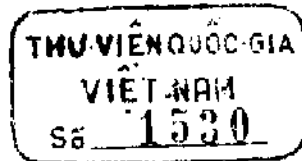


# HỌC - VIỆN QUỐC - GIA HÀNH - CHÍNH

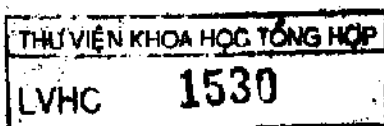
*Luận-Văn Cốt-Nghiệp*



## THƯỜNG THUYẾT TẠI BA - LÊ

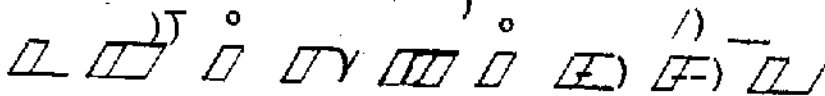
Giáo-sư hướng-dẫn

NGUYỄN - MẠNH - HÙNG



« HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

không tán-thành cũng không phản-đối những ý-  
kiến phát-biểu trong Luận-văn. Những ý-kiến đó  
do tác-giả hoàn-toàn chịu trách-nhiệm ».



---o---

'Thương thuyết tại Ba-Lê', một đề tài hấp dẫn vì là một vấn đề thời sự liên quan mật thiết đến đất nước chúng ta, nhưng đó là một vấn đề khó viết. Từ trước đến nay chưa có một tác phẩm nào đề cập tới vấn đề này ngoài những bài tham luận đăng trên các báo. Tài liệu tham khảo do đó, hầu như phải dựa hoàn toàn vào các bản tin của các hãng thông tấn, nhật báo hay những bài khảo luận đăng rải rác trên các tạp chí Việt-Nam, ngoại quốc mà việc sưu tập đòi hỏi một thời gian lâu dài. Điều khó khăn nữa là những tài liệu nguyên văn liên quan tới Cộng Sản rất khó tìm vì toàn là tài liệu mật. Phải thành thật công nhận rằng cũng có vài tác phẩm viết về 'Chiến tranh và hòa bình tại VN'; 'Sách Lược của Cộng Sản tại Á Châu'; 'Vai trò của Cộng Sản VN trong chiến cuộc Đông Dương'; 'Hiện tình Miền Bắc'; 'Chánh sách ngoại Giao của Hoa Kỳ tại Đông Nam Á'...., những tác phẩm đó liên quan rất ít tới vấn đề nghiên cứu. Thế nên sự trông cậy của chúng tôi vào đó chỉ có tính cách giới hạn.

Mặc khác, chúng tôi cũng cảm thấy lúng túng trong việc xếp đặt bố cục bài Luận Văn này, căn cứ vào diễn tiến thời gian hay vào những vấn đề chính yếu trong các phiên họp? Cuộc thương thuyết còn kéo dài, vậy lựa chọn giới hạn nào cho hợp lý? Cần nhắc kỹ, chúng tôi chọn cách dàn ý theo thứ tự thời gian và giới hạn đề tài trong khoảng thời gian 3 năm kể từ khi cuộc thương thuyết bắt đầu, đánh dấu bằng việc Hà Nội lần đầu tiên tuyên bố nhận lãnh tù binh của họ, điều mà trong suốt 3 năm họ luôn luôn chối bỏ.

Cuối cùng, chúng tôi xin minh định rằng, mặc dầu Giáo Sư hướng dẫn NGUYỄN MẠNH HÙNG với kiến thức uyên bác để tận tâm chỉ dạy, nhưng nếu bài viết sau đây không đáp ứng được lòng mong mỏi của mọi người thì đó là do sự bất tài của chúng tôi. Tôi rất mong sẽ nhận lãnh thêm những lời chỉ giáo.

NGUYỄN QUANG PHÙNG.

II) (F) IV - (B) (F) O

II) K N

II) Y H A P

TỪ HIỆP ĐỊNH GENÈVE 1954 ĐẾN BA-LÊ

1968

II) H U O N G II)

NGHỊ QUYẾT ĐẦU ĐUA ĐẾN THƯƠNG THUYẾT  
TẠI BA-LÊ

I. VẤN ĐỀ NGỪNG OANH KỊCH MỘT PHẦN LÃNH THỔ B.V.

1. Lập trường và thái độ của Hoa Kỳ
2. Lập trường và thái độ của Bắc Việt và Mặt  
Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam.
3. Phản ứng của Việt Nam Cộng Hòa .
4. Phản ứng của dư luận thế giới .
  - a. Các nước tự do
  - b. Các nước Cộng Sản .

II. VẤN ĐỀ ĐỊA ĐIỂM THƯƠNG THUYẾT .

- a. Hoa Kỳ và địa điểm thương thuyết
- b. Bắc Việt và địa điểm thương thuyết .
- c. VNCH và địa điểm thương thuyết .
- d. Việc chọn Ba-Lê làm nơi gặp gỡ .

III. LẬP TRƯỜNG CỦA HAI PHE TRƯỚC CUỘC HỘI ĐÀM SƠ BỘ  
BA-LÊ.

1. Lập trường của Hoa Kỳ .
2. Lập trường của Bắc Việt .

IV. THÀNH PHẦN CÁC PHÁI ĐOÀN .

- a. Phái đoàn Hoa Kỳ .
- b. Phái đoàn Bắc Việt .

## **/// H U O N G ///**

### **CUỘC THƯƠNG THUYẾT TẠI BA-LÊ .**

#### **I. GIAI ĐOẠN MỸ -BV . CÁC PHIÊN HỌP VÀ DIỄN TIẾN BÊN LỀ .**

1. Buổi họp chánh thức đầu tiên .
  - a. Diễn văn của Xuân Thủy .
  - b. Diễn văn của Harriman .
2. Buổi họp chánh thức lần thứ 2.
3. Buổi họp chánh thức lần thứ 3 .
4. Dự luận quốc tế sau 3 phiên họp đầu tiên .
5. Những phiên họp kế tiếp .
6. Những biến cố liên quan tới cuộc thương thuyết .
  - a. Cuộc gặp gỡ thượng đỉnh và thông cáo chung Việt-Mỹ tại Honolulu .
7. Lập trường đối bên trước ngày Hoa Kỳ ngưng can thiệp toàn thế Bắc Việt .

#### **II. GIAI ĐOẠN HOA ĐÀN SONG PHƯƠNG :VNCH-MỸ/BV-MTGP**

1. Quan điểm đối bên đối với vấn đề mở rộng hòa đàm .
  - a. Quan điểm của Hoa-Kỳ .
  - b. Quan điểm của VNCH .
2. Việc thông qua thủ tục .
3. Các phái đoàn tham dự hòa đàm .
4. Lập trường của VNCH và M.T.G.P.M.H trước ngày khai mạc khóa họp
5. Các phiên họp song phương .
  - a. Phiên họp thứ I.
  - b. Phiên họp thứ nhì .
6. Những diễn biến tại Việt Nam .
7. Thương thuyết tại Ba-Lê và các biến cố liên quan trong năm 1959 .
8. Thương thuyết tại Ba-Lê cho đến phiên họp I6
  - a. Lập trường 6 điểm của VNCH
  - b. Lập trường 10 điểm của M.T.G.P.
  - c. Phản ứng của VNCH về lập trường 10 điểm của VC .

9. Lập trường 8 điểm của Hoa Kỳ và phản ứng của dư luận .

- a. Phản ứng của phe CS .
- b. Phản ứng của chính giới Hoa Kỳ và đồng minh .
- c. Phản ứng của VNCH .
- d. Vấn đề thành lập chính phủ lâm thời của Việt Cộng .

10. Thương thuyết tại Ba-Lê và các diễn biến liên quan trong năm 1970

- a. Những phiên họp bị hạ giá .
- b. Biến động Cam-bu-Chia và vấn đề giải quyết chiến cuộc Đông Dương
- c. Phiên họp thứ 84 và lập trường 8 điểm của Nguyễn thị Bình .

11.

\*. Thương thuyết tại Ba-Lê trong năm 1971 . Các phiên họp từ thứ 98 đến 113 .

- a. Cuộc hành quân tại Hạ Lào và hội đàm Ba-Lê .
- b. Những phiên họp sau cùng .

           Đ N G - K E T .            H A N - Đ I N H  
 NHƯNG VẤN ĐỀ CĂN BẢN VÀ CHIỀU HƯỚNG GIẢI QUYẾT CUỘC CHIẾN TRANH TẠI VIỆT NAM .

DẪN NHẬP

— — — — —  
GENÈVE 1954  
DẪN

|  
BALÈ 1968

## THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Ngày 20-7-1954 một hiệp định nhằm chấm dứt những vụ xung đột tại Việt Nam đã được ký kết giữa Thiếu Tướng DeLattre đại diện cho Bộ Tư Lệnh quân đội Pháp tại Đông Dương và Tạ Quang Bửu, Thứ Trưởng Quốc Phòng, đại diện cho Bộ Tư Lệnh quân đội Việt Minh. Đó là Hiệp Định Genève, một hiệp định bao gồm 6 chương và 47 điều khoản qui định đại cương những điểm chính như sau:

- Nước Việt Nam được phân chia thành hai miền Nam Bắc hai bên vĩ tuyến 17. Miền Bắc ước chừng 14 triệu dân sẽ thuộc quyền cai trị của Việt Minh
- Miền Nam ước chừng 12 triệu dân do Pháp đảm nhiệm
- Toàn quân viễn chinh Pháp phải rút khỏi miền Bắc vào cuối tháng 10-1954, trừ vùng Hải Phòng được coi là điểm tập trung quân đội Pháp trước khi xuống tàu. Vùng này sẽ trả cho Việt Minh vào tháng 5-1955. Miền Nam Việt Nam cũng chia nhiều vùng và các lực lượng võ trang của Việt Minh phải rút theo những thời hạn khác nhau, dù sau cũng phải trước tháng 5-1955.

Ngoài ra Hiệp Định còn đề cập tới một số vấn đề như:

- Vấn đề thành lập một Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát đình chiến gồm đại diện Ấn Độ (Chủ Tịch), Gia ná Đại, Ba Lan ( Hội Viên ).
- Vấn đề đại diện Việt Minh và đại diện quân viễn chinh Pháp xác nhận sẽ tổ chức tổng tuyển cử trong thời hạn 2 năm kể từ ngày 20-7-1954 đến trước ngày 20-7-1956.
- Vấn đề qui định về tù binh, về việc cấm đoán

Đặc biệt điều 17, 18 của Hiệp Định còn ấn định rõ ràng rằng:

- Kể từ khi Hiệp Định này bắt đầu có hiệu lực, cấm tăng viện vào nước Việt Nam mọi thứ vũ khí, đạn dược và những dụng cụ chiến tranh khác ví dụ như phi cơ chiến đấu, đơn vị thủy quân, đại bác khí cụ thiết giáp.



- Từ ngày hiệp định này có hiệu lực , cấm không được thành lập trong toàn cõi Việt Nam những căn cứ quân sự mới (x)

Trong số các điều khoản đó những điều khoản quan trọng nhất thường được hai bên nhắc đến sau này là điều khoản cấm chỉ quân đội hai bên không được xâm nhập vào vùng phi quân sự, không được gia nhập bất cứ liên minh quân sự nào , và điều khoản dự trù tổ chức hiệp thương , tổng tuyển cử giữa hai miền vào năm 1956 .

Dù hiệp định được ký kết , nhưng phái đoàn Việt Nam lúc bấy giờ đã phản đối kịch liệt qua bản tuyên ngôn của vị trưởng phái đoàn , khi đề nghị của ông để cho nhân dân Việt Nam tự quyết định vận mạng của mình bằng tổng tuyển cử tự do , bị các phe tham dự hội đàm Genève bác bỏ . Bản tuyên ngôn yêu cầu hội nghị ghi nhận lời phản đối việc ký kết thỏa hiệp ngưng chiến một cách hạp tấp giữa hai cơ quan tư lệnh tối cao Pháp-Việt Minh , cùng việc bộ tư lệnh Pháp tự tiện ấn định ngày tổng tuyển cử . Sau cũng bản tuyên ngôn nhấn mạnh :

" Chính phủ Việt Nam yêu cầu hội nghị ghi nhận rằng chính phủ Việt Nam tự dành cho mình quyền hoàn toàn tự do hoạt động để bảo vệ quyền thiêng liêng của dân tộc Việt Nam trong công cuộc thực hiện thống nhất , độc lập, tự do cho xứ sở .(xx)

---

(x) Trích báo Tiền Tuyến , số ra ngày 18-7-1956

(x) Tiền Tuyến 19-7-1956 .

Một tuyên ngôn thứ nhì nửa sau khi Hiệp định được ký kết là của phái đoàn Hoa Kỳ . Tuyên ngôn , đại cương , cho biết là không dùng sự hăm dọa để sửa đổi các thỏa hiệp Pháp Việt Minh ký kết tại Genève ngày 21-7-1954 , đúng theo điều 2 hiến chương Liên Hiệp Quốc nói về nghĩa vụ của các hội viên trong việc bang giao quốc tế không được dùng mọi biện pháp võ lực và đe dọa . Tuyên ngôn của phái đoàn Hoa Kỳ còn nhấn mạnh rằng , Hoa Kỳ sẽ nghiêm trọng xét đoán mọi hành động gây hấn , vi phạm thỏa hiệp nói trên hay những hành động đe dọa nghiêm trọng nền hòa bình và an ninh thế giới . Đe cập đến tuyên ngôn của phái đoàn Việt Nam , tuyên ngôn Hoa Kỳ xác nhận thêm lập trường cố hữu của mình là các dân tộc đều có quyền tự định đoạt lấy tương lai và không bị bó buộc với bất cứ một thỏa hiệp nào có tính cách vi phạm nguyên tắc ấy .

Hai bản tuyên ngôn nói trên dù vậy vẫn không gây được sự chú tâm quan trọng nào của Việt Minh và Pháp , vì họ vẫn coi đó chỉ là lời phản đối suông .

Phận Việt Minh , họ tin tưởng rằng diễn biến tương lai tại Việt Nam sẽ xảy ra như dự đoán của họ , theo đó miền Nam Việt Nam đang chia rẽ loạn lạc dưới sự bảo hộ của Pháp sẽ không thể nào đứng vững được . Họ tin rằng cuộc tuyển cử 1956 sẽ được thực hiện , và với số dân 14 triệu được kiểm soát kỹ lưỡng tại miền Bắc , Cộng Sản sẽ thắng cử dễ dàng .

Nhưng thực tế xảy ra không đúng như Cộng Sản Bắc Việt tiên liệu . Vào tháng 10-1954, Tổng Thống Mỹ Eisenhower gửi cho Thủ Tướng Ngô đình Diệm một văn thư nói rằng từ nay Hoa Kỳ sẽ viện trợ trực tiếp cho Việt Nam không qua tay người Pháp nữa . Sau đó Mỹ còn vận động để quân đội Pháp rút khỏi các căn cứ của họ tại miền Nam , đồng thời

yếu trợ tích cực chính phủ Ngô đình Diệm dẹp tan các lực lượng giáo phái võ trang . Trong khi đó vào ngày 23-10-1955 sau một cuộc trưng cầu dân ý , vua Bảo Đại bị truất phế , Thủ Tướng Ngô đình Diệm tuyên bố nước Việt Nam là một nước Cộng Hòa , sẽ hợp tác với Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Sát đình chiến , sẽ chấp thuận cuộc tổng tuyển cử toàn quốc Việt Nam khi nào Bắc Việt có đủ điều kiện bảo đảm một cuộc bỏ phiếu thực sự tự do . (x)

Từ ngày đó ông Ngô đình Diệm không ngừng lo củng cố phát triển quyền hành cùng tiềm năng nội bộ quốc gia về mọi phương diện .

Trong tình thế đó Cộng Sản cũng không ngồi yên . Vào tháng 7 năm 1955 , họ bắt đầu mở cuộc tuyên truyền công khai ở miền Nam bằng cách phân phát một tài liệu ký tên " Mặt trận Quốc Gia Thống Nhất " .

Về phần chính phủ Ngô đình Diệm thì vào khoảng cuối năm 1955 đến tháng 8-1956 phản ứng lại bằng cách ra tuyên bố rằng miền Nam đã tuân theo hiệp định Genève về các khoản triệt thoái lực lượng, nhân viên , vũ khí , trong khi Bắc Việt vẫn còn giữ lại những đơn vị quân sự , cán bộ , hầm chôn giấu vũ khí và còn mưu toan lật đổ chính phủ . Chính vì thế , tuyên bố tiếp , chính phủ đã từ chối hiệp thương với Bắc Việt để tổ chức tổng tuyển cử vì nhân dân miền Bắc chưa được tự do bày tỏ nguyện vọng của họ và cuộc bầu cử gian lận tại miền Bắc có thể làm cho số phiếu vượt khỏi số phiếu tại miền Nam .

Việc từ chối mở tuyển cử đã làm cho Hội bất bình

~~\_\_\_\_\_~~

(x) Usis Release N.186 ngày 31-8-1964

vì trong hai năm qua mọi kế hoạch chính trị của họ đều nhằm chuẩn bị cho cuộc tổng tuyển cử. Thế nên bắt đầu từ năm 1956 đến 1958 các tổ chức Việt Cộng được xây dựng lại hầu như gần các công trình kiến thiết phát triển đang được thực thi hầu hiệu tại miền Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí không khi nào bằng lòng với một nửa nước Việt Nam, họ muốn chiếm thêm nửa miền Nam, bành trướng chủ nghĩa Cộng Sản.

Để thực hiện mưu đồ đó, chính quyền miền Bắc một mặt cố gắng tạo sự vững mạnh ổn cố cho chế độ bằng cách loại trừ hết những thành phần chống đối trí-phú-địa-hào, đồng thời yểm trợ chỉ huy cuộc khuấy động tại miền Nam. Hà Nội đã không ngừng viện trợ người, phương tiện, tiền bạc cho các tổ chức nằm vùng của họ tại Nam Việt Nam.

Thật ra âm mưu này đã được Cộng Sản chuẩn bị từ lâu. Năm 1951 khi đảng Cộng Sản cải danh thành đảng Lao Động Việt Nam thì guồng máy của đảng tại miền Nam được trao cho Trung Ương Cục Miền Nam do Lê Duẩn cầm đầu với sự phụng sự của Lê Đức Thọ, để chỉ huy cuộc chiến tranh tại đây. Hà Nội sau đó tướng Văn Tiến Dũng vào Nam tổ chức lại cơ sở các cán binh nằm vùng từ trước, đồng thời phần lớn số 90.000 cán binh tập kết ra Bắc được qui tụ lại thành những đơn vị đặc biệt để sau này đưa vào Nam chiến đấu. Đó là các sư đoàn 305, 324, 325, 330, 338.

Riêng tại miền Nam, sau khi hoạt động chính trị thất bại, Lê Duẩn trở về Bắc làm đệ nhất bí thư đảng Lao Động, các hoạt động khủng bố bắt đầu được áp dụng. Tính đến cuối năm 1959, những hoạt động quân sự của Việt Cộng có khi được ghi nhận lên tới cấp đại đội. Nhưng cho

đến tháng I-1960, lần đầu tiên Việt ộng mở cuộc tấn công cấp tiểu đoàn một trung đoàn quân Việt Nam Cộng Hòa. Chiến cuộc từ đó càng ngày càng gia tăng với sự xâm nhập người và vũ khí từ miền Bắc. Những người xâm nhập đa số là cán binh miền Nam tập kết ra Bắc, trong đó một số đã được kết nạp vào đảng Lao ộng Việt Nam. Chiến sự vẫn tiếp diễn cho tới ngày 10-9-1960, sau kỳ đại hội đảng Lao ộng lần thứ 3 tại miền Bắc, quyết định tổ chức Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam được đại hội tán thành. Sau đó tổ chức này được chính thức công bố thành lập vào ngày 20-12-1960. Trung Tướng Trần Văn Trà của quân đội Bắc Việt, đảng viên đảng Lao ộng được cử làm tư lệnh quân đội giải phóng dưới danh hiệu Trần Nam Trung.

Lê từ đó Bắc Việt gia tăng sự can thiệp và bắt đầu gọi các đơn vị chính quy vào Nam VII từ tháng 12-1963. Để có thể tiếp tế cho các đơn vị này, BV đã lập những binh trạm 3, 4, 5 trên lãnh thổ Ai Lao đưa vào miền Nam. (x) Số lượng quân xâm nhập càng ngày càng tăng gia ồ ạt. Năm 1964 có 12.024 binh sĩ, đơn vị được nhận diện đầu tiên là trung đoàn 95 thuộc sư đoàn 325 khởi hành hồi tháng 4-1964, vào tới miền Nam hồi tháng 12-1964. Số quân xâm nhập đó trong năm 1965 tăng lên 33.730, 1966 là 84.800 người. Số vũ khí, quân trang quân dụng, đồ tiếp liệu cũng tăng gia đưa vào miền Nam. Tất cả đều rất tối tân do Nga ộng, Trung ộng, hay các nước Đông Âu cung cấp. Sự chi viện lớn lao đó, cùng những bất ổn chính trị triển miên từ sau cách mạng I-II-63 đã làm cho tình thế tại miền Nam cực kỳ khốc trương, hiểm nghèo. Các chính phủ, thế lực đương quyền lúc nào cũng chỉ chú trọng

(x) Phúc trình thăm vấn của Phủ Đ.U.T:U.T.B.

đến việc củng cố quyền lực, bỏ ngõ nông thôn, xao lãng công tác quân sự, bình định, tinh thần binh sĩ hoang mang. Nhờ vậy Việt Cộng mở nhiều trận đánh lớn, liên tiếp tạo được nhiều chiến thắng vang dội, khiến tình hình quân sự của Việt Nam Cộng Hòa càng lúc càng trở nên tồi tệ.

Trước tình thế đó, do lời kêu gọi của chính phủ Việt Nam thái độ của Hoa Kỳ đã trở nên tích cực hơn. Trước năm 1963 phần lớn viện trợ Mỹ đều dùng trong việc phát triển, tỉ lệ về viện trợ quân sự chưa cao. Vì mặc dù không ký kết hiệp định Genève, Hoa Kỳ vẫn tôn trọng sự hạn chế qui định đối với các phái bộ quân sự ngoại quốc, nên chỉ có 327 binh sĩ tại miền Nam. Tới năm 1961, một thời gian sau khi Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ra đời, tăng cường khủng bố, tấn công phá hoại, với sự yểm trợ trực tiếp của Bắc Việt, số binh sĩ hiện diện tại miền Nam mới tăng gia. Với sự thỏa thuận của chính phủ V.N.C.H, đầu năm 1963, Tổng Thống Hoa Kỳ Kennedy quyết định gửi sang Việt Nam 12.000 binh sĩ để giúp VN trên phương diện cố vấn và yểm trợ quân sự. Một bộ chỉ huy viện trợ quân sự Hoa Kỳ tại Việt Nam được thành lập. Các đơn vị của độ thất hạn đội cũng gia tăng cách phòng hải phận V.N.C.H (x)

Trong những năm sau, do lời yêu cầu của chính phủ V.N Hoa Kỳ lần lượt gửi thêm nhiều đơn vị chiến đấu tới VN. Và để tạo cho sự can thiệp của mình có một căn bản pháp lý nội bộ, nhân vụ tàu tuần của Hoa Kỳ bị tiểu đĩnh Bắc Việt tấn công ngoài khơi Vịnh Bắc Việt, chính phủ đã yêu cầu

---

(x) Trích tuyên cáo tháng 6, 1968 của Bộ ngoại Giao VNCH

và được Quốc Hội cho phép trả đũa lại mọi cuộc tấn công của Cộng Sản . Quốc Hội còn cho phép Tổng Thống Hoa Kỳ được quyền áp dụng những biện pháp cần thiết ngay cả việc sử dụng quân lực để bảo vệ V.N.C.H và các quốc gia bạn trong vùng Đông Nam Á . Tiếp theo , ngày 27-2-1965 Hoa Kỳ công bố một bạch thư vạch rõ sự xâm lăng của Bắc Việt vào Nam VN để dọn đường cho việc 100 phần lực cơ oanh tạc Bắc Việt sau đó 2 ngày . Đồng thời vào tháng 3 - 1965, 2 tiểu đoàn thủy quân lục chiến Hoa Kỳ đầu tiên đổ bộ ở Đà Nẵng mà theo Mỹ , các tiểu đoàn này có nhiệm vụ bảo vệ các phi trường . Kể đó vào tháng 7-1965 các đơn vị chiến đấu cấp Sư Đoàn bắt đầu được gửi sang tham chiến trực tiếp tại Việt Nam . Mặt khác Hoa Kỳ còn khuyến khích , hay tài trợ cho các quốc gia đồng minh như Đại Hàn , Úc đại Lợi Phi Luật Tân , Tân tây Lan , gửi quân tham chiến hay các đoàn công tác đảm sự vụ hoạt động tại miền Nam . Đến năm 1969 , quân số đồng minh đạt tới mức độ cao nhất là 620.000 người trong đó có 536.000 là binh sĩ Hoa Kỳ(x) Mặt khác Hoa Kỳ cũng không ngừng tăng gia viện trợ vũ khí quân trang quân dụng để tăng cường quân lực Việt "an cộng hòa về phẩm cũng như về lượng , nhất là kể từ khi sắc luật Tổng Động Viên được Tổng Thống ban hành .

Nhờ sự giúp đỡ đó của đồng minh , cùng sự nỗ lực của chính quyền dân cử, bắt đầu từ năm 1967 tình hình tại Nam Việt Nam lần lần được cải thiện về mọi mặt , hiểm họa sụp đổ không còn nữa , mặc dù chính phủ phải đương đầu với những trận tổng công , tổng khởi nghĩa của Cộng Sản vào

---

(x) Công Luận tháng 5-1970 ( Con số này chưa kể số quân viễn trợ ở ngoài lãnh thổ VNCH .

địp Tết Mậu Thân . Nhưng cũng vì sự tăng cường quân đội ngoại quốc trên nửa triệu , nhiều tệ trạng đã bắt đầu xuất hiện , những ảnh hưởng không hay cũng được ghi nhận trong các lãnh vực hoạt động của quốc gia . Vì cần phải đáp ứng nhu cầu chiến tranh , đa số tài nguyên đều được xung dụng vào lãnh vực quốc phòng; tình trạng chiến tranh còn khiến cho sự sản xuất bị đình trệ , kinh tế suy sụp , nạn lạm phát , vật giá gia tăng . Chủ quyền kinh tế mất đi làm thương tổn chủ quyền quốc gia . Chính vì thế đa số nhân dân miền Nam đều mong ước cuộc chiến tranh tàn khốc sớm chấm dứt để hòa bình mau vãn hồi trên đất nước tuy họ vẫn chưa ý thức rõ là chiến tranh sẽ chấm dứt bằng cách nào .

Đây không phải là tâm trạng của riêng dân chúng miền Nam mà cũng là tâm trạng của đa số nhân dân miền Bắc kể từ khi những cuộc oanh kích của Hoa Kỳ tại miền Bắc , cuộc chiến tại miền Nam trở nên ác liệt gây bao nhiêu cảnh tang tóc cho mọi người . Dù được chính phủ động viên tinh thần tối đa , nhưng nhân dân miền Bắc thấy rằng mục tiêu chiến thắng ngày càng xa dần trong khi cơn ác mộng của họ vẫn tiếp tục ngả gục tại miền Nam . Nga sẽ một nước dân anh , giữ vai trò chính yếu trong sự viện trợ cho miền Bắc , vì nhu cầu quyền lợi của mình trong việc giao tiếp với Hoa Kỳ lại cũng tỏ ý mong muốn , có khi lại dùng áp lực để cho Hà Nội chịu chấp nhận một cuộc đàm phán với Hoa Kỳ , tìm kiếm một giải pháp phải chăng, hơn là cứ đi mãi trên đường bạo động vô vọng theo kiểu Trung Cộng . Thực tế chiến trường miền Nam lại cũng chứng tỏ rằng Việt Cộng khó có thể đạt được chiến thắng hoàn toàn bằng quân sự .



Trước ưu thế về mọi mặt của quân đội đồng minh, trước những khó khăn về tiếp vận từ miền Bắc, kể từ khi Hoa Kỳ tăng gia oanh tạc, trước những thành quả về bình định xây dựng của chính quyền quốc gia, trước những thiệt hại to lớn về quân số gia đản thiện chiến, tinh thần cán binh Cộng Sản tại Nam VN lún vào tình trạng sa sút quan trọng. Khả năng yểm trợ của Bắc Việt lại cũng chỉ có hạn.

Về phía Hoa Kỳ, sự khó khăn cũng không phải là nhỏ. Cán cân chi phí hàng năm bị hao hụt lặn vì những chi phí tại ÁU CHÂU, nhất là những chi phí tại Việt Nam. Số binh sĩ tử trận tại RVN một ngày một lên cao hơn cả cuộc chiến tranh tại Triều Tiên, những vấn đề xã hội nội bộ chưa được giải quyết. Tất cả khiến dân chúng Hoa Kỳ mong muốn Hoa Kỳ sớm chấm dứt cuộc chiến tranh dài dai không lối thoát tại Nam VN. Những cuộc biểu tình phản chiến được ủng hộ nhiều hơn. Thêm vào đó là sự chỉ trích của dư luận quốc tế, tất cả đã khiến uy tín của Tổng Thống giảm sút khiến cho đảng Dân Chủ khó lòng thắng lợi trong cuộc bầu cử Tổng Thống sắp tới nếu Tổng Thống Johnson không có một hành động cụ thể nào mở đầu cho việc tìm kiếm giải pháp giải quyết cuộc chiến tại Việt Nam.

Qua những sự kiện nêu trên về những khó khăn của Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng Hòa, Bắc Việt, Việt Cộng trong việc theo đuổi cuộc chiến tranh khốc liệt tại cả hai miền Nam Bắc, ta thấy có lẽ đã đến lúc hai phe phải tìm cách xoa dịu, trấn an dư luận trong và ngoài nước. Tất cả những điều nêu trên là nguyên nhân chính đưa tới việc chấp nhận mở cuộc hội đàm tại Ba Lê giữa Mỹ - Bắc-Việt trong giai đoạn đầu tiên vì hai quốc gia này không bị ràng buộc quá nhiều với nhu cầu tranh đoạt tính cách chính thống, đại diện chân chính cho nhân dân miền Nam.

## II

Dầu vậy , với cuộc thương thuyết Mỹ - Bắc Việt , một số trở ngại đã được dàn xếp tạo cơ hội mở rộng hòa đàm với sự tham dự của Việt Nam Uông Hòa và Mặt Trận Giải Phóng miền Nam .

Nhiều biến cố đã xảy ra , nhiều nỗ lực chính thức hay không chính thức đã được thực hiện để cuối cùng mới có thể tiến tới những cuộc gặp gỡ đó . Nhưng đó là những biến cố và nỗ lực nào ? Lập trường đối bên trong cuộc thương thuyết đó ra sao ? và những tiến bộ , những thành quả nào đã đạt được sau 3 năm dài đàm phán ?

Căn cứ vào diễn trình thương thuyết tại Ba Lê , những biến cố liên hệ trên thế giới , và tại Hoa Kỳ , Việt Nam chúng ta có thể hình dung được chiều hướng tương lai . Trọng việc giải quyết cuộc chiến tranh Việt Nam hay không Phần khảo luận sau đây sẽ lần lượt trả lời những câu hỏi đó .

# CHƯƠNG II

DIỄN BIẾN SỞ BỘ  
ĐƯA TỚI CUỘC

THƯỜNG THUYẾT  
TẠI  
BALI

## CHƯƠNG I

NHỮNG BƯỚC ĐẦU CUỘC THƯƠNG THUYẾT  
TẠI BA LÊI. - VẤN ĐỀ NGỪNG OANH KÍCH MỘT PHẦN LÃNH THỔ BỞI SỬA  
TT JOHNSON:1/- LẬP TRƯỞNG VÀ THÁI ĐỘ CỦA CHÍNH QUYỀN HOA KỲ

Ngày 31/3/1968 Tổng Thống Mỹ Lyndon Johnson đã đưa ra đề nghị đơn phương ngưng oanh kích tức khắc phần lớn lãnh thổ Bắc Việt để tổ thiện chí hoà bình của Hoa Kỳ. Hội đàm đề nghị chứa đựng trong bài diễn văn được tóm lược như sau :

Mở đầu bài diễn văn Tổng Thống Mỹ nhắc lại về việc tìm kiếm hoà bình của chính phủ Mỹ từ mấy năm trước. Ông nhắc lại đề nghị tại San Antonio rằng Hoa Kỳ sẽ ngưng oanh tạc Bắc Việt khi cuộc ngưng oanh tạc đó sớm đưa tới những cuộc thảo luận hữu ích và phải được bảo đảm rằng BV sẽ không lợi dụng sự hạn chế đó để tạo ưu thế quân sự. Nhưng Hanoi đã không tổ thiện chí mà còn xúc tiến chiến tranh điển hình là cuộc tổng công kích thất bại vào dịp Tết Mậu Thân cùng những nỗ lực quân sự của CS cố tìm chiếm thống quân sự. CS tuy thất bại nhưng cũng đã gây đau thương tang tóc hơn cho dân chúng miền Nam. TT Johnson trong bài diễn văn lặp lại đề nghị năm rồi của ông là ngưng oanh tạc Bắc Việt và yêu cầu các cuộc hội đàm phải phát khởi mau lẹ, thành thật, đứng đắn để bàn về hoà bình và mong rằng Hanoi sẽ không lợi dụng sự hạn chế này của Hoa Kỳ, với hy vọng sẽ đưa tới các cuộc hội đàm bằng cách xúc tiến bước đầu xuống thang chiến cuộc bằng cách ngưng oanh tạc đơn phương toàn lãnh thổ miền Bắc trừ vùng phía Bắc khu phi quân sự nơi CS liên tục gia tăng lực lượng, di chuyển quân đội và đồ tiếp tế, đe dọa các tiền đồn của đồng minh. Sự hạn chế này cũng sẽ chấm dứt nếu được Hanoi đáp ứng. Ông cũng cho rằng Hoa Kỳ sẽ không ngưng oanh tạc lâu dài nếu điều đó có hậu quả tức khắc, trực tiếp đe dọa sinh mạng binh sĩ Hoa Kỳ.

Ông cũng kêu gọi Nga Xô, Anh Quốc, đồng Chủ tịch Hội Nghị Genève tiếp tay để sớm có hòa đàm ở Đông Nam Á. Ông đoán chắc lúc nào Hoa Kỳ cũng sẵn sàng cử đại diện tới bất cứ điểm nào, bất kỳ giờ phút nào để thảo luận các phương sách nhằm chấm dứt cuộc chiến tranh VN. Ông cũng cho biết là đã chỉ định Đại sứ Averell Harriman đại diện cá nhân ông lo việc đó tại bất kỳ địa điểm thích hợp nào ngay khi Hanoi thuận ngời vào bàn hội nghị. Ông cảnh cáo BV đừng ước tính sai lầm những áp lực hoà bình trong nhân dân chủ của Hoa Kỳ trong năm bầu cử 1968. Mục tiêu của Hoa Kỳ, theo ông không nhằm tiêu diệt đối phương mà là buộc Hanoi ý thức rằng họ không bao giờ có thể chiếm đoạt miền Nam Việt Nam bằng võ lực. Theo ông, hoà bình tại VN có thể căn cứ vào hiệp định Genève 1954 với những điều kiện cho phép nhân dân Việt Nam theo đuổi đường lối của họ mà không bị một sự đe dọa hoặc can thiệp nào từ bên ngoài. Bài diễn văn nhắc lại lời cam kết tại Ma - NI rằng "Hoa Kỳ sẽ chuẩn bị triệt thoái các lực lượng Hoa Kỳ ra khỏi Nam VN nếu phía bên kia cũng triệt thoái các lực lượng của họ về miền Bắc, chấm dứt các cuộc đột nhập và mức độ tàn bạo đi đôi với cuộc đột nhập đó."

Ông nhắc lại lời tuyên bố tại Đại Học John-Hopkins 3 năm trước về sự tham gia của Hoa Kỳ trong việc phát triển vùng Đông Nam Á, trong đó có cả Bắc Việt nếu hoà bình tại VN vẫn hồi.

Ông cũng biện minh rằng việc Hoa Kỳ đang làm tại VN không những quan thiết tới nền an ninh của ĐNA mà còn đối với cả nền an ninh của Hoa Kỳ. Đặc biệt trong bài diễn văn, TT Johnson cho biết sẽ không ra ứng cử TT thêm 1 nhiệm kỳ nữa dù được đảng chỉ định. (x)

---

(x) Trích tài liệu dịch của Juspa.

2/ Lập trường và thái độ của BV/MTCGPMN

3 ngày sau bài diễn văn của TT Mỹ, Bắc Việt đưa ra một bản tuyên bố nhắc lại điều kiện hòa đàm VN mà họ đưa ra từ trước và cho rằng Mỹ chưa đáp ứng nghiêm chỉnh và đầy đủ đòi hỏi chính đáng của chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Bắc Việt cho rằng đây chủ là thủ đoạn xảo quyệt của Mỹ nhằm xoa dịu dư luận trong nước và thế giới. Tuy nhiên, BV đứng tuyên bố sẵn sàng cứ đại diện tiếp xúc với đại diện Mỹ nhằm xét định việc Mỹ chấm dứt về điều kiện các cuộc ném bom và mọi hành động chiến tranh chống nước VNDCCH để từ đó có thể bắt đầu nói chuyện hòa đàm.

Trong khi đó thái độ của Mặt trận giải phóng Miền Nam đối với bài diễn văn của TT Johnson không khác gì thái độ của Hà Nội. Họ lên án đề nghị hòa đàm của Hoa Kỳ là giọng lưỡng tư bản, liêu chiểu, gian ngoan, xảo trá không đại trưng thay đon. Họ đòi Mỹ chấm dứt chiến tranh VN, chấm dứt không điều kiện mọi cuộc ném bom và hành động chiến tranh chống nước VNDCCH, rút hết quân đội Mỹ và chư hầu ra khỏi Nam VN tôn trọng quyền dân tộc tự quyết của VN như lập định Genève 1954 qui định. Họ cũng hô hào dân chúng tăng cường chiến đấu lớn mức để đạt đến thắng lợi cuối cùng.

Xuyên qua các bản tuyên bố của phe Cộng sản ta thấy CS vẫn giữ lấy lập trường mình can cứ vào lập trường 4 điểm của BV và cương lĩnh chính trị của MTCGPMN. Mà theo họ đó là những thể hiện đúng đắn các nguyên tắc cơ bản và điều khoản chủ yếu của lập định Genève 1954 về VN. Họ cho đó là cơ sở đứng để cho một giải pháp chính trị về vấn đề VN.

qua lập trường của các BV, MTCGPMN, ta thấy các nhà lãnh đạo CS muốn đưa cuộc chiến tranh VN làm 2 phần :

- Chiến tranh giữa Mỹ, Bắc Việt tại miền Bắc.
- Chiến tranh giữa Mỹ, Mặt trận giải phóng Miền Nam tại Miền Nam (X)

(X)-Bản kiểm thích đại Hà Nội ngày 3/4/68 PDUTTB.

- bài bình luận của đại MTCG ngày 5-4-68

Tại miền Bắc luận điệu của Báo chí CS, được họ coi như là phản ánh ý nguyện của nhân dân tỏ ra rất cứng rắn.

Báo Nhân Dân trong bài xã luận đề ngày 5/4 nhắc lại ý nguyện hòa bình của Cộng sản qua lời nói của Hồ Chí Minh "nhân dân VN rất yêu chuộng hòa bình, hòa bình thực sự, hòa bình trong độc lập tự do, chứ không phải thứ hòa bình giả hiệu, hòa bình theo kiểu Mỹ...". Bài xã luận của tờ báo thường được coi là tiếng nói của đảng Lao Động Bắc Việt tức đảng Cộng sản VN cũng cho rằng thứ hòa bình từ trước tới nay của chính phủ Mỹ, không phải là hòa bình thực sự mà là thứ hòa bình biến Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.

Trong bài xã luận ngày 4-4-1968 báo này cho rằng quyết định của TT Mỹ qua bài diễn văn 3K-3-1968 chỉ vì Mỹ đang gặp những khó khăn lớn lao chưa từng có ngay trong nội bộ và tại chiến trường. Nhưng trong thực tế Mỹ vẫn tăng cường nỗ lực chiến tranh và không ngừng yểm trợ cho chính phủ Saigon.

Một khác ngày 3/4/68 báo "Quân đội nhân dân" trong bài xã luận đã nói về sự thất bại của Mỹ ngay và nhan mạnh "...Ngày nào trên đất nước ta còn bóng quân xâm lược Mỹ, ngày đó chúng ta chưa có hòa bình và tự do...". Cuối cùng bài xã luận đã nêu ra những điểm thuận lợi trong cuộc kháng chiến của quân dân Nam VN và khẳng định rằng "quân dân VN nhất định sẽ thắng để quốc Mỹ xâm lược"...

Trong khi đó, đại giải phóng, trong bài bình luận ngày 4-4-67 đề cập tới điều mà họ gọi là những sự thất bại và lung túng của Mỹ trên chiến trường VN, trong chính trường quốc tế và quốc nội Mỹ... vì thua nên Mỹ tăng thêm quân trên số 525.000 tăng thêm tiền chi phí cho chiến cuộc VN đồng thời đưa ra những trò hề hòa bình thương lượng giả tạo... Cuối cùng bài bình luận nói rằng dù có mưu đồ gì đi nữa, Mỹ vẫn đang đi xuống và nhất định sẽ bị thất bại hoàn toàn".

3/ Phản ứng của Việt Nam Cộng Hòa

Lập trường và phản ứng của chính phủ VNCH đối với bài diễn văn của Tổng thống Johnson được phản ánh qua thông cáo ngày 4-4-1968 của chính phủ VNCH gồm 3 điểm:

1/- Chính phủ VNCH hoan nghênh mọi sáng kiến nhằm sớm kết thúc chiến tranh trong công bằng và tự do. Trong tinh thần đó chính phủ VNCH đồng ý về việc ngưng cạnh tác một phần lãnh thổ Bắc Việt như là bước đầu tiên tới thương thuyết.

2/- Chính phủ VNCH đang tham khảo ý kiến của chính phủ Hoa Kỳ và các đồng minh khác về những cuộc tiếp xúc sẽ được thực hiện với nhà cầm quyền Bắc Việt nhằm mục đích thăm dò khả năng hòa đàm trong tương lai.

3/- Các chính phủ đồng minh đã đồng ý thỏa thuận sẽ thường xuyên tham khảo ý kiến lẫn nhau về bất cứ những diễn biến quan trọng nào hoặc những quyết định gì liên quan đến việc tiếp xúc thân do này. (x)

Mặt khác để khẳng định rõ ràng lập trường VNCH ngày 2/4/1968 trong cuộc họp báo tại dinh độc lập Tổng thống Nguyễn văn Thiệu tuyên bố "nếu Bắc Việt không đáp lại thiện chí hòa bình của VNCH và đồng minh thì chúng tôi sẽ duyệt lại chiến lược và chiến thuật quân sự". (xx)

(x) VTX 4/4/68.

(xx) VTX 2/4/68



**THƯ-VIỆN QUỐC-GIA**

Tổng Thống cũng cho biết quyết định hạn chế binh tạo Bắc Việt đã được Tổng Thống Johnson bàn với ông hai ngày trước khi TT Mỹ đọc diễn văn. Ông cũng nói rõ là VNCH không bao giờ chấp nhận liên hiệp với Cộng Sản dưới bất cứ hình thức nào. Ông nói: "Chính phủ Mỹ, chính sách Mỹ có thể thay đổi nhưng lập trường của nhân dân và chính phủ VNCH không bao giờ thay đổi". Ông cũng cho biết là nếu Bắc Việt không chứng tỏ thiện chí của họ ngay tức khắc, trong vài tuần nữa VNCH sẽ có tổng động viên chỗ không cần đợi đến mùa thu năm nay, ông nhấn mạnh: Hoà bình chỉ có thể có được khi Bắc Việt tỏ thiện chí của họ đối với chính quyền VNCH, và VNCH chỉ hoà đàm với chính phủ Hanoi chỗ không bao giờ chịu ngồi đối diện với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam tay sai của Cộng Sản Hanoi.

Đến ngày 5/4/68 Tổng Thống tuyên bố là "chúng ta hoàn toàn bất cứ sáng kiến hoà bình nào. Nhưng đường hoà bình còn dài chúng ta còn gặp nhiều chông gai trở ngại. Bởi vì CS luôn luôn quyết, chúng ta đừng để đất nước này lâm vào tình trạng năm 1954." "hoà bình ở VN phải là một nền hoà bình chân chính, tương đương chỗ không phải là một nền hoà bình giai đoạn để sau đó 1,2 năm, miền Nam chúng ta lại bị CS đô hộ bằng chính trị." (X)

Qua ngày 10/4/1968, TT VNCH đã đọc một thông điệp trước lưỡng viện quốc hội nội dung không chấp nhận ngưng binh tạo Bắc Việt vô điều kiện vì đã hai lần VNCH và đồng minh đã tạm ngưng tất cả các vụ không tập trên lãnh thổ BV, nhưng thiện chí đó không được đáp ứng. CS vẫn âm thầm xâm nhập người và vũ khí vào miền Nam, công khai nuôi dưỡng chiến tranh với mục đích thôn tính miền Nam tự do bằng võ lực.

(X) VTX 6/4/68.

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP	
LVHC	1530

Tổng Thống nhắc lại rằng trước khi tập kết ra Bắc, năm 1954, CS chôn giấu vũ khí, để lại cán bộ nằm vùng tại các vùng nông thôn VNCH. Năm 1960, trước sự lấn mạnh về mọi mặt của VNCH sau khi thất bại trong các kế hoạch hiệp thương tuyền cử, CS đã thành lập tổ chức tại sai MATDE GPMN hy vọng lừa gạt dư luận quốc tế, tránh né các sự ràng buộc của hiệp định Genève để thực hiện âm mưu thôn tính VN bằng quân sự. Để nuôi dưỡng tổ chức này, Hanoi luôn luôn tiếp tế người, vũ khí, quân trang, quân dụng. Để tự vệ VNCH phải kêu gọi sự trợ giúp của đồng minh, phải ném bom BV ngăn chặn sự tiếp tế của CS từ Bắc vào Miền Nam, buộc họ từ bỏ ý định xâm lăng miền Nam. Vì vậy thật là phi lý nếu chỉ ngưng oanh tạc vô điều kiện trước khi hoà đàm. Thật ra, các trận không tập theo TT Thiệu hiện chỉ thực hiện một cách hạn chế tuân tự không nhằm hủy diệt miền Bắc mà chỉ để oanh tạc chính quyền Hanoi thuyết phục họ từ bỏ mộng xâm lăng bằng quân sự, ngồi vào bàn hội nghị tìm cách chấm dứt chiến tranh mang lại an bình cho dân chúng hai miền Nam Bắc. Việc ngưng oanh tạc vô điều kiện toàn thể lãnh thổ miền Bắc không thể chấp nhận được vì CS luôn luôn lợi dụng thời gian ngưng oanh tạc để củng cố hàng ngũ và tăng cường tiếp tế quân lính và vũ khí vào miền Nam.

Trong thông điệp Tổng Thống cũng công kích những kẻ coi cuộc oanh tạc Bắc Việt như là nguyên nhân chính kéo dài chiến cuộc Việt Nam vì "thật là khôi hài khi có người nghĩ rằng kẻ tự vệ phải từ bỏ quyền tự vệ"

Theo Tổng Thống việc vi phạm hươu chiến vào dịp Tết Mậu Thân với các cuộc tấn công bừa bãi vào dân chúng Bà cầu trả lời đích đáng cho những ai ~~đặt~~ tin vào thiện chí của Cộng Sản.

Ngoài ra cần thông điệp Tổng Thống quan niệm hoà đàm nếu có phải nhanh chóng và hiệu quả, trong đó VNCH phải giữ vai trò chính yếu. Không chấp nhận Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam, không liên hiệp với Cộng Sản, tăng cường tiềm lực chiến đấu tổng động viên nhân lực và tài nguyên quốc gia trong những ngày tới đồng thời động viên về tinh thần và chính trị nhân dân miền Nam. (X)

Qua những luận cứ trình bày lập trường hoà bình của chính phủ VNCH có thể tóm lược lại là : "Cộng Sản là kẻ gây ra cuộc chiến tranh xâm lược, cuộc chiến tranh xâm lược đó chấm dứt là có hoà bình. Ngược lại, nếu CS vẫn ngoan cố tiếp tục xâm lăng toàn quân toàn dân miền Nam cương quyết chiến đấu cho tới khi nào CS thấy không thể nào thắng được lúc đó hoặc CS đến bàn hội nghị để thương thuyết chấm dứt chiến tranh hoặc tự ý ngừng dần dần cuộc chiến cho đến khi ngừng hẳn. Dù thế nào, nền hoà bình của nhân dân miền Nam mong muốn là một nền hoà bình công chính trong độc lập, tự do, dân chủ.

Về phía Quốc Hội, vào ngày 3/4/1968 Thượng Viện ra tuyên cáo bày tỏ lập trường trước tình thế như sau :

- + Việc ngừng sanh tạo BV là sự bày tỏ thiện chí hoà bình của VNCH và đồng minh.
- + Cương quyết bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ và chủ quyền VNCH, gạt bỏ mọi hình thức Liên Hiệp Quốc Cộng.
- + Hỗ trợ chính phủ trong việc động viên toàn lực để đối phó với tình thế.
- + Yêu cầu Tổng Thống phát huy tình đoàn kết quốc gia và cải thiện giường máy lãnh đạo chính quyền.
- + Kêu gọi đồng bào đề cao cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu nếu tình thế đòi hỏi.

(X)

Dư luận quốc nội nói chung rất sôi nổi, o ngại do đó các khuynh hướng đều nói lên sự ủng hộ nồng nhiệt của họ đối với quyết tâm sáng Công của chánh phủ. Quốc hội biểu tình ủng hộ nội dung thông điệp của Tổng thống và trong bài diễn văn đọc tại vườn Tao Đàn, Tổng thống đã được toàn thể sinh viên hiện diện vỗ tay hoan hô nhiệt liệt.

Có thể nói, dưới thời đệ II Cộng hòa đây là lần đầu tiên hầu hết dân chúng đều ủng hộ lập trường của chánh phủ chống lại mọi mưu mô bất cứ từ đâu đến có tính cách chối bỏ quyền dân tộc tự quyết của nhân dân VN

4/ Phản ứng của thế giới đối với vấn đề hạn chế cạnh tác để tiến tới hòa đàm của Tổng thống Johnson.

a) Các nước tự do.

Hầu hết các nước đều hoan nghinh từ Đại Hàn, Mã Lai Á, hai nước này có vẻ lo ngại trước sự nhượng bộ của Hoa Kỳ. Tổng thống Pháp De Gaulle cũng lên tiếng ca ngợi quyết định của Tổng thống Johnson cho đó là một sự công lý, can đảm chánh trị. Tuy nhiên Tổng thống De Gaulle cho việc hạn chế cạnh tác đó chưa có tính cách toàn diện và vô điều kiện mà theo quan điểm của Pháp thì đó là điều rất cần để chấm dứt xung đột. (x)

Có thể nói hầu hết các chánh khách nói tiếng, các quốc gia trên thế giới đều tỏ ra lạc quan trước viễn tượng hòa bình đạt được bằng những cuộc thương nghị sắp tới, sẵn cứ vào quyết định của Tổng thống Johnson cùng lời tuyên bố sẵn sàng thảo luận với Hoa Kỳ, của chánh quyền Hà Nội.

b) Các nước Cộng sản.

Liên xô, Tiệp Khắc, Lê Ma Ni, Mông Cổ cho biết ủng hộ lời tuyên bố giải quyết vấn đề Việt Nam của Bắc Việt. Tuy nhiên Nga cho rằng tiến bộ các cuộc thương thuyết đều tùy thuộc Hoa Kỳ. Theo Nga số Hoa Kỳ cần có nhiều biện pháp nữa để có thể đi đến chấm dứt chiến cuộc. Riêng Bắc kinh thì cho hành động của Hoa Kỳ là một vụ đại lừa bịp, họ cho là chiến cuộc Việt Nam chỉ có thể giải quyết trên bài chiến trường mà thôi.

## II. - VẤN ĐỀ ĐỊA ĐIỂM THƯƠNG THUYẾT

### 1/- Hoa Kỳ và địa điểm thương thuyết

Hoa Kỳ lần lượt đưa ra nhiều địa điểm để Bắc Việt lựa chọn, tại các quốc gia trung lập nơi mà cả Hoa Kỳ lẫn Bắc Việt đều có đại diện ngoại giao. Các địa điểm đó là Genève; Tân Đê Li; Ngưỡng Quang (Miền Điện); Djakarta (Nam Dương) Vạn Tượng (Lào). Kế đó Hoa Kỳ lại đưa ra 10 địa điểm khác ở Á Châu như Nhật, Hàn Quốc, A Phú Hãn, Tích Lan, Népal, Mã Lai Á, bốn ở Âu Châu như Phần Lan, Ý, Bỉ, Áo, Tuy nhiên các địa điểm đó vẫn không được Bắc Việt đồng ý. Hà Nội vẫn nhắc lại đề nghị chọn Nam Vang và Varsovie làm địa điểm hòa đàm sơ bộ. Trong khi đó thì nhiều nước lên tiếng sẵn sàng chấp nhận làm địa điểm cho cuộc gặp gỡ Mỹ Bắc Việt. (x)

Cuối cùng Hoa Kỳ gửi một công hàm về địa điểm hòa đàm cho Bắc Việt, nội dung không được tiết lộ. Ngoài ra Hoa Kỳ còn tuyên bố hy vọng Vienne sẽ được chọn làm địa điểm hòa đàm.

~~Trong khi đó~~ Các chính khách Mỹ đều tỏ vẻ nóng nảy về vấn đề này. Thượng nghị sĩ Mansfield cho rằng triển vọng hòa đàm có thể tiêu tan nếu hai bên cãi lầy quá lâu về địa điểm... Ông kết án những kẻ nào có tâm bẻ lái cơ hội tìm kiếm hòa bình chỉ vì một vấn đề quan trọng vào hàng nhì.

Nghị sĩ Kennedy thì chỉ trích Tổng thống Johnson trì hoãn việc dàn xếp đàm phán với Bắc Việt ông cho rằng đây là lúc bắt đầu cuộc đàm phán. Ông Neischauser, cựu đại sứ Hoa Kỳ tại Nhật cho rằng không nên để vấn đề địa điểm kéo dài quá lâu. Ông tán thành chọn Á Châu làm nơi gặp gỡ nhưng không đồng ý chọn Đông kinh vì Nhật là đồng minh của Hoa Kỳ. Trong khi đó ông Brooks Mondell "chủ tịch ủy ban thế giới các dân tộc" đề nghị Hoa Kỳ Bắc Việt gặp nhau trên một chiếc tàu trung lập của Ấn Độ bỏ neo ngoài khơi vĩ tuyến 17. (x) . Trong khi đó dư luận không ngừng bàn tán.

Báo Times của Mỹ số ra ngày 26/4 viết là Hà Nội nhận gặp Mỹ để xã hội, nhưng sẽ ráo riết đẩy mạnh chiến tranh. Ký giả John Fallon của hãng UPI cho biết là Công quân sẽ đánh lớn và ác liệt hơn cuộc tổng công kích Tết vừa qua, họ sẽ kéo dài thương thuyết dai dẳng hơn ~~Bản~~ ~~hợp~~ ~~điểm~~ giải quyết vấn đề Cao Ly. Vấn đề thương thuyết theo ký giả này có thể diễn ra, nhưng không nên hy vọng ngay bây giờ. (xx)

(x) Kiểm thỉnh tin' đài VOA, AFP, VTX ngày 20-4

(x) Tổng công bản tin của VOA, UPI, Router, AFP từ 15 - 21-4-68 đăng trên VTX.

(xx) Báo Dân Tiến 24-4-68

Tờ Wireless File, số ngày 18-4, rõ ràng hơn, cho rằng Hồ Chí Minh đang đứng trước 3 quyết định gay go.

+ Nên xúc tiến những cuộc hòa đàm ngay bây giờ hay đợi đến tháng 11, với lý von là có thể có một Tổng thống thuộc phái bên cầu ở Hoa Kỳ.

+ Làm sao bảo toàn lực lượng và có thể xử dụng nó với sự tôn kèn tối thiểu, liệu quả tãi ra về mặt chính trị vào lúc thuận lợi nhất.

+ Làm sao khai thác diễn biến của tình hình để đặc sâu chia rẽ giữa Saigon và Hoa Thịnh Đốn mục đích làm giảm, triệt hạ uy tín chính phủ Saigon hầu làm tiêu tan hết hiệu lực của chính phủ miền Nam tại cuộc hội nghị.

Trong khi đó tờ Washington Post đang kết quả (cộng luận trích dịch) cuộc thăm dò dư luận Hoa Kỳ của viện Harris như sau :

Dư luận ủng hộ việc giới hạn can thiệp Đặc Việt của TT Johnson đã hạ từ 57% xuống 24%. 40% không tin là nỗ lực của Hoa Kỳ sẽ đưa đến các cuộc thương thuyết.

Thời gian càng trôi qua, chính phủ Mỹ càng sốt ruột. Ngoại trưởng Dean Rusk tuyên bố hòa bình không đến bằng thương thuyết thì sẽ đến khi BV nhận định được sự cương quyết của Hoa Kỳ chấp nhận mọi thứ thanh. Trong bài diễn văn ông nhắc lại là Hoa Kỳ sẵn sàng tiếp xúc và thương thuyết để chấm dứt chiến tranh VN không trừ hoặc thêm, Hoa Kỳ sẵn sàng gặp đại diện BV ở Geneva hay bất cứ nơi nào thích hợp, địa điểm tiếp xúc có thể là Nam Vang hay một nơi nào khác cho sự thỏa thuận chung. Địa điểm đó phải công bằng cho cả đôi bên về phương tiện giao thông liên lạc, báo chí thế giới được lui tới, và không khí chung quanh cuộc hòa đàm (X) Trong cuộc tiếp xúc khác ông cảnh giác là mọi người phải thận trọng về triển vọng hòa đàm tại VN vì BV đã không giảm mà còn tăng thêm số quân xâm nhập vào Nam VN kể từ khi ngưng can thiệp Cục bộ BV.

---

(x) Tổng hợp các bản tin BBC, AP, AFP từ 11-4 đến 18-4-68

## 2.- Bắc Việt và địa điểm thương thuyết

Nam Vang là địa điểm đầu tiên mà Hanoi đề nghị, liền đó, Hoa Kỳ bác bỏ Hanoi lại đưa ra thủ đô Varsovie, Hoa Kỳ cũng bác bỏ ngược lại là Hoa Kỳ đưa ra 5 thủ đô, rồi 10 thủ đô sau đó nhưng BV cũng không chịu và tố cáo Hoa Kỳ là "ngoa cổ, cố tình trì hoãn".

Ngày 5/4/68 trong buổi tiếp xúc với phóng viên VTH Mỹ, ngoại trưởng BV Nguyễn Duy Trinh cho biết đại diện BV cấp Đại sứ sẵn sàng gặp đại diện chính phủ Mỹ tại Phnom-Penh, thủ đô vương quốc Campuchia và hai bên sẽ thỏa thuận về các thủ tục cho cuộc nói chuyện chính thức. Trinh nói là Quốc trưởng Sihanouk đã tuyên bố sẵn sàng để Phnom-Penh làm nơi gặp gỡ Mỹ-Bắc Việt. Ngày 11/4/1968, BV lại nêu thêm 1 địa điểm là Varsovie, Ba Lan, Theo họ, việc lựa chọn địa điểm này thể theo trình bày của Hoa Kỳ về những khó khăn tại một nơi mà Hoa Kỳ không có cơ quan đại diện. Chính phủ Ba Lan đã lên tiếng đáp ứng đề nghị của BV cho biết sẵn sàng tạo mọi điều kiện thuận tiện cho cuộc tiếp xúc giữa hai bên.

Trong bản tuyên bố, do đài Hanoi loan đi ngày 13/4/68, BV tố cáo Hoa Kỳ không trả lời về địa điểm Varsovie, mà lại đặt ra hai điều kiện làm tiêu chuẩn tối thiểu của địa điểm tiếp xúc : Cuộc tiếp xúc phải tiến hành ở một nước Trung lập, nơi đó hai bên đều có cơ quan đại diện, có những phương tiện thông tin đầy đủ. Bản tuyên bố của BV, còn kết án Hoa Kỳ thiếu thiện chí vì trước đây Tổng Thống Mỹ Johnson và các nhân vật chính thức khác nhiều lần tuyên bố là sẵn sàng đi bất cứ nơi nào bất cứ vào lúc nào để nói chuyện.

Sau đó khi Mỹ đưa thêm 10 địa điểm BV cũng bác bỏ và cho rằng đó chỉ là thủ đoạn quanh co để trì hoãn cuộc tiếp xúc giữa hai quốc gia. Hãng Thông Tấn Tass của Nga Sở do nguồn tin AP thuật lại ngày 20/4 cho rằng, trong số 10 quốc gia được ngoại trưởng Mỹ Dean Rusk loan tên, BV không thể có được các điều kiện thuận tiện ngang bằng với Mỹ. Riêng về địa điểm Nhật Bản, theo tin từ Asahi-Shibue, thì Hanoi coi Nhật không phải là nước Trung lập vì B.52 oanh tạc BV cất cánh từ Xung Thành, độ thất bại đội tấn công BV xử dụng tự do các hải cảng Nhật, Nhật là nơi có bệnh viện săn sóc thương binh Mỹ tại VII.

Ngày 19/4/1968, Bộ Ngoại Giao BV lại đưa ra bản tuyên bố trách cứ TT Johnson lại đưa ra 4 điều kiện cộng thêm với hai điều kiện vừa nêu ra. 4 điều kiện đó là :

- Nơi tiếp xúc phải có phương tiện liên lạc tốt.
- Cố đại diện các chính phủ đang giúp đỡ VN.
- Nơi các phóng viên đến được để đưa tin
- Nơi đó thích hợp cho cả đôi bên, không có lợi về tâm lý cho bên nào.

Bản tuyên bố nhấn mạnh :

"Chỉ trong vòng ba tuần lễ, Mỹ đòi đi từ chỗ không điều kiện gì cho việc đình địa điểm nói chuyện đến chỗ đưa từ điều kiện nọ đến điều kiện kia, hết sức vô lý, nhiều địa điểm mà Dean Rusk nêu ra lại mâu thuẫn ngay với những điều kiện họ đặt ra.....

Mỹ phải trả lời chính thức cho chính phủ nước WIDCON về vấn đề chọn Varsovie làm địa điểm tiếp xúc sơ bộ, Chính phủ Mỹ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự trì hoãn cuộc nói chuyện giữa đôi bên. (X)

Trong khi đó báo chí, đài phát thanh Hanoi, đài giải phóng đều bình luận về vấn đề Mỹ không chịu nhận đến Phnom-Penh hay Varsovie để gặp gỡ sơ bộ với BV. Hội đồng các bài bình luận đều đổ lỗi cho Mỹ không cố thiện chí hoà bình, leo thang quanh co các điều kiện về địa điểm gặp gỡ, cố tình trì hoãn cuộc gặp gỡ sơ bộ mà chính Mỹ đề nghị hồi đầu tháng 4/68 trong khi đó vẫn không ngừng tăng cường nỗ lực chiến tranh ở Việt Nam. Di luận báo chí miền Bắc đều kêu gọi thiện chí hoà bình của Mỹ, hãy nhận tới Varsovie để gặp gỡ sơ bộ với BV và đồng thanh cho rằng nếu triển vọng hoà đàm không thành, chính phủ Mỹ phải chịu trách nhiệm.

(X) Bản kiểm thỉnh đài Hanoi 24/4/68.



Trong khi đó vấn đề lựa chọn địa điểm hòa đàm còn đang tiếp diễn thì Bắc Việt và các tổ chức ngoại vi vẫn không ngớt minh định lập trường thương thuyết của họ. Hoàng quốc Việt chủ tịch tổng công đoàn VN nói là Bắc Việt không cần có hành động nào để đáp ứng cuộc ngưng nếm bán toàn bộ của Mỹ trên lãnh thổ miền Bắc. Hai đảng xã hội và dân chủ tại miền Bắc, phù hợp với chính quyền Hà Nội bằng cách nhắc lại lập trường 4 điểm của chính phủ và ban cương lĩnh chính trị của MTDTCGMN phải là căn bản của mọi giải pháp hòa bình, đã ngưng đình chỉ việc đưa quân vào Nam Việt Nam, rút hết quân Mỹ và chư hầu, mọi dụng cụ chiến tranh để công việc Việt Nam cho người VNCH giải quyết. (x)

### 3. - VNCH và địa điểm thương thuyết Mỹ-Bắc Việt

Tại miền Nam, qua lời tuyên bố của Tổng thống Nguyễn văn Thiệu ngày 10-4-68 tại quốc hội, cuộc phỏng vấn của đài BBC (loạn đi ngày 23-4-68 lời tuyên bố của Ngoại trưởng Trần văn Đổ từ 10-4 chính phủ VNCH không ngớt minh định rằng VNCH không công nhận và liên hiệp với MTDTCGMN, chỉ nói chuyện với các phần tử trong M.T.G.P nếu họ chịu buông súng tự khai chủ nghĩa CS trở về với chính nghĩa quốc gia và trong tương hợc đó họ đưa là như những công dân lương thiện VN khác. Về vai trò hòa đàm VNCH chủ trương giữ mọi quyết định then chốt trong các cuộc thương thuyết liên quan tới quyền lợi của VNCH và một khi hòa bình được vấn hồi, vấn đề phải giải quyết là việc nói chuyện với MTDTCGMN, được coi như một vấn đề hoàn toàn nội bộ. VNCH khẳng định là rất mong muốn một nền hòa bình chân chính, nhưng VNCH quan niệm chỉ có chiến thắng CS, với sự chấp nhận sang suốt một cuộc chiến tranh toàn diện và vô giới hạn thì mới giải quyết dứt khoát được cuộc chiến tranh VN. Ngoài ra Tổng thống Nguyễn văn Thiệu còn tố cáo sự thiếu thiện chí của Hà Nội, khi họ vẫn không thỏa thuận được một địa điểm nào trong số 15 địa điểm do Hoa Kỳ đưa ra. Ngoại trưởng Trần văn Đổ, mặt khác còn tiết lộ lời của ngoại trưởng Hoa Kỳ Dean Rusk khi hội kiến với ông tại Wellington hồi đầu tháng 4-1968 là "Hoa Kỳ đã tốn nhiều xương máu vào VN, nên không thể rút lui trả hình được... nếu BV ngoan cố thì có thể sẽ đánh mạnh hơn". Ngoại trưởng Đổ lại còn nhận mạnh đến chính sách mới của VNCH trước đại diện các đồng minh tại hội nghị này như việc tăng quân số thêm 135.000 cho đến tháng 9/1968 tổ chức nhân dân tự vệ, bãi trừ tham nhũng, cải tổ hành chính khuếch trương kinh tế... (x)

(x) Bản kiểm thỉnh đài Hà Nội ngày 12-4-68

(x) Tổng hợp tin BBC, VTX, (9/4) Chính Luận (10-4) AF (16-4)

Ngoại Trưởng Đỗ nói thêm về cách giải quyết trường hợp M.T.G.P sẽ giống như cách giải quyết của chính quyền Ngô Đình Diệm, 1955-1956 khi các lực lượng về trang đối lập Hòa Hảo, Cao Đài trở về hợp tác với chính phủ.

Về diễn tiến trong các cuộc hòa đàm, ngoại trưởng Đỗ cho rằng sẽ có 4 giai đoạn :

- 1/- Giai đoạn thương thuyết sơ bộ giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt về việc ngưng bắn tạm.
- 2/- Giai đoạn giải quyết cuộc chiến VN, một bên là VNCH và đồng minh, một bên là Bắc Việt và đồng minh.
- 3/- Giai đoạn Hội nghị quốc tế để vấn đề hòa bình toàn vùng Đông Nam Á.
- 4/- Sau khi hòa bình vấn đề, VNCH có những vấn đề MDTGPMN, Việt Nam Cộng Hòa sẵn sàng nói chuyện để chấp nhận các phần tử trong mặt trận nếu họ buông súng công nhận hiến pháp và luật pháp VNCH.

Ngoại trưởng Đỗ nhấn mạnh, lời tuyên bố của Tổng thống Thiệu và Tổng Thống Johnson tại Canberra Úc) xác nhận rõ rệt lập trường của VNCH đối với MDTGPMN như trên. (x)

#### 4.- Dự luận quốc tế về vấn đề địa điểm thương thuyết

Liên hiệp quốc tế ra rất quan tâm tới vấn đề địa điểm gặp gỡ Mỹ-Bắc Việt, Tổng thư ký U Thant nhiều lần qua lại Ba Lê, gặp đại diện Bắc Việt, mấy lần tiếp xúc với đại diện này tại New Uớc về vấn đề này. Qua lời tuyên bố của U Thant thì Cam Bốt, Thái Lan, Thụy Sĩ, và Pháp có nhiều triển vọng nhất để được đôi bên lựa chọn. Về vấn đề hòa bình Việt Nam, U Thant tỏ ra lạc quan hơn lúc nào hết.

Các nước Ái Nhĩ Lan, Áo, Bỉ, Pháp, Phần Lan đều ngờ ý muốn thủ đô mình sẽ là nơi hội đàm sơ bộ Mỹ-Bắc Việt Riêng Pháp thận trọng hơn cho rằng nếu Ba Lê được chọn thì đó là việc ngoại-sáng kiến của chính phủ Pháp. Thời gian này Đức Giáo Hoàng cũng kêu gọi sớm kết thúc chiến tranh VN. Anh quốc thì đưa ra lập trường 6 điểm thương thuyết về VN do đại sứ VN Lê Ngọc Chân thuật lại qua bài thuyết trình trước ủy ban ngoại giao Thông tin, Thượng viện:

---

(x) Tổng hợp Chính Luận, Cộng Luận, Tiền Tuyên, Tiếng Vang sáng ngày 25 và 26-4-1968.

1/- Hội nghị giữa các phe phái và chính phủ liên hệ  
có MTGPMN để vấn hỏi hòa bình.

2/- Khi nguyên tắc triệu tập một hội nghị được chấp  
thuận thì cần thi hành các việc sau đây:

- Chấm dứt ném bom Bắc Việt
- Mỹ ngưng tăng quân ở Nam Việt Nam
- Bắc Việt ngưng xâm nhập quân đội vào Nam VN

3/- Các tư lệnh và lệnh cho quân mình không nên có  
hoạt động chiến tranh mới.

b) Sau đó sẽ có một buổi họp sơ bộ đình chiến tại  
ban hội nghị.

4/- Khi đàm phán đề đi đến đình chiến nên thảo luận  
các điều kiện chính trị sau:

- Tự do tuyển cử cho cả hai miền Nam và Bắc Việt  
Nam trong một thời gian 2 hay 3 năm.
- Sẽ thi hành ân xá cho mọi người (quân, dân)  
tham gia vào cuộc chiến tranh, cho họ được đầy  
đủ quyền tự do căn bản.
- Các chính phủ dân cử tự do quyết định sự thống  
nhất quốc gia.
- Bắc Việt và Nam Việt sẽ trung lập hóa và sẽ  
không công nhận bất cứ một liên minh quân sự  
nào. (x)

- Mỹ và Bắc Việt phải rút hết các lực lượng ra khỏi Nam Việt Nam.
- Giảm bớt quân sự ở cả hai miền Nam Bắc Việt Nam.
- 5. Mọi biện pháp trên phải được thực hiện dưới sự kiểm soát quốc tế và kêu gọi thế giới tái thiết cả hai miền Nam Bắc Việt Nam.
- 6. Tăng cường phải đoàn kiểm soát đình chiến có sự hiện diện của một lực lượng quốc tế để giữ giữ hoà bình.

Lập trường này của đảng báo thủ Anh có vẻ rất gần với lập trường của VNCH. (x)

Lập trường trong một buổi họp báo tại Toronto (Gia Nhĩ Đại) cựu ngoại trưởng Anh Brown tuyên bố cần phải chấm dứt ngay cái trò múa quạt về việc lựa chọn địa điểm gặp gỡ sơ bộ Mỹ-BV. Ông nhấn mạnh rằng cần có bảo đảm cho bất cứ giải pháp nào đạt được cho vấn đề VN và Hoa Kỳ phải coi chừng đừng để lọt vào chính sách biệt lập. Theo ông Brown, nếu sau đệ I thế chiến, Hoa Kỳ can thiệp vào Âu Châu thì đệ II thế chiến đã không xảy ra. Tất cả lịch sử mới đây cho thấy rõ các giá phải trả đối với sự rút lui của Mỹ khi Hoa Kỳ trở về với chính sách biệt lập (x).

Về phần chính phủ Áo, ngoại trưởng Waldheim tuyên bố tại Đông Kinh là "cần thời gian và nhân nhượng để tìm một địa điểm gặp gỡ vì một địa điểm lý tưởng không hề có được." (x).

Tại Pháp, nhà ngoại giao lão thành Jean-Chauvel đã từng giữ một vai trò quan trọng tại hội nghị Genève 1954 về VN, tuyên bố là "Nga sẽ có thể là địa điểm gặp gỡ cho cuộc thương thuyết chính thức, một khi cuộc gặp gỡ sơ bộ đã khai diễn. Hiệp định Genève 1954 nên được đôi bên coi là căn bản cho việc giải quyết vấn đề." Gia Nhĩ Đại, Mĩ Tây Cơ, tại Mỹ Châu, Úc Đại Lợi, và hầu hết các nước Á Châu đều tuyên bố rất hoan hỉ nếu thủ đô nước mình được đôi bên lựa chọn làm nơi hội đàm sơ bộ,

Trong khi đó thì Mỹ và BV đã tổ chức nhiều cuộc tiếp xúc tại thủ đô Vạn Tượng (Lào) để tìm một địa điểm cho cuộc hội đàm sơ bộ, và người ta thấy Nga Sô và khối Cộng Sản đã công tác chặt chẽ với BV trong mọi kế hoạch thương thuyết, họ ngờ ý muốn muốn chiến tranh VN được giải quyết tại bàn hội nghị, chỉ trừ TC thì muốn BV chiến đấu tới cùng. Khối Đông Âu, lên tiếng muốn danh thủ đô mình làm nơi hội đàm, Nam Tư còn muốn tổ chức một hội nghị các quốc gia không liên kết để giải quyết vấn đề VN, Báo Gia Lợi, Đông Đức phụ họa cùng Bắc Việt lên tiếng tố cáo Mỹ trì hoãn hòa đàm. Ban thư ký của Liên Hiệp Công đoàn thế giới còn đòi hỏi Mỹ phải đối thoại với MDTGPMN mà theo họ là đại diện duy nhất ở Nam Việt Nam. (X)

Nói chung, số dĩ có sự trì hoãn ngay trong giai đoạn đầu hội đàm sơ bộ vì đối với người Mỹ, chiến tranh đang đi vào giai đoạn nguy hiểm nhất vì sau hơn một tháng kể từ cuộc tổng công kích Mậu Thân, hiện, Cộng quân có đủ khả năng mở những trận tấn công lớn. Mặt khác có lẽ Hoa Kỳ muốn tránh những cảnh như xảy ra tại cuộc đàm phán Cao Ly. Khi ấy đại diện Hoa Kỳ phải tới nơi họp bằng xe có mang cờ trắng, và ngay cả ghế ngồi của trưởng phái đoàn Hoa Kỳ cũng được đặt ở một vị trí khiến ông ta phải ngồi dưới để nhìn lên phía đối diện là ghế của trưởng phái đoàn CS. (XX)

Riêng phía BV, mặc dầu tỏ ra khá độc lập với Nga-TC trong việc chấp nhận hòa đàm, họ cũng phải chờ tham khảo ý kiến kỹ lưỡng với hai cường quốc đóng vai trò quan trọng /vấn đề viện trợ BV và nhất là chờ kết /trong quả những cuộc tấn công của VC tại miền Nam VN kể từ Tết Mậu Thân, cuộc tấn công mà họ gọi là tổng công kích tổng khởi nghĩa.

(X) Tin Reuter, BBC

21-4 22-4 (XX) AP 23-4; Reuter 22-4

(x) Tổng hợp tin AP 24-4, 20-4; Đài MTK 21-4

Reuter, Đài Hanoi từ 15-4 tới 17-4 (XX) BBC 14-4

### 5. Việc chọn Ba-Lê làm nơi gặp gỡ .

Đầu vậy sau một thời gian bàn cãi tranh luận, cuối cùng Hoa Kỳ và Bắc Việt đi tới thỏa thuận chọn Ba-Lê làm nơi gặp gỡ giữa đại diện đại bên qua các báo tuyên ngôn của hai chính phủ.

Tuyên ngôn của tổng thống Johnson được đọc trong cuộc họp báo ngày 3-5-1968 cho biết Hoa Kỳ đồng ý cũng như Bắc Việt, thực đề nghị của chính phủ Pháp chọn Ba-Lê làm địa điểm hội nghị. Ông còn cho biết là trọng giải quyết của cuộc thương thuyết, ông sẽ tham khảo liên tục và chặt chẽ với các đồng minh. Tuy nhiên, theo ông, đây chỉ là bước đầu, vì còn nhiều khó khăn đang chờ đợi (X)

Trước đó Bộ ngoại giao Bắc Việt đã đưa ra bản tuyên bố chấp nhận đề nghị của Pháp lấy Ba-Lê làm địa điểm hòa đàm sơ bộ. Bản tuyên bố qui trách nhiệm cho Hoa Kỳ đã làm trì hoãn cuộc hòa đàm trong hơn 1 tháng. Dù vậy Bắc Việt cũng hoàn thành việc chính phủ Pháp sắp sang để Paris làm địa điểm nói chuyện. Và cho biết quyết định cử Bộ trưởng Xuân Thủy làm đại diện của mình trong cuộc nói chuyện chính thức với đại diện chính phủ Mỹ. Bắt đầu từ ngày 10-5-68 hoặc vài ngày sau đó. Bản tuyên bố nêu mạnh là BV sẽ đề cập trước hết tới việc Hoa Kỳ ngưng vô điều kiện các vụ ném bom hay hành động chiến tranh với Bắc Việt; sau đó mới nói chuyện về những vấn đề khác liên quan tới hai bên. (x)

Tại Saigon Bộ ngoại giao VNCH trong thông cáo ngày 4-4-1968 cho biết từ khi Hoa Kỳ ngưng quân tác một phần Bắc Việt, VNCH và đồng minh vẫn tiếp tục tham khảo ý kiến nhau và đồng ý về những tiêu chuẩn để chọn lựa địa điểm hòa đàm. Căn cứ vào những tiêu chuẩn đó, VNCH không thấy chỉ trở ngại về việc chọn Ba-Lê làm nơi gặp gỡ; Bộ ngoại giao đã cử đại tá Ngô Tấn Cảnh, Tổng lãnh sự tại Pháp đặc biệt theo dõi tình hình (x).

Thái độ của chính phủ VNCH tỏ lộ sự lo sợ bị bỏ rơi và chỉ tán thành cách miễn cưỡng.

---

(x) USNand WR (xx) bản kiểm soát (x) VTX 5-4-1968

Trong khi đó, theo thông tấn xã Kyodo (Nhật) thì MDTGEMN nặc danh ra thông cáo hoàn chỉnh bản tuyên bố của Bắc Việt về việc chấp nhận Ba Lô làm nơi gặp gỡ sơ bộ với Mỹ vào ngày 10-5-1968, lại hô hào mở cuộc tấn công loạt trên khắp chiến trường.

Dù sao, kể từ khi Hoa Kỳ ngưng canh tặc, một phần lãnh thổ Bắc Việt, một tháng sau, vẫn để địa điểm hòa đàm mới được đôi bên đồng chấp thuận. Vấn đề gay go hiện tại là làm sao dung hòa được lập trường đôi bên trong những cuộc gặp gỡ sắp tới.

### III.- Lập trường của hai phe trước cuộc hòa đàm bởi Boston Ba Lô.

#### 1/- Lập trường của Hoa Kỳ

Mục tiêu tiêu và quan điểm của Hoa Kỳ trước ngồi vào bàn hội nghị đã được minh định qua các lời tuyên bố của ông George Ball, Harriman, Goldberg theo đó ngoài việc thảo luận với Bắc Việt về hành động xuống thang chiến tranh tương xứng để Hoa Kỳ chấm dứt hoàn toàn các vụ ném bom và các hành động quân sự khác trên miền Bắc, Hoa Kỳ sẽ thảo luận về việc đảm bảo cho nhân dân miền Nam quyền tự quyết định lấy tương lai chính trị của mình mà không bị chi phối từ bên ngoài.

- Diễn văn của Tổng thống Johnson tại San Antonio ngày 29-9-1967.
- Phòng văn truyền hình Tổng Thống Johnson ngày 19-12-67.
- Thống điệp về tình trạng liên bang ngày 17-1-68.
- Diễn văn của Tổng thống Johnson ngày 31-3-68.
- Bản tuyên ngôn chung của hội nghị thượng đỉnh Manila 1966. Nội dung tóm tắt như sau :

- Cộng sản phải ngưng xâm lăng Nam VN. Việt Nam

- Nhân dân Nam VN phải có quyền tự quyết định lấy tương lai vận mạng của mình.

-----

Địa chỉ : Tân đại sứ quán Mỹ

Địa chỉ : Đại sứ quán Mỹ

Địa chỉ : Đại sứ quán Mỹ

~~Thật~~ <sup>Rất</sup> lần hồi quân đội Đồng minh khỏi Nam VN song song với việc quân đội BV rút về Bắc và tùy thuộc vào sự xuống thang những vụ khủng bố tại Nam VN.

Qua các bản tuyên ngôn đó, ta thấy Hoa Kỳ cho là cuộc thương thuyết phải qua ba giai đoạn với ba văn đề.

Hoa Kỳ chỉ ngưng hoàn toàn mọi cuộc tranh kịch bằng không quân, hải quân khi hành động đó, mau lẹ đưa tới đàm phán hữu hiệu, và Bắc Việt sẽ không lợi dụng việc đó trong khi cuộc thảo luận đang tiếp diễn (định thực Antonio). Những cuộc tranh tạo hạn chế hiện nay sẽ chấm dứt ngay nếu Hà Nội cũng sẽ những hành động tương đương. Hoa Kỳ sẽ không ngưng hoàn toàn các cuộc tranh kịch nếu điều đó có thể làm phương hại tới khác và trực tiếp đến sinh mạng quân đội Mỹ và Đồng Minh. (diễn văn ngày 31-3--1968)

b) Văn đề ngưng bắn.

Nếu nền tảng cuộc hòa đàm có thể lập được trên nền tảng định thực San Antonio thì Hoa Kỳ sẽ tham khảo các đồng minh và đối phương về một cuộc ngưng bắn thực sự (thông điệp về tình trạng liên bang ngày 17-1-1968)

c) Văn đề tìm giải pháp cho cuộc chiến tranh tại miền Nam.

Sau cùng, có thể Hoa Kỳ sẽ chấp nhận sự hiện diện của một trận GPMN tại bàn hội nghị khi đàm phán về các văn đề căn bản. (x)

Một khác trong cuộc phỏng vấn truyền hình ngày 19/12/1967 Tổng Thống Johnson loan báo các nguyên tắc căn bản để giải quyết dứt khoát cuộc xung đột các nguyên tắc đó là :

---

(x) Tài liệu được kết từ VTK trong những ngày 30/9/67; 22/12/67, 21/1/68, 2/4/68, tuyên ngôn Manila 1968.



- Khų giải binh như đã ghi trong thỏa ước Geneve phải được tôn trọng.
- Vấn đề thống nhất hai miền sẽ được dàn xếp hòa bình bằng các cuộc thương thuyết.
- Lực lượng Bắc Việt thối gột nhập Ai Lao và rời khỏi nước này. Bắc Việt phải tôn trọng thỏa ước 1963 về nền trung lập Ai Lao.

Tổng Thống Johnson còn cho biết là MDTGPMN chỉ là một tổ chức do Bắc Việt chỉ huy, kiểm soát nện Hoa Kỳ chỉ cần cùng đàm phán chính thức với đại diện tổ chức này. Lập trường của ban của Hoa Kỳ còn được biểu lộ qua phát biểu của ông Goldberg, Cựu Đại Sứ Hoa Kỳ tại Liên Hiệp Quốc trong buổi lễ trực tưng hủy chương cho ông Harriman ngày 6.5.68 theo đó Hoa Kỳ mong muốn phát triển một căn bản chung công bình và danh dự cho cả đôi bên để chấm dứt chiến tranh. Căn bản chung đó theo ông - Có lẽ không làm hai bên thỏa mãn nhưng đó là giải pháp mà không bên nào được coi là thắng trận cũng không bên nào cảm thấy mất mặt hay bị coi là thất trận. (x)

### 2. Lập trường của Bắc Việt

Mục tiêu của Bắc Việt là thương thuyết với Hoa Kỳ về việc chấm dứt nện bom và mọi hành động chiến tranh khác đối với Bắc Việt rồi sau đó sẽ thảo luận về các vấn đề do đôi bên đưa ra và đồng chấp thuận.

Về lập trường, Bắc Việt căn cứ trên bốn điểm mà Bắc Việt công bố năm 1965, củng cố lãnh chính trị của MDTGPMN được phê biến đầu tháng 9.1967.

---

(x) East Asia Pacific wireless File số 89 ra ngày 6.5.1968.



Phát ngôn viên: William Jordan chuyên viên phụ trách  
Viện Đông Vu tại Hội Đồng An Ninh  
Quốc Gia cựu kỹ gia.

Nhân viên: David Davidson, Phụ Tá đặc biệt của Đại  
Sứ Harriman.

Ông Harriman là một nhà ngoại giao lừng danh nhờ uy  
tín và tài tác mà sự sắp xếp thành phần phái đoàn vượt qua  
được những đòi hỏi của quốc hội, Bộ Quốc Phòng.

Ngoài những nhân vật chính thức, phái đoàn còn được  
tăng cường thêm.

- Tướng A. Goodpaster, nguyên là Tùy viên quân sự  
của Tướng Eisenhower.

- Walter Rostow có tiếng là diều hâu số 1 bên cạnh  
Tổng Thống Johnson, có nhiều ảnh hưởng đối với Tổng Thống.

- Ông Shirver Đại Sứ Mỹ tại Ba Lê có nhiệm vụ tạo  
liên lạc giữa các nhà ngoại giao Pháp với phái đoàn. (xx)

## 2.- Phái đoàn Bắc Việt

Trưởng phái đoàn : Quân Thủy, Bộ Trưởng.

Cố Vấn : Đại Sứ Hà Văn Dâu  
: Nguyễn Bình Vỹ, Dân biểu

Phát ngôn viên : Nguyễn Thành Lô, phụ tá Chủ bút  
tờ báo "Nhân Dân".

Cố vấn : Phan Hiền, giám đốc sở Bắc Mỹ vụ tại  
bộ ngoại giao.

Ngài ra còn rất đông chuyên viên, viên thông, thư  
ký, tổng cộng 36 người trong đó có hai phụ nữ. (xxx)

Ta thấy với sự chấp thuận địa điểm trong khi hai  
phái đoàn kéo đến Ba Lô thì tại VN, mức độ xâm nhập của  
quân Bắc Việt càng ngày càng sâu. Chỉ trong 5 tháng đầu  
năm 68 tin tức ghi nhận khoảng 100 ngàn quân được đưa vào  
chiến trường miền <sup>Đông</sup> (x). Cố gắng đó theo giới quan sát là  
đó tăng cường, củng cố địa vị CS trước khi khởi sự các cuộc  
hội đàm. Về phía Hoa Kỳ và Việt Nam, những chiến dịch cũng  
được mở ra tại vùng thung lũng lớn An Hậu, các nơi khác tại  
miền Trung cũng như vùng xung quanh Saigon. Thật ra cũng  
nhằm những mục tiêu như Cộng sản.

Tuy nhiên phải nhận rằng, cuộc hòa đàm Ba Lô đã  
khởi đầu trong khi không bên nào hoàn thành được mục tiêu  
của mình trên bại chiến trường. Hà Nội sẽ không bao giờ  
chịu đàm phán nếu họ không hy vọng đạt vai thống lợi tại  
Ba Lô. Hoa Kỳ cũng không bao giờ chịu hội đàm nếu họ không  
tín là sẽ đạt đến một giải pháp nào đó. Mặt khác cố gắng  
tổng cộng kích, tổng khởi nghĩa của CS vào dịp Tết vừa qua  
hiển nhiên đã thất bại trong khi tại Hoa Kỳ dư luận càng  
ngày càng mong Hoa Kỳ rút quân khỏi miền Nam chính sự khố  
khẩn giữa hai bên đã khiến khai sinh hội đàm Ba Lô, nhưng  
quản độn và lập trường của Hoa Kỳ, Bắc Việt vẫn càng xa  
cách quá nhiều. Điều này có thể được chứng tỏ qua điện tín  
của phiên họp tại Ba Lô bắt đầu từ 30-5-1968.

(xxx) VTK

(x) Công luận ngày 9-5-1968

CHƯƠNG III

THƯỜNG TỈNH VIẾT

TẠI

BALÊ

## CHƯƠNG II

I/- Giai đoạn Mỹ-BV

Sau những khó khăn, Mỹ và BV chính thức gặp nhau tại Ba Lô. Mục đích của cuộc gặp này nhằm mục đích ấn định thủ tục và nghi trình các buổi họp chính thức. Địa điểm nơi họp trong suốt thời gian hòa đàm diễn tiến là Trung Tâm hội nghị quốc tế khách sạn Majestic cũ Đại lộ Klóber, gần Khải hoàn môn của thành phố Ba Lô, Lãnh đạo phái đoàn trong buổi gặp gỡ này về phía Hoa Kỳ là Cyrus-R. Vance, Bắc Việt là Hà Văn Lâu. Sau buổi họp chiều ngày 10/5/1968, đôi bên đồng ý kiến buổi họp chính thức sẽ được tổ chức vào 10 giờ 30 (giờ Ba Lô) sáng thứ Hai 13/5/1968.

1.- Buổi họp chính thức đầu tiên hòa đàm sơ bộ Mỹ Bắc Việt

Mỗi bên 11 người, về phía Hoa Kỳ do ông A.W. Harriman. Bắc Việt do Xuân Thủy lãnh đạo. Khi tất cả đến nơi, lúc đại diện hai phái đoàn bắt tay, báo chí, nhiếp ảnh được ảnh viên được dành cho 10 phút làm phận sự. Sau đó buổi họp kéo dài trong 3 giờ dưới hình thức họp kín. Xuân Thủy phát biểu ý kiến trước tiên.

Và sau đây là tóm lược hai bài diễn văn chứa đựng lập trường đôi bên trong buổi đầu tiên của cuộc hòa đàm lịch sử.

a). Diễn văn của Xuân Thủy

Trước hết Trưởng phái đoàn Bắc Việt cảm ơn Tổng Thống Pháp De Gaulle; nước Pháp đã tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc nói chuyện Hoa Kỳ-VNDOCH tại Ba Lô mà mục đích là để xác định việc Mỹ ngừng ném bom và cuộc hành động chiến tranh khác, đồng thời là để nói chuyện về những vấn đề khác liên quan đến hai bên. Xuân Thủy cho rằng quyết định ngày 31/3/68 của Tổng Thống Johnson là do sự thất bại của Mỹ trong cuộc chiến tranh tại Nam Việt Nam, dư luận thế giới và dư luận tiến bộ Mỹ.

Xuân Thủy kết án việc Hoa Kỳ còn tiếp tục đánh phá một vùng đông dân từ vĩ tuyến 17 đến 20 dài hơn 300 cây số gồm 4.500.000 dân và xâm phạm không hải phận BV. Xuân Thủy nhắc lại toàn bộ quá trình can thiệp của Mỹ từ năm 1954 phá hoại hiệp định Genève, đàn áp dân chúng miền Nam, và leo thang đánh phá miền Bắc từ tháng 8/1964. Thủy nhắc lại thành tích hạ 3.000 máy bay Mỹ, trận tổng công kích Tết Mậu Thân và luận điệu hòa bình giả dối của chính phủ Mỹ trong khi vẫn tăng cường chiến tranh. Thủy cho rằng chỉ có Mỹ là kẻ xâm lược leo thang chiến tranh và nhân dân VII là kẻ bị xâm lược. Do đó cơ sở của giải phóng chính trị cho vấn đề VII là lập trường 4 điểm. Ngày 6/4/1965 của BV và cương lĩnh chính trị công bố tháng 9/1967 của MTGPMNH cuối cùng Xuân Thủy đòi hỏi sự đáp ứng của Mỹ đối với bản tuyên bố ngày 3/4/1968 của chính Phủ Hanoi và tuyên bố ngày 3/5/1968 của Bộ Ngoại Giao Bắc Việt trong cuộc nói chuyện chính thức giữa đôi bên.

6) Diễn văn của Harriman

Sau khi cảm ơn khẩu phu, nhân dân Pháp, Trưởng phái đoàn Hoa Kỳ, nêu rõ mục tiêu của Mỹ tại Việt Nam là duy trì quyền của nhân dân Nam VN tự quyết định tương lai của họ mà không có sự can thiệp, cưỡng bách từ bên ngoài. Harriman nhắc lại đề nghị của ST Johnson tại San Antonio thiên chí, xuống thang chiến tranh của Hoa Kỳ, sự cố gắng của Mỹ tránh can thiệp vào vùng đồng dân cư. Ông xác định Mỹ sẽ chấm dứt can thiệp giới hạn nếu được đáp ứng tương xứng nhưng Hoa Kỳ không an tâm nếu việc ngưng can thiệp hoàn toàn làm nguy hại sinh mạng binh lính Mỹ và đồng minh. Dù vậy, Hoa Kỳ vẫn chưa thấy thiên chí đáp ứng của BV, ngược lại BV còn cho quân đội, quân trang xâm nhập vào Nam càng ngày càng nhiều. Ông cho rằng cần bàn cho nên hòa bình VN có thể đưa vào hiệp định Genève 1954. Tại hội nghị Genève, một khu phi quân sự được thiết lập coi như vùng trại ~~đón~~ vào để thống nhất hai miền phải để nhân dân Bắc Nam chọn đất tự do không bị cưỡng bách. Nhưng BV vẫn vi phạm khu phi quân sự. Hiệp định Genève ngăn cản bất cứ cuộc xâm lược nào vào phía bên kia, nhưng BV vẫn xâm lược càng ngày càng công khai với sự xâm nhập của các đơn vị chính qui Bắc Việt. Harriman nhắc lại lời tuyên bố của Hoa Kỳ tại hội nghị Ba Ni vào tháng 10-1966 theo đó Hoa Kỳ sẵn sàng triệt thoái quân đội nếu Bắc Việt cũng rút quân về Bắc, ngưng xâm nhập và bớt bạo tàn: Ông Harriman, còn nhắc lại điều khoản ấn định sự kiểm soát cuộc tế của hiệp định Genève 1954.

Về tương lai Nam VN, vì Trưởng phái đoàn Mỹ nhắc lại nguyên tắc tự quyết của nhân dân miền Nam, lập ra diễn trình xây dựng dân chủ và sự khoan hồng của nhân dân Nam VN qua chính sách hòa đồng dân tộc. Ông Harriman còn nói rộng tới hiệp định Genève 1962 mà Cộng sản cần tôn trọng. Ông nhắc lại đề nghị đóng góp vào công cuộc hợp tác phát triển kinh tế trong đó có BV cho toàn vùng Đông Nam Á trong tinh thần tự quyết của từng quốc gia. Ông nhắc mạnh chủ trương mỗi người một là phải của Hoa Kỳ áp dụng cho nhân dân Nam VN vì ông cho biết rất trông đợi sự bày tỏ thiên chí của Bắc Việt để mưu tìm hòa bình cho Việt Nam.



Sau buổi họp hai bên đều tổ chức họp báo riêng. Phái đoàn Bắc Việt tại Trung Tâm Báo Chí, Mỹ tại Sứ Quán Mỹ. Trong buổi họp báo của phái đoàn Bắc Việt do Nguyễn Thanh Lê phát ngôn việc chấp thuận của phái đoàn Bắc Việt tổ chức, Lê giới thiệu diện biến phiên họp đầu tiên, phân tách nội dung bài phát biểu ý kiến của quân Thủy, Lê cũng phê phán luận điệu được coi là xáo trá của Mỹ trong phiên họp. Nguyễn Thanh Lê không công nhận sự kiện có binh sĩ Bắc Việt tại Miền Nam và lập lại lập trường: giải quyết vấn đề tranh chấp Bắc Việt rồi sau đó mới thảo luận vấn đề khác.

Trong khi đó ông Harriman tới Sứ Quán Mỹ hội kiến với Đại Sứ Bùi Diễm Trưởng phái đoàn quan sát của Việt Nam Cộng Hòa trong khuôn khổ các cuộc tiếp xúc thường xuyên Mỹ-VNCH tại Bu Lơ. Sau đó cuộc họp báo được tổ chức. dịp này, ông Harriman chỉ trích việc Bắc Việt không công nhận có binh sĩ tại miền Nam. Ông nhắc lại hội nghị Geneve 1962 về Lào, Bắc Việt vẫn chối không có binh sĩ tại Lào, trong khi thực sự họ có 10.000 quân tại đây. Ông cho biết, thời gian hòa đàm có thể sẽ kéo dài lâu, ông nhắc lại mục tiêu của Hoa Kỳ chỉ là muốn giúp nhân dân Nam Việt Nam quyết định tương lai mình. Vấn đề tù binh, mọi quan tâm nhất của Tổng Thống Johnson sẽ được đưa thảo luận vào lúc thích hợp. (X)

Trên đây là nội dung buổi họp báo của phái đoàn Bắc Việt tại Sứ Quán Mỹ, ngày 15.5.68.

## 2- Buổi họp chính thức lần thứ nhì ngày 15.5.68

Lãnh đạo hai phái đoàn vẫn là Harriman và quân Thủy. Phiên họp kéo dài 3 giờ 25 phút. Harriman phát biểu trước nhĩ diện trình tâng gia phát triển của nhân dân Nam Việt Nam từ 1955 tới 1960 trong khi miền Bắc không cải thiện đời sống dân chúng được chút nào nên mở cuộc xâm lăng để phá hoại miền Nam từ 1960. Ông nói chiến dịch cải cách ruộng đất tại miền Bắc làm cho gần 10 vạn đồng bào Bắc Việt bị hành quyết khiến vào tháng 11.1956 nhân dân Bắc Việt phải vùng dậy ngay nơi sinh quán của ông Hồ Chí Minh và đã bị đàn áp dã man bằng vũ lực. Trước những thất bại của mình, trước những tiến triển của miền Nam, Bắc Việt có tình khuấy phá miền Nam vi phạm trọng Hiệp định Geneve, nhất là điều 19 ngăn cấm cả hai miền Nam Bắc không được có những hoạt động

(x) Tổng hợp tin VTA ngày 15.5.68

thù nghịch hay phát động một chính sách xâm lấn. Báo cáo tháng 6.1962 của Ủy Hội Kiểm Soát Đình Chiến gửi hai Đảng, chủ tịch hội nghị Genève đã xác nhận sự vi phạm rõ ràng của Bắc Việt. Ông Harriman trong bài diễn văn nhắc lại nền tảng của Hiệp định Genève là:

- Chấm dứt những hoạt động thù nghịch của đôi bên.
- Thiết lập đường ranh giới tuyen và vùng phi quân sự để phòng hai bên không được xâm nhập lãnh thổ của nhau.

Từ nhận xét đó ông Harriman đề nghị phục hồi Hiệp định Genève bằng cách bãi bỏ những phương cách vũ lực, tái lập khu phi quân sự, triệt thoái các lực lượng quân sự ngoại nhập, chấm dứt hành động khủng bố.

- Ông Harriman tố cáo Bắc Việt vi phạm Hiệp định Genève 1962 và nền Trung lập Ai Lao, dùng lãnh thổ Lào như một hành lang xâm nhập Nam Việt Nam.

Ngoài ra, ông Harriman cho rằng có nhiều điểm tương đồng giữa lập trường đôi bên, có thể được làm căn bản thảo luận:

Nội dung diễn văn của Harriman có vẻ muốn lái Bắc Việt thảo luận sang vấn đề khác theo chủ trương của Hoa Kỳ là nếu không giải quyết được vấn đề này thì thảo luận vấn đề khác để hòa đàm khỏi gián đoạn.

Trong bài diễn văn sau đó, Xuân Thủy, tố cáo Hoa Kỳ vi phạm hiệp nghị Genève với sự hiện diện của 1/2 triệu quân tại Nam Việt Nam, ném bom và đánh phá nước VNDCCH, vi phạm vùng phi quân sự. Xuân Thủy nói là kẻ tử cuộc cạnh kích ngày 5.8.64 tại Bắc Việt, Mỹ đã phá hơn 600 trường tiểu học, đại học, hầu hết bệnh viện của 29 tỉnh, hàng trăm nhà thờ chùa chiền, đồ đạc, hầm mỏ nhà máy nông trường. Trong hơn 3 năm sự cạnh kích làm thương vong hàng vạn dân miền Bắc. Xuân Thủy nhắc lại vụ Vịnh Bắc Bộ tháng 8/64 cho là Mỹ chỉ dựng đứng câu chuyện cần cứ vào lời thú nhận của tư binh Mỹ, Nghị sĩ Mỹ. Ông cho rằng Mỹ là kẻ xâm lược, vậy ngưng xâm lược con dân Việt Nam có quyền chiến đấu. Ông tạ nhắc lại căn bản giải quyết vấn đề là lập trường bốn điểm của nước VNDCCH, và cương lĩnh chính trị của MTDTGPMN. Ông đưa ra ba điều kiện tiên quyết để tiến tới một giải pháp hòa bình về vấn đề Việt Nam là:

- Mỹ ngưng cạnh kích tức khắc từ Thanh Hóa đến Vĩnh Linh.
- Ngưng mọi hành động chiến tranh khác chống VNDCCH

- Tất cả sự ngưng chỉ đó đều vô điều kiện. Theo Quân Thủy, về phía Bắc Việt, đã tỏ thiện chí bằng cách cử đại diện đến Ba Lê nói chuyện với đại diện Hoa Kỳ.

Sau phiên họp ngày 15 tháng 5, theo thủ tục hai bên Mỹ/ Bắc Việt đồng ý tái họp vào ngày thứ 7, 18.5.68 và đánh hai ngày 16, 17.5 để nghiên cứu kỹ lập trường đối bên.

Trong buổi họp báo sau phiên họp ông Jordan phát ngôn viên phái đoàn Mỹ trình bày diện tích phiên họp 15.5. Ông Barriman thì nhận một câu phỏng vấn nói là Hoa Kỳ không phải là không biết đem ra con số đúng đắn là Mỹ có chừng 900 tới 1000 máy bay bị hạ ở Miền Bắc Việt Nam, mà thôi, chứ không phải là 3000 như Bắc Việt kêu rào. Ông phủ nhận lời tố cáo là Mỹ bán phá để giêu- vì nếu vậy có ít nhất bốn triệu dân miền Bắc bỏ mạng rồi. Trong cuộc họp báo ông cũng lên tiếng rằng Hoa Kỳ không bao giờ ủng hộ một chính phủ liên hiệp. Ông Jordan tiếp lời, cho là Mỹ không đặt ra một giải pháp chính trị, để là van đề của người Việt Nam.

Về phía Bắc Việt, trong buổi họp báo chiều 15.5, Nguyễn Thành Lê, phát ngôn viên của phái đoàn Bắc Việt trình cho báo chí những bản đồ ghi chú những nơi bị oanh tạc, cũng những hình ảnh về tội ác chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam". Trên bàn chủ tọa, Lê để hai trái bom ghi chú lớn "Bom dứa" "bom oi" và một mảnh bom Napalm của Mỹ. (x).

Trong khi đó ngày 15.5, Bộ Ngoại Giao Mỹ đã ra tuyên ngôn nhằm cải chính tin đồn loan trên các báo là Hoa Kỳ cấp cứu ép chính phủ nhân dân Nam Việt Nam, chấp nhận vai trò của Cộng sản. Bản tuyên ngôn nhắc lại bản tuyên ngôn chung Johnson/ Thiệu tại Canberra (Úc) ngày 21.12.67, theo đó hai vị Tổng Thống thỏa thuận nguyên tắc căn bản là quyền tự quyết định tương lai của dân chúng Nam Việt Nam bằng đường lối dân chủ và theo hiện pháp dựa trên nguyên tắc mọi người một lá phiếu. Bản tuyên ngôn Canberra còn nói tiếp về sự triệt thoái từ bỏ sự can thiệp của ngoại bang và việc chấp nhận " Nguyên tắc mọi người một lá phiếu của toàn thể dân chúng Nam Việt Nam là yêu tố căn bản cho một nền hòa bình lâu dài và đánh dự cho miền Nam Việt Nam. (xx)

(x) Tổng hợp báo Công Chúng 19.5 và Công Luận 18.5.

(xx) VTA 16.5.68

- Hầu căn cứ vào bốn bài điện văn qua hai phiên họp giữa đôi bên, ta thấy có những điểm khác biệt căn bản sau:
- + Mỹ đòi Bắc Việt phải có hành động đáp ứng tương xứng thì mới ngưng oanh kích toàn diện miền Bắc. Bắc Việt đòi ngưng toàn diện cuộc oanh kích, vô điều kiện thì mới thảo luận tới những vấn đề khác.
  - + Bắc Việt nhấn mạnh là cuộc gặp, gỡ chỉ để thảo luận về việc ngưng oanh kích của Hoa Kỳ ở miền Bắc, còn vấn đề hòa bình ở Nam Việt Nam thì tùy thuộc những kẻ chiến đấu, tức phải có cuộc thương thuyết với MTGP.

Nhưng ông Harriman thì có năm điểm tương đồng giữa đôi bên:

- 1- Đôi bên đều nói về một miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, thịnh vượng. Bắc Việt còn nói đến một miền Nam trung lập. Hoa Kỳ đồng ý, nhưng cho biết "nếu đó là nguyện vọng của nhân dân miền Nam."
- 2- Đôi bên đồng ý là nền hòa bình dựa căn bản trên Hiệp định Geneve 1954, Hoa Kỳ nói thêm là căn bản trong thỏa hiệp Geneve 1962 về Lào.
- 3- Đôi bên đồng ý là vấn đề Nam Việt Nam phải để cho nhân dân miền Nam Việt Nam tự giải quyết. Hoa Kỳ thêm: không có sự can thiệp hay cưỡng ép từ bên ngoài.
- 4- Đôi bên đều nói tới việc thống nhất Việt Nam bằng đường lối hòa bình. Hoa Kỳ nói thêm là nền hòa bình đó sẽ được thực hiện qua sự lựa chọn tự do của dân chúng miền Nam lẫn Bắc Việt Nam.
- 5- Đôi bên đồng ý can triệt để tôn trọng những điều khoản quân sự dự liệu trong Hiệp định Geneve 1954.

### 3. Buổi họp chính thức lần thứ ba 18.5.1968

Diễn ra trong bốn giờ, đây là phiên họp được coi là căng thẳng, tuy nhiên lập trường đôi bên vẫn không có gì mới. Cuối cùng đôi bên, theo thủ tục đồng ý tái họp vào thứ tư 22.5.68.

Đặc biệt trong buổi họp lần thứ ba này, ông Harriman và Luân Thủy lan đầu tiên đã cùng tranh luận tay đôi.

Ông Harriman nói rằng lời tuyên bố của Võ Nguyên Giáp thấy Hà Nội đã điều khiển cuộc xâm lăng miền Nam Việt Nam và Bắc Việt đã cho xâm nhập vào Nam 85.000 quân chính từ trước đến nay.

Xuân Thủy trả lời là: chính lời tuyên bố của Tướng Eisenhower và ông Dulles đã trắng trợn công nhận cuộc xâm lăng Việt Nam của quân đội Mỹ. Nhưng Mỹ thất bại nên tấn công Bắc Việt Nam bằng phi cơ và tàu chiến ác liệt.

Ông Harriman cho rằng cuộc tấn công của Cộng Sản vào Saigon mới đây (Mậu Thân) cũng như từ trước đến nay chứng minh những hành động tàn bạo của Cộng sản ở Nam Việt Nam trong đó quân Bắc Việt đã nhúng tay vào. Xuân Thủy nói là các cuộc hành tặc của Mỹ trong vùng Saigon và hàng loạt các hành động chiến tranh khác ở cả hai miền Nam Bắc khiến cho cả thế giới quy lên án trong đó toàn án Russel là một bằng chứng qua sự kết án Hoa Kỳ. Xuân Thủy còn nói Bắc Việt chưa hề thả một trái bom nào xuống lãnh thổ Hoa Kỳ, thì thật là phi lý khi Mỹ yêu cầu Bắc Việt có hành động đáp ứng để Mỹ ngưng hành tặc Bắc Việt.

Ông Harriman kết thúc cuộc tranh luận: Bằng lời yêu cầu Cộng quân rút khỏi vùng phi quân sự để đáp ứng việc ngưng hẳn các cuộc hành tặc Bắc Việt và yêu cầu phái đoàn Bắc Việt trả lời ngay. (x)

Bên lề cuộc hội đàm trong cuộc phỏng vấn dành cho hãng UPI, MBS (Mutual Broadcasting System, MMH (The Modern Media News) WBC (Westinghouse Broadcasting Co); ngày 20.5.68 nhận trả lời câu hỏi của ông Harriman vạch rõ danh từ chính phủ liên hiệp theo ông, chỉ có nghĩa là 1 chính phủ do Việt Cộng, Cộng sản thao túng để cướp quyền chính quyền thật. Vì thế ông bác bỏ ý nghĩ về vận đê này. Ông nói Việt Cộng không phải là một đảng phái chính trị mà chỉ là một tổ chức khủng bố. Ông còn cho là "Lực lượng Liên Minh Dân Tộc, Dân chủ, Hòa bình" vừa mới được Hà Nội thành lập, do Phạm Đình Thạc làm Chủ tịch chỉ là cái bóng của MTDTGPMV. Ông nhắc lại sự cai trị trong mấy ngày qua bằng việc mới ông Trần Văn Hương, lập nội các, chính quyền Nam Việt Nam đã chứng tỏ được sự trung thành của mình, đã thực hiện ngay trong chiến tranh, ban hiến pháp, tổ chức bầu Tổng Thống, Phó Tổng Thống, Thượng, Hạ Viện. Quốc Hội Việt Nam lại bao gồm, nhiệt đôn thể đại diện đầy đủ mọi khuynh hướng chính trị trong nước ngoài trừ Cộng Sản. Ông nghĩ rằng Chính phủ đê sẽ vững mạnh mãi bất chấp mọi gia tăng khủng bố của Cộng sản.

Trong khi đó Hội đồng Giải pháp, chính phủ VNCH và MTGP cũng lên tiếng bày tỏ lập trường đối với cuộc hội đàm Ba Lê.

Thái độ này có thể được thấy qua lập trường 3 điểm do ông Đại Diện Trưởng phái đoàn quan sát hòa đàm công bố tại Ba Lê, đại ý cho biết:

- Bắc Việt phải ngưng xâm lăng và tôn trọng chủ quyền của VNCH và non trung lập của Lào.
- Chính phủ dân cử hợp hiến và dân chủ VNCH là chính phủ hợp pháp và thực thụ duy nhất, và không một đoàn thể chính trị hay một phần tử nào có quyền đòi hỏi danh nghĩa này.
- Bất cứ sự dàn xếp nào ảnh hưởng tới tương lai VNCH của phải được chính phủ hợp pháp Saigon chấp nhận và bất cứ giải pháp nào không tôn trọng nguyên tắc này chỉ làm cho chiến tranh thêm trầm trọng.

Thái độ đó còn được biểu lộ qua lời tuyên bố của Ngoại Trưởng Trần Văn Bộ đăng trên VEA ngày 18.5.68 rằng cuộc tiếp xúc hòa kỳ Bắc Việt tại Ba Lê chỉ là một hội nghị sơ bộ để bàn về cuộc ngưng oanh tạc Bắc Việt và hành động tương xứng của Hà Nội là ngưng ngay việc xâm nhập binh lính và vũ khí vào Nam Việt Nam. Khi nào có cuộc thương thuyết để định đoạt tới hạn để chiến tranh tại Việt Nam thì chính phủ VNCH sẽ giữ vai trò chính. Ông còn cho rằng các cuộc tấn công của Cộng sản vào Tết Mậu Thân ngày 5.5.58 vừa qua chỉ là trợ lực cho họ tại bàn hội nghị.

Trong cuộc phỏng vấn của đài BBC ngày 19.5.68, Ngoại Trưởng Bộ cũng xác nhận lại lập trường đối với MTGPVN theo đó họ sẽ được đối xử bình đẳng và hưởng mọi quyền công dân sau khi hòa bình lập lại, chịu bổ sung và công nhận hiến pháp VNCH.

Phan MTGPVN thái độ được phô bày qua hai bức thư của Bộ Chỉ Minh gửi Chủ tịch MT Nguyễn Hữu Thọ và thư phúc đáp của Thọ, cũng qua bản tuyên ngôn kêu gọi các chiến sĩ MTGPVN. Qua các tài liệu đó Việt Cộng vẫn chủ trương tiếp tục liên tục đánh lấn. Họ coi chiến trường Nam Việt Nam là yếu tố hỗ trợ cho kết quả của hội nghị Ba Lê đúng theo cách lược vừa đánh vừa đàm của Cộng sản.

Asia Theo ký giả Roscoe Frumond trong bài đăng trên báo Pacific Wire less file số 96 ngày 15.5.68 thì Hà Nội và MTGPVN coi cuộc hội đàm Ba Lê là mặt trận thứ hai của cuộc chiến tranh Việt Nam.

Đồng Sản mong tìm thắng lợi trên chiến trường đủ để đòi hỏi một cuộc đàm phán hòa bình theo chiều hướng giúp họ kiểm soát Nam Việt Nam.

Trong bài bình luận ngày 11.5.68, MTGPMN nhắc lại chủ trương tăng tán công phối hợp ba mặt trận: Quân sự, chính trị và binh vận, cũng những kết quả đạt được, bài bình luận nêu ra lời nói của Hồ Chí Minh rằng "Nhân dân ta rất yêu chuộng hòa bình nhưng phải có độc lập tự do mới có hòa bình thật sự" để kết luận là Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam, phải rút hết quân đội về nước để nhân dân Việt Nam tự quyết định vận mạng của mình thì có hòa bình thực khác. Bài này cho đó là lập trường căn bản của MTGP thể hiện rõ ràng cương lĩnh chính trị của Mặt Trận.

#### 4.- Dư luận quốc tế sau ba phiên họp

Qua ba phiên họp, người ta thấy hòa bình vẫn còn rất xa xôi cả hai bên đều không rời khỏi lập trường căn bản của mình, có điều hai bên gặp nhau trong bầu không khí lịch sử và đều nói rằng họ thành thật hơn. Bà Lê sẽ tìm ra giải pháp. Các quan sát viên quốc tế đều cho rằng phải mất nhiều thời gian nhiều cố gắng để đi tới một thỏa hiệp theo yêu sách của Tổng Thống Johnson rằng Hà Nội "phải có một dấu hiệu đáp ứng nào đó" nếu không ngừng cảnh tượng Bắc Việt hoàn toàn.

Những lời lẽ của Xuân Thủy rất cứng rắn có lẽ là để chứng tỏ rằng Hà Nội sẵn sàng hội nghị không phải vì yêu cầu Đại BBC trong bài bình luận ngày 15.5.68 nói rằng, điều ông Harriman cần tìm hiểu là xem Bắc Việt gởi Xuân Thủy đến Bà Lê là để lợi dụng sự thoả mãn quan tâm đến hòa bình chính họ thì không, hay là Bắc Việt nhận định rằng do mâu thuẫn họ là đủ rồi. Còn về ông Xuân Thủy, nếu Bắc Việt thật sự mong muốn hòa bình thì cần tìm hiểu xem phải toàn Mỹ để Bà Lê là chỉ để thực hiện những điều mà Mỹ không đạt được bằng võ lực hay là Mỹ sẵn sàng nhượng bộ. Bài này kết luận, dù sao cuộc đàm phán sẽ là cuộc đấu tâm lý lâu dài, phức tạp.

Trong bài bình luận khác ngày 15.5.68 đại BBC cho rằng nếu Bắc Việt vẫn giữ một thái độ cứng rắn vì cho rằng Hòa Kỳ đã thất bại tại Việt Nam thì khó tránh khỏi việc hòa đàm đi vào bế tắc.

Cũng theo tài này qua các phiên họp, điểm đi biệt quan trọng nhất là sự đòi hỏi của Mỹ đòi với Bắc Việt về một sự đáp ứng tương xứng với sự xuống thang của Hoa Kỳ nhưng điều này đã bị Bắc Việt bác bỏ.

Điểm đi biệt thứ hai vẫn đề hòa đàm về Việt Nam-Bắc Việt cho rằng vẫn đề hòa đàm tuy thuộc kế chiến đấu, mà theo họ là MTGPMN. Theo chủ trương của Bắc Việt, muốn có hòa bình thì phải có cuộc thương thuyết thẳng với MTGPMN.

Trong khi đó dư luận các nước Cộng sản, về phía Trung Cộng thì lại như là không biết có cuộc đàm đàm. Đại Mạc Tư Khoa ngày 15.5 cho rằng Thủ Tướng Trung Cộng Chu Ân Lai đã nói với phái đoàn Bắc Việt khi phái đoàn này ghé lại Bắc Kinh rằng việc Bắc Việt chịu gặp đại diện Hoa Kỳ là một quyết định lầm lạc.

Về phía Nga, số Ngoại Trưởng Gromyko khi trả lời phỏng vấn của tờ báo Ý ("quan kết" sau khi nhắc lại diễn tiến cuộc chiến tranh Việt Nam việc chấp nhận hòa đàm của Bắc Việt, giống như luận điệu của Hà Nội đã nói thêm rằng "diễn biến của các sự kiện tùy thuộc hoàn toàn vào việc làm cấp tối của Chính phủ Mỹ, tức là họ có hoàn toàn chấp dứt vô điều kiện các cuộc ném bom và hành động chiến tranh nước VNDCCH hay không.

Tại Nam Việt Nam, hầu hết các báo đều dành phần bình luận cho cuộc hội đàm Ba Lê. Đa số đều nhắc lại lập trường nghiêm chỉnh của Chính phủ VNCH, tới nguyện vọng chung của toàn dân miền Nam là mong muốn một nền hòa bình trong tự do, danh dự. Các giải pháp liên hiệp cũng được các báo mô tả và cho rằng nhân dân Việt Nam có thể kiên nhẫn về việc song chung với Cộng sản cho nên giải pháp này chắc chắn không được ai chấp nhận.

Từ Chính luận hội đàm Ba Lê này là của Mỹ-Bắc Việt, thậm chí điểm rằng cuộc hội đàm không khác gì canh điền ở chợ Bến Thành và chính người Việt Nam lại không ở chợ mà lại nhờ người Mỹ.

Tờ Quyết Tiến ngày 15.5 cho đây chỉ là sự tuyên truyền của đôi bên mà khi đã dùng mảnh khóc tuyên truyền thì cuộc thảo luận không còn ý nghĩa đúng đắn của nó.



Báo này trong số ngày 16.5. Báo này đòi với Việt Nam Cộng Hòa cuộc hội nghị Ba Lê không phải là cuộc thương thuyết về ngưng oanh tạc mà là cuộc giải quyết để đưa tới sự xuống thang chiến tranh song đầu của hai bên, cũng báo này ngày 16.5, viết là "cho tới nay hội nghị Ba Lê đã tràn ngập bởi một vấp để sản bản cứ việc nhưng về cùng quan trọng : Ai là kẻ xâm lăng ? Và Mỹ có lý luận vững chắc là Mỹ không xâm lăng. Tờ này cho rằng việc Mỹ oanh tạc Bắc Việt không phải là hành động gây hận mà là một biện pháp để ngưng lại cuộc xâm lăng từ miền Bắc do đó Mỹ có quyền đòi hỏi điều kiện khi ngưng oanh tạc.

Tuy nhiên, báo này viết tiếp trong số ngày 19.5 rằng vấp để cấp bách hiện nay là tìm biện pháp hữu hiệu như để chấm dứt chiến tranh đem lại hòa bình.

Báo Tự Do cho rằng nếu Bắc Việt rút quân và ngưng xâm nhập thì Mỹ và Việt Nam sẽ tiến vào giải quyết tổng tài công để quyết định sự hơn thua trên chiến trường. Riêng trong 2 số ra ngày 16, 19.5 báo Tự Do cho rằng nếu Bắc Việt cứ từ chối hòa giải thì chiến tranh sẽ tiếp diễn, sự khi Mỹ đã chứng minh với thế giới rằng họ cũng đã cố đủ thiện chí rồi mà phe Cộng sản không chịu.

Tờ Công Luận 15.5 thì cho là Bắc Việt chỉ có ý định tuyên truyền chứ không thực lòng muốn đem hòa bình. Tờ này viết tiếp: "đang lo ra thì chế độ của Bắc Việt là trước một pháp định xét về hàng ngàn, hàng vạn tội ác của những người Cộng sản..."

Hỏi chung, dư luận mọi nơi đều cho rằng hội đàm sẽ còn dài với những thủ đoạn cơ hữu của phe Cộng sản và với 700 ngàn quân trong tay VUCH chắc chắn không dễ mình bị lép vế trước những thủ đoạn và đòi hỏi của Cộng sản.

### 5.- Những buổi họp kế tiếp

Sau ba phiên họp mở màn với những lập trường thương thuyết chính yếu được đưa ra, người ta ghi nhận là những buổi họp chính thức kế tiếp vẫn không khiến đôi bên đạt được một thỏa hiệp nào.

Phía Bắc Việt vẫn còn đòi Mỹ phải ngưng vô điều kiện việc oanh tạc cùng các hành động chiến tranh khác đối với miền Bắc rồi sau đó mới thảo luận các vấn đề liên hệ khác giữa hai bên. Tuy lúc nào cũng chơi cái là không có quân đội tại Nam Việt Nam, nhưng Bắc Việt vẫn thừa nhận gián tiếp khi

tuyên bố "nước Việt Nam là một nhân dân Việt Nam là một, bất kỳ người Việt Nam nào cũng có quyền chiến đấu chống ngoại xâm tại bất cứ đâu trên tổ quốc thân yêu của mình. Bắc Việt còn bác bỏ việc Mỹ yêu cầu tái lập qui chế vùng phi quân sự, việc tôn trọng, thỏa ước Genève 1954 và nền Trung Lập của Mi Lao, và áe Cao Bót. Họ cho rằng đó là những vấn đề ngoài áe, với Bắc Việt vấn đề quan trọng là thảo luận việc ngưng vô điều kiện các cuộc canh kích miền Bắc. Một sự kiện quan trọng gây được nhiều chú ý, là Bắc Việt vừa cử Lê Đức Thọ, nhân vật đứng hàng thứ bảy trong bộ chính trị Trung Ương Đảng, sang Ba Lê làm Cố Vấn đặc biệt cho Quân Thủy. Dự luận cho rằng sự hiện diện của Lê Đức Thọ có thể giúp cho hội đàm khởi be tắc. Dù thế với những phiên họp sau dù cố sự hiệu-diện của Thọ, lập trường của Bắc Việt vẫn không thay đổi, Bắc Việt vẫn đòi Mỹ ngưng canh kích mà không được đòi có gì có lại.

Trong khi đó Hoa Kỳ cho rằng cuộc họp tại Ba Lê phớt lờ trên cơ sở bại diện văn của Tổng Thống Johnson ngày 31.1.68 chứ không phải là bản tuyên bố của Chính phủ Bắc Việt ngày 3.5.68 công nam ngày 4.5.68 của Bộ Ngoại Giao Bắc Việt. Mỹ cho là việc ngưng canh tác miền Bắc phải được Bắc Việt đáp ứng bằng một hành động kèm chế tương xứng. Để áe, Mỹ đòi Bắc Việt cung giải quyết việc tái lập qui chế vùng phi quân sự coi áe như là sự trực nghiệm về thiện chí hòa bình của áe bên. Ngoài ra, Mỹ còn nêu vấn đề Lào to cáo Bắc Việt xâm lăng Lào, dùng Lào làm hành lang xâm nhập Nam Việt Nam.

Trong phiên họp thứ 7a (5.6.68) hai bên còn đả lới ch nhau là áe gây tội ác áe với dân chúng Saigon-Cholon. Bắc Việt nói là Mỹ đã ném bom san bằng nhiều khu vực trong thành phố, Mỹ nói là Bắc Việt đã pháo kích, giết hại nhiều dân lành vô tội. Ngoài ra, Mỹ cũng nhắc lại lời cam kết của Mỹ và các quốc gia ký kết bản tuyên ngôn chung Manila tháng 10.1955.

Theo tuyên ngôn chung Manila, Mỹ và đồng minh cam kết rút hết quân ra khỏi Nam Việt Nam nếu Bắc Việt cũng rút hết quân của họ về Bắc.

Trong buổi họp lần thứ 8 ngày 12.6.68 không có gì mới lạ. Người sự kiện Harriman đã đàm đạo khá lâu với Lê Đức Thọ nhân lúc nghỉ giải lao giữa buổi họp kéo dài 4 giờ cũng như lời tuyên bố của Lê Đức Thọ qua cuộc phỏng vấn của hãng CBS ngày 10.6.68 theo đó nêu không chịu ngưng cạnh tác toàn bộ nước VNDCCH thì hai bên sẽ thoả luận nhanh chóng các vấn đề liên hệ có lợi cho hai bên và cho hòa bình thế giới. Mặt khác ngày 10.6.1968, MEFGMN đưa ra một bản tuyên bố nêu rõ lập trường của tổ chức này với hội nghị sơ bộ B-6. Nội dung chính là ủng hộ hoàn toàn lập trường của Bắc Việt vì đó là lập trường của cả dân tộc Việt Nam. Bản tuyên bố xác định là miền Nam Việt Nam có quyền nhận mọi sự giúp đỡ của các nước bạn khác kể cả viện trợ quân sự và chuyên chỉ nguyện. Bản tuyên bố cương quyết đòi giải quyết vấn đề Việt Nam căn cứ vào bản cương lĩnh của MTDGPMN. (x)

Đến phiên họp lần thứ 9 ngày 19.6.68 đôi bên đồng ý từ nay chỉ họp mỗi tuần một lần vào ngày thứ tư trừ trường hợp đặc biệt. Trong phiên họp này hai bên kịch liệt đả kích cho nhau việc giết hại thương dân Saigon Cholon. Mỹ tố các Việt Cộng, quân Bắc Việt phá kích bừa bãi đã man vào những mục tiêu không mang tính chất quân sự tại Saigon, Bắc Việt cho là các mục tiêu của VC rất chính xác chỉ bao gồm các cơ sở quân sự của Mỹ-Ngụy ở vùng chung quanh các mục tiêu đó không có thương dân cư ngụ. Họ lại nói là họ đã kêu gọi dân chúng Saigon xa lánh các mục tiêu quân sự của Mỹ và họ sẽ còn tiếp tục bắn phá nếu Mỹ còn ở Việt Nam còn ở Saigon. Trong buổi họp lần thứ 9 Bắc Việt lên tiếng cho là chính phủ Saigon bất hợp pháp. Mỹ trả lời rằng chính phủ VNCH có đầy đủ tính chất hợp pháp, đã được đa số các quốc gia trên thế giới công nhận từ trước năm 1954, đang kể là Nga Sô cũng có lần công nhận sự hiện diện ở khi đó nghị đưa hai quốc gia: VNDCCH và VNCH vào Liên Hiệp Quốc.

Đến phiên họp thứ 10, ngày 26.6.68 lập luận đôi bên vẫn tương phản rõ rệt. Tuy nhiên thời gian giải lao càng ngày càng tăng lên, từ 15 phút lúc đầu đến 46 phút lúc sau. Các quan sát viên cho rằng, đây mới chính là

(x) Tổng hợp của đài Hà Nội (12.6), B-6, Quyết Tiến (14.6)  
Tin AP, AFP, VTX từ 22.5 đến 16.6.68

thời gian định đoạt cuộc mặc cả giữa đôi bên. Cũng từ buổi họp thứ 10, ông Cyrus Vance thay Harriman bàn về Hoa Thịnh Đốn, Lê Đức Thọ vắng mặt vì bận về Hà Nội.

Trong khi đó chiến trường miền Nam cũng sôi động hơn với việc Mỹ rút khỏi căn cứ bị bao vây Khe Sanh tại Quận Khu I, Việt Cộng chuyển quân về xung quanh Saigon toàn mở cuộc tổng tấn công đợt 3 sau khi thất bại trong 2 cuộc tập công vào dịp Tết Mậu Thân và vào đầu tháng 5.68, nhiều hoa tiêu bị tịch thu chung quanh Saigon chúng tôi VC định mở những cuộc pháo kích lần yểm trợ cho cuộc tổng công kích đợt 3.

#### 6.- Những biến cố liên quan tới cuộc thương thuyết

Ngày 3.7 và 10.7 hai bên nhóm phiên 11 và 12 Trên bình diện công khai không có dấu hiệu tiến bộ, nhưng qua những lời tuyên bố có nhiều sự kiện mới được dư luận đặc biệt theo dõi. Đó là việc không đề cập tới sự công tác của BV vào tương lai thịnh vượng chung của một nước VN thống nhất và của vùng Đông Nam Á. Đó là việc BV bán tiếng đòi Mỹ bồi thường hàng tỷ Mỹ kim để gọi lại tù binh phi công Mỹ. Đó là việc Liên Minh Dân Tộc Dân chủ và Hòa bình lên tiếng tự cho là mình là cơ sở chính trị, trung gian duy nhất ở miền Nam, giúp giải quyết chiến tranh, đạt được hòa bình, dân chủ, trung lập không Cộng Sản ở Nam Việt Nam. Đó là việc Thượng Nghị Viện VNCH vừa ra tuyên cáo nói lên quyết tâm của nhân dân miền Nam nhất định trừng phạt kẻ thù Cộng trong khi đó chính phủ lên tiếng cho rằng không bao giờ chấp nhận liên hiệp với Cộng sản, hay nói chuyện với tay sai của Cộng sản Bắc Việt ở miền Nam Việt Nam.

Sau đây là tóm lược bản tuyên cáo của Thượng Nghị Viện VNCH về vấn đề liên hiệp...

Thượng nghị viện, xúc động vì những trộm tấn công pháo kích của CS vào thương dân đã ra tuyên cáo kết tội CS lợi dụng sự giới hạn cạnh kích BV để tăng cường xâm nhập người, vũ khí vào Nam Việt Nam với mức độ chưa từng thấy, tàn kích bừa bãi vào thủ đô Saigon cũng nhiều thị trấn khác giết hại thương dân Việt Nam vô tội ở nông thôn, điển hình mới đây là vụ Sơn Trà (Quang Ngãi).

Bản tuyên cáo còn kết án Cộng sản Hà Nội đang tuyên truyền xuyên tạc sự thật trên chính trường quốc tế, lợi dụng kế hoạch hòa đàm để leo thang chiến tranh khủng bố tại Việt Nam Cộng Hòa.

Trước hình động ngao có hiệu chiến bất chấp nguyện vọng hòa bình của nhân dân VN- bản tuyên bố viết tiếp- cũng như để tranh thủ một nền hòa bình chính đáng cho dân tộc, Thượng Nghị Viện lòng trọng tuyên bố quyết chiến và trường kỳ chống xâm lược Cộng Sản. Cuối cùng Thượng Nghị Viện kêu gọi toàn quân toàn dân nhất tề đứng lên đánh bại CS trên mọi bình diện, kêu gọi thế giới tự do không nhượng bước trước thủ đoạn sát máu của CS và tích cực ủng hộ dân tộc VN.

Về phía MTCPMN trọng chỉ thị của Ban chỉ huy ES có 20/OT đã tên Nguyễn Kim Giang chủ nhiệm chính trị B5 (phần khu 5) gọi các uận và đơn vị trực thuộc VC (VC cho là cấp vụ tại công Mậu Thân họ đã thắng trận và hòa đàm, chỉ là để xác nhận sự thắng lợi của phe Cộng. Vì thế chủ trương của VC, được quảng bá thêm bởi những lời tuyên bố của Liên Minh Dân Tộc Dân Chủ và Hòa Bình" là tạo chiến thắng lớn về quân sự để tạo điều kiện thắng lợi cho hòa đàm.

Phía Bắc Việt nhân ngày kỷ niệm 14 năm ký kết Hiệp định Geneve 1954 (20.7) ra lệnh chiến đấu và quyết tâm kháng chiến chống Mỹ qua bản kêu gọi của Hồ Chí Minh.

Phía VNCH và Mỹ, sau cuộc họp thượng đỉnh tại Honolulu vào hai ngày 19 và 20.7.68 đã ra một thông cáo chung xác định lập trường cương quyết bảo vệ Nam Việt Nam, quyết chiến thắng Cộng sản xâm lăng, nhưng cũng mong mỗi Cộng Sản Bắc Việt đáp ứng lời kêu gọi từ bỏ bạo lực để cùng chung công trong hòa bình và thịnh vượng.

#### Thông cáo chung Việt Mỹ tại Honolulu

Thông cáo nhắc lại mục tiêu căn bản vẫn là mục tiêu ghi trong bản tuyên ngôn Manila năm 1966 nhằm ngăn chặn xâm lăng, tiêu diệt đói khổ, bệnh tật, thất học, xây dựng một vùng an ninh trật tự và tiến bộ, cùng tìm kiếm sự hòa giải và hòa bình khắp vùng Á Châu và Thái Bình Dương. Riêng tại Việt Nam, nền hòa bình có phải là nền hòa bình trong danh dự và vững chắc.

Đối phó với chiến thuật vừa đánh vừa đàm của BV. Những hoạt động căn bản của VNCH, Mỹ, Đông Minh là:

- Đối phó và đánh bại mọi hành động quân sự và khủng bố của đối phương.
- Tăng cường và hiện đại hóa quân lực VNCH.
- Tiếp tục tìm cách giảm bớt mức độ chiến tranh hầu tiến đến một nền hòa bình trường cửu trong danh dự.
- Bảo đảm quyền tự quyết của nhân dân Việt Nam và không có sự can thiệp của bên ngoài.
- Phù hợp với những nguyên tắc chính yếu của Hiệp định Genève 1954 về Việt Nam và 1962 về Lào.

Riêng về hội đàm Ba Lộ và vấn đề văn hóa hòa bình tuyên cáo khẳng định là Mỹ Việt tiếp tục duy trì áp lực để cho có những thảo luận thiết thực về các hành động thích ứng của đôi bên.

Lập trường của VNCH được Mỹ tán đồng gồm một số những yêu tố thiết yếu cho một nền hòa bình danh dự và vững chắc. Đó là:

- + Tái lập vĩ tuyến 17 trong khi chờ đợi thống nhất lãnh thổ bằng sự tự do lựa chọn của toàn dân Việt Nam.
- + Tôn trọng nguyên tắc bất can thiệp vào nội bộ của nhau giữa Bắc và Nam Việt Nam.
- + Rút khỏi Nam Việt Nam lực lượng của Bắc Việt.
- + Chấm dứt xâm lăng và ngưng chiến toàn cõi VN.
- + Thiết lập sự kiểm soát quốc tế hữu hiệu và những bảo đảm việc thực thi duy trì các biện pháp kiểm soát đó.

Chính sách của VNCH trong việc giải quyết vấn đề là nguyên tắc mọi người dân một là phiếu - VNCH không trả đũa, bực thì vì nó trái với chính sách hòa giải dân tộc. VNCH dành cho cá nhân và đoàn viên các phe nhóm chịu từ bỏ vũ lực, chịu tôn trọng hiến pháp VNCH quyền tham gia các hoạt động chính trị.

Lập trường của Mỹ là khi nào BV rút quân về Bắc, chấm dứt xâm lược Nam Việt Nam, Mỹ sẽ triệt thoái đúng theo thông cáo Manila vì Mỹ không có tham vọng chính trị, thiết lập căn cứ tại Nam Việt Nam. Mỹ không ép buộc nhận dân VNCH phải chấp nhận một chính phủ liên hiệp hay bất cứ một hình thức chính phủ nào khác, vì chỉ có nhân dân Nam Việt Nam mới có quyền lựa chọn hình thức chính phủ của họ. Mỹ muốn giúp đỡ nhân dân Đông Nam Á, kể cả nhân dân miền Bắc, phát triển xứ sở.

Mỹ và VNCH tuyên bố rằng việc ngưng chiến phải hoàn toàn nằm trong việc duy xep họ, bình chung cuộc với những biện pháp kiểm soát và những báo đảm hữu hiệu can cơ.

VNCH và Mỹ quyết tâm chặn đứng xâm lược để bảo vệ VNCH. Mỹ hứa tiếp tục sẽ ủng hộ và trợ giúp lúc nào VNCH thấy cần. (x).

Trong khi hòa đàm Ba Lê hầu như bế tắc thì các nhân vật hữu danh thế giới liên tiếp đưa ra phiêu giải pháp để là biệt lập, để giải quyết cuộc chiến tranh tại Việt Nam. Trong số đó có chương trình hòa bình 4 điểm của ông Nelson Rockefeller, Tổng Đốc Nữ Ước cũng là ứng cử viên Tổng Thống của Đảng Cộng Hòa Mỹ, đưa ra ngày 13.7.68. VNCH sao đó lên tiếng không chấp nhận hoàn toàn chỉ đồng ý ở điểm sau cùng là Bắc Việt và VNCH tiếp tục tiếp nối chuyện với nhau. Các nhật báo Times Guardian có ra ngày 15.7 nhận định là kế hoạch của Rockefeller không được sự ủng hộ của những người nào chống Cộng. Tuy nhiên đài BBC trong bài bình luận sáng ngày 16.7.67 sau khi phân tích và phê bình kế hoạch 4 điểm Rockefeller đã kết luận rằng sự trung hợp của vai điểm trong kế hoạch Rockefeller với sự lưu tâm đặc biệt của Bộ Trưởng Quốc Phòng Clifford đến việc gia tăng hòa lực và trách nhiệm của quân lực VNCH đã làm cho dư luận Nam Việt Nam lo ngại rằng Hoa Kỳ sẽ gián xep một cuộc rút quân ra khỏi Nam Việt Nam.

Nói chung khi đề cập tới hội đàm Ba Lê dư luận đều tỏ ra bị quan chận nan. Người ta cho rằng có lẽ Bắc Việt chỉ muốn dùng cuộc hòa đàm làm cơ hội tuyên truyền

(x) Công Luận 20, 21, 22, 23.7.1968.

ít ra cho tới sau ngày bầu cử Tổng Thống Mỹ vào tháng 11 và cho dù thế nào đi nữa, hội nghị cũng không tận võ trong lúc này vì giới bên đây chuẩn bị lưu trữ lại đại tại Ba Lê. Điểm đặc biệt đáng lưu ý là dự luận càng ngày càng có vẻ thực hội Hoa Kỳ sẵn phương ngưng cạnh tác mà không cần đòi hỏi Bắc Việt phải có những tư thế đáp ứng. (x)

Dự luận cho rằng không phải tất cả các nhà quân sự đều tán thành việc tiếp tục cạnh tác Bắc Việt theo quan điểm của các nhà quân sự thì không có lý do nào trên phương diện quân sự buộc Mỹ không thể chấp nhận được điều kiện sẵn phương ngưng cạnh tác. Sự thật dự tư choi ngưng cạnh tác là do nguyên nhân chính trị và tâm lý. Một ý kiến nữa, cho rằng khi Hoa Kỳ đã to thiệu chỉ bằng cách ngưng cạnh tác mà không đòi hỏi một bắc đảm nào thì sau này Hoa Kỳ vẫn có thể tái cạnh kích Bắc Việt nếu diện biến tình hình quân sự buộc phải hành động như thế. Hơn nữa, những biện pháp quân sự sau này của Hoa Kỳ sẽ được dự luận ủng hộ nhiều hơn nếu sự nhượng bộ của mình không đem lại kết quả. (x)

### 7.- Các phiên họp cho đến trước ngày ngưng cạnh tác Bắc Việt

Cuộc họp đàm Ba Lê vẫn kéo dài, những phiên họp những cuộc bàn cãi quanh bàn hội nghị hay trong giờ giải lao vẫn chưa công khai cho thấy một sự tiến bộ nào tại Hoa Kỳ, đại hội Đảng Cộng Hòa nhằm cử người ra tranh cử Tổng Thống phạm vào phiên họp thứ 16 tại Ba Lê. Ngày nay, Đảng Cộng Hòa đưa ra một cương lĩnh chính trị an định đường hướng lập trường chung của Đảng. Đây là sự tổng hợp lập trường cương rắn của ông Nixon và ý chí muốn giải quyết vấn đề Việt Nam trong hòa bình của ông Rockefeller.

- 
- (x) Tổng hợp tin Times (31.5.68) The Hindustan times tháng 6.1968 Newsweek (3.6.68) VTX 25 tới 31.7.68 U.S. Press Play back 19.7.68. UPI 24.5.68.
  - (x) Atlanta Constitution (tạp chí) trích từ U.S. Press Play back 31.8.68. Tạp chí US Press Playback 24.8.68



Bản cương lĩnh tán thành một chương trình hòa bình ở Việt Nam, nhưng không phải là nền hòa bình với bất cứ giá nào, một sự từ bỏ giá trị những quyền lợi chính đáng của Hoa Kỳ và đồng minh. Bản cương lĩnh đề nghị một giải pháp công bình, chính đáng cho tất cả mọi người dân cư trên nguyên tắc tự quyết. Các cuộc nói chuyện hiện thời tại Ba Lê vẫn phải tiếp tục khi hội nghị này còn, cho người ta thấy những viên tượng hợp lý để đi đến một nền hòa bình chính đáng. Phải giảm ảnh hưởng Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam kể cả dân sự và quân sự phải hành động chung với đồng minh hơn là riêng rẽ. Người được Đảng Cộng Hòa cử ra tranh chức Tổng Thống là ông Richard Nixon cũng tuyên bố là sẽ giải quyết cuộc chiến tranh tại Việt Nam bằng một cuộc đàm xếp danh dự, nếu thắng cử. (x)

Các nhà cầm quyền VNCH, Hoa Kỳ, Bắc Việt cũng bày tỏ lập trường qua những thông cáo, cuộc họp báo, phỏng vấn.

Trước hết là ý kiến của Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu nhận cuộc phỏng vấn của tạp san US News and World Report (x). Trong hai phỏng vấn ông có đề cập tới một số điều kiện tối thiểu để khả dĩ ngưng đánh tác toàn diện Bắc Việt và quan điểm của VNCH về việc gian xếp vấn đề Việt Nam. Tổng Thống nói là dù Nam Việt có toàn thắng về quân sự, VNCH vẫn cố gắng chấm dứt chiến tranh qua hội đàm. Khi chống CS xâm lăng, VNCH không cho rằng chỉ bằng phương tiện quân sự mà thôi, cuộc hội đàm Ba Lê không tiến bộ là do thái độ của Hà Nội. Muốn hội đàm tiến bộ, Bắc Việt phải ngưng xâm phạm và một vai hình thức thù nghịch khác. Đặc Biệt Tổng Thống Thiệu rất hoan nghênh và chờ là bất cứ lúc nào cũng thuận tiện để mở những cuộc thảo luận song phương giữa Nam và Bắc Việt Nam. Nếu những cuộc nói chuyện tay đôi này bắt đầu, tức hòa bình có tiến bộ. Theo ông, MDTGPMI chỉ là một công cụ của Hà Nội, VNCH không bạo lực đối với họ như một phe trong các cuộc thảo luận. Dù vậy VNCH không phân đôi sự có mặt của những cá nhân thuộc tổ chức ấy trong phái đoàn Bắc Việt.

(x) Do phát ngôn viên Nguyễn Thành Lê phổ biến ngày 2.8.68  
Chính Luận trích đăng 8.8.68.

Mặt khác, Trường phái toàn Bắc Việt tại Ba Lê là Xuân Thủy cũng dành cho phòng viên I tờ báo đó một cuộc phỏng vấn. Nội dung cuộc phỏng vấn nhắc lại mục tiêu của Bắc Việt khi đến dự hòa đàm Ba Lê, tờ báo Hoa Kỳ gia tăng chiến tranh trong lúc đàm phán. Xuân Thủy nói là Bắc Việt không đòi thỏa nhứt ngay hai miền Nam Bắc mà việc thông nhứt được tiến hành trên căn bản dân chủ, theo từng bước một. Trong khi chờ đợi thông nhứt, nhân dân hai miền sẽ phát triển các liên lạc kinh tế và văn hóa với nhau - tự do trao đổi thư từ, thăm viếng ... Bắc Việt thừa nhận và hỗ trợ việc xây dựng một miền Nam Việt Nam độc lập, dân chủ, hòa bình và trung lập.

Phạm Lữ Các nhà quan sát, dự luận quốc tế đều đồng ý ở điểm sơ dĩ BV vẫn một mực giữ vững lập trường cứng rắn của mình là để chờ đợi kết quả sự lựa chọn ứng cử viên Tổng Thống của hai đảng Cộng Hòa và dân chủ. Ông Nixon đã được đảng Cộng Hòa chỉ định. Về phía đảng Dân Chủ thì chắc chắn là ông Humphrey được đề cử. Tuy nhiên nhìn chung chương trình của ông Nixon và Humphrey người ta thấy cũng đều chủ trương giải quyết vấn đề Việt Nam bằng một giải pháp công bằng và danh dự. Riêng việc Lê Đức Thọ và ... sau một thời gian vắng mặt đã trở lại Ba Lê. Điều đặc biệt đáng lưu ý là trên đường trở lại Khắp Lê Đức Thọ đã ghé qua Mạc Tư Khoa để hội kiến với các nhà lãnh đạo Nga đỏ. Sau khi Thượng Nghị Sĩ bỏ cựu Mansfield cũng tới đây tiếp xúc rồi quay trở lại Ba Lê thông báo các sự kiện cho ông Harriman khiến người ta suy đoán là hội nghị Ba Lê sẽ biến chuyển mạnh trong những ngày tới vì Mỹ không thể chờ lâu hơn nữa.

Trong khi đó hai sự kiện được ghi nhận tại Nam Việt Nam là:

- Chiến trường bỗng cội động dữ dội, sau khi lắng dịu hơn hai tháng. Các cuộc tấn công, pháo kích của VC tiếp tục vào các thị trấn nhứt là các cuộc pháo kích vào trung tâm thủ đô Saigon.

(x) Do phát ngôn viên Nguyễn Thành Lê phổ biến ngày 2.8.68  
Chính Luận trích đăng 6.8.68.

Liên minh dân tộc dân chủ Hòa Bình Việt Nam, phê bình một cương lĩnh chính trị do Thống tấn xã giải phóng loan truyền trong hai ngày 15.8 và 25.8.68 (x). Bản cương lĩnh có những điểm chính yếu như chủ trương giải quyết vấn đề hòa bình tại Nam Việt Nam với Mỹ có sự tham dự của MEDTGFPMH, xây dựng tại Nam Việt Nam một chế độ Cộng hòa Dân chủ, tự do và trung lập, thành lập một chính phủ liên hiệp rộng rãi. Cương lĩnh cũng đề ra một chính sách kinh tế tự chủ, tự do doanh thương, văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật, cứu tế xã hội, cải cách điền địa, bang giao quốc tế với các nước CS và không CS nhận viện trợ của các nước này, thiết lập quan hệ bình thường với miền Bắc, thông nhưt lãnh thổ.

Bản cương lĩnh chính trị của LMPTDCHB đưa ra nhằm đối tượng Hoa Kỳ trong vấn đề giải quyết chiến tranh ở miền Nam Việt Nam, đúng lúc cuộc thương thuyết tại Ba Lê gần như bế tắc, đem thời tran an, lôi kéo các thành phần xã hội, tôn giáo ở miền Nam một khi hòa bình được vấn hồi theo các điều kiện của Cộng sản.

Do đó, bản cương lĩnh không gây tạo được một sự chú tâm đặc biệt nào trong dư luận.

Trước kia phần lớn quan sát viên, dư luận quốc tế cho rằng, phái cộng Bắc Việt có biểu lộ rõ rệt quyết định của họ vào đầu tháng 9, nghĩa là sau khi đảng Dân Chủ Mỹ họp đại hội để đề ra bản chính cương cũng như bầu vị ứng cử viên Tổng Thống. Nhưng nay dư luận lại đổi hy vọng do tới sau cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ vào tháng 11.68. Các quan sát viên quốc tế cũng ghi nhận rằng với sự cho rằng đối bản cương lĩnh của Liên Minh Dân Tộc Dân Chủ và Hòa bình Việt Nam do Trịnh Đình Thảo làm chủ tịch, có thể Bắc Việt đang chủ trương thay đổi đường lối giải quyết chiến tranh VN, toàn tính dựa LMPTDCHB thay thế cho chính phủ hợp pháp Saigon trong việc thảo luận hòa bình Việt Nam với Mỹ.

Trong khi đó tại Mỹ chính khách Hoa Kỳ chia ba phe căn cứ vào 3 loại quan điểm họ nêu ra:

Quan điểm thứ nhất được xem là quan điểm của phái chủ hòa hay bỏ cầu, đại diện bởi Thượng Nghị Sĩ Edward Kennedy, Mc Govern, Mansfield, Fulbright, Mc Carthy... về đại cương quan điểm đó chủ trương

(x) Bản kiến thách của đài TNTD.

- Ngưng cạnh tác toàn lãnh thổ BV.
- Rút quân Mỹ khỏi Nam Việt Nam.
- Thành lập một chính phủ liên hiệp tại Nam Việt Nam.

b/ Quan điểm thứ hai do ông Maddox, Thống Đốc Tiểu bang Georgia, Douglas cựu Nghị sĩ Illinois chủ xướng. Nhóm này được gọi là phái chủ chiến hay hờn oán, họ chủ trương có những hành động cứng rắn đối với Bắc Việt, chống lại sự ép buộc thành lập chính phủ liên hiệp tại Nam Việt Nam, đòi sự xuống thang của Mỹ phải có sự đáp ứng của BV. Ông Maddox con you cầu Tổng Thống Johnson tái cạnh kích toàn lãnh thổ BV, gọi phái đoàn Hoa Kỳ về nước nếu Bắc Việt không chịu thảo luận đứng đắn về hòa bình.

c) Quan điểm thứ 3 dung hòa hai quan điểm trên do ông Humphrey đại diện, chủ trương ngưng cạnh tác nếu BV chịu giảm hạn hoạt động của họ. Ông ủng hộ hoàn toàn chính sách tự do cho mọi đảng phái chính trị kể cả QS. Sau khi ngưng cạnh tác, thì phải có ngưng chiến rồi đến những cuộc tự do tuyên cử tại miền Nam Việt Nam, trong đó tất cả mọi đảng phái đều có thể vận động cho ứng cử viên của họ. (x)

Trong giai đoạn này, dư luận đặc biệt chú trọng đặc biệt đến hai bảng chính cương của hai đảng Dân Chủ và Cộng Hòa về vấn đề VN quốc coi như là những gương hướng, của các vị Tổng Thống đắc cử thuộc hai đảng dùng làm căn bản giải quyết vấn đề VN.

Đảng Cộng Hòa

Đảng Dân Chủ

A.- Chính sách về Việt Nam

- Chính sách của Chính phủ hiện tại đã thất bại về mọi mặt: quân sự, chính trị, ngoại giao và ngay cả trong các mối liên lạc với dân chúng Mỹ.

- Tích cực ủng hộ cuộc hội đàm Ba Lê và hoàn chỉnh công việc của Tổng Thống Johnson đưa đưa Bắc Việt đến bàn hội nghị.

### B.- Thương thuyết với Cộng sản

- Phải có lập trường rõ rệt và nhằm những mục tiêu rõ rệt

- Tìm kiếm một nền hòa bình cho chiến cuộc Việt Nam, nhưng không phải bắt cứ giá nào, hoặc một cuộc giao hàng trả hình của Hoa Kỳ và đồng minh

- Nhiệm vụ khẩn yếu ở Á Châu hiện nay là chấm dứt chiến tranh VN bằng một nền hòa bình danh dự và lâu dài, trong sự tôn trọng quyền lợi của mọi người dân VN.

- Không chấp nhận một cuộc triệt thoái đơn phương ra khỏi VN và cũng không đòi hỏi CS giao hàng vô điều kiện.

### C.- Chiến lược quân sự

- Lối làm của Chánh phủ hiện tại là đưa xứ dựng quân đội và chiến sự từng phần nhỏ làm mất ưu thế lớn về quân sự của quốc gia. Kết quả là Hoa Kỳ đã kéo dài một cuộc chiến hao mòn

- Áp dụng một chiến lược thích ứng với những van đề thiết yếu của chiến cuộc chú trọng vào việc bảo vệ an ninh cho dân chúng, phát triển một ý hướng quốc gia và tăng cường quân đội VNCH. Chiến lược này sẽ cho phép Hoa Kỳ rút dần quân đội và nhân viên dân chính về nước.

- Sẽ ngưng đánh tác Bắc Việt khi quyết định này không đe dọa tính mạng, quân sự Hoa Kỳ tại chiến trường. Việc này tùy thuộc vào đáp ứng của Hà Nội.

- Không có tham vọng đặt căn cứ quân sự ở VNCH và cũng không chủ trương động quân mỗi mỗi ở VN, cũng như không chủ trương giữ một nhiệm vụ chính trị nào trong các van đề của VN. (x)

Trong suốt thời gian vận động bầu cử, người ta thấy lập trường của bộ ứng cử viên Tổng Thống Nixon (Cộng Hòa) Humphrey (Dân Chủ) Wallace (Ứng cử viên độc lập) đều muốn chấm dứt chiến tranh VN một cách danh dự, tuy nhiên phương thức giải quyết của mọi người mọi khác. Quan điểm của ông Humphrey thì mạnh mẽ hơn

tư như đương kim Tổng Thống Johnson, tuy nhiên ông Humphrey có đề cập tới một ý kiến tương đối mới, theo đó Mỹ có thể chấm dứt binh tặc BV vô hiệu kiện nếu điều đó không làm nguy hại đến sinh mạng của quân đội Mỹ và đồng minh. Riêng ông Nixon cho rằng hòa bình Việt Nam sẽ đến qua bốn giai đoạn.

- Triệt thoái các lực lượng quân sự hiện ở Nam VN trong khi đó các lực lượng trung lập quốc tế tới kiểm soát.
- Lực lượng quốc tế sẽ đứng làm trung gian và lo việc ngưng bắn ở địa phương. VC được bảo đảm có thể tham gia hoạt động chính trị nhưng phải từ bỏ bạo lực.
- Mỹ sẽ rút bỏ quân còn lại khi tổ chức cuộc tuyển cử cử tự do ở Nam Việt Nam dưới quyền kiểm soát và giám sát của các lực lượng quốc tế.
- Giai đoạn chót, Bắc và Nam Việt Nam sẽ thương thuyết trực tiếp và tự quyết định có thống nhất hay không. Lúc đó lực lượng quốc tế hoàn tất nhiệm vụ và rút lui.

Phản ông Wallace thì chủ trương chấm dứt chiến tranh bằng thương thuyết nếu thất bại thì chấm dứt chiến tranh bằng quân sự, nhưng không sử dụng vũ khí nguyên tử.

Chính vì những quan điểm đó mà dư luận phản động tin là sắp có biến chuyển dưới hình thức nặc đó trong giai đoạn trước cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ vào tháng 11.

Về vấn đề này báo Thời Thế ngày 3.9.68 đã viết trong bài bình luận rằng chắc chắn là Bắc Việt sắp tung ra một đơn nặc đó, đề cầu hòa hậu tạo thành thế cho ông Johnson và Humphrey vì đầu sao ông Humphrey cũng có vẻ bở cẩu hơn ông Nixon.

Báo Tự Do ngày 3/9 thì viết rằng ông Nixon chủ trương dùng phương pháp mạnh để buộc BV thương thuyết, Ông Humphrey thì chỉ muốn đánh hạn chế. Vì thế Cộng quân mạng ông Humphrey thắng ứ, tuy rằng ông này theo đúng chính sách của TT. Johnson. Vì vậy, có nhiều hy vọng BV sẽ chấp nhận một giải pháp nào đó với chính quyền Johnson.

Trong khi đó chiến trường Nam Việt Nam lại sôi động, tuy nhiên sự sôi động đó theo như báo Công Luận ngày 5/9/68 thì không đủ mạnh để tạo áp lực chính trị hậu thuẫn cho hội đàm Ba Lê. Những cuộc tấn công đó chỉ là một sự chuẩn bị cho một cuộc xuống thang hậu gỡ tình trạng bế tắc của hội nghị Ba Lê hơn là để đánh thẳng lợi.

Những biến cố xảy ra sau này đã chứng tỏ rằng dự luận quốc tế nói đúng. Đến gần ngày bầu cử sau khi ứng cử viên Nixon nhiều lần nói bóng gió đến một kế hoạch kết thúc chiến tranh, Tổng Thống Johnson vào ngày 31/10/1968 đã ra lệnh ngưng oanh tạc toàn thể Bắc Việt, và kêu gọi mở cuộc thương thuyết mới rộng. Lần kêu gọi đó được đáp ứng mở đầu cho một giai đoạn hoà đàm mới: hoà đàm song phương hay hai phe.

Là lo' thư' to 63, 64

... nhằm chấm dứt xâm lăng của CS tại miền Nam và thành lập một nền hoà bình công chính trường cửu. Tuy nhiên, Tổng Thống nói tiếp, CS vẫn còn ngoan cố chưa từ bỏ tham vọng xâm lăng Nam VN, và thế hoà đàm với CS không có nghĩa là hoà bình sẽ đến gần với chúng ta và hoà bình có vấn đề hay không còn tùy thuộc lương tri thiện chí của Hanoi và công cụ của họ. (x).

Đã tổ thiện chí của mình, VNCH vào ngày 30/11/1968 đã thả 140 tù binh CS. Đây là lần phóng thích thứ 5, 4 lần trước việc phóng thích đã tổ chức tại vùng phi quân sự vào các ngày 30/1/65, 20/7/66, 3/2/67. Trong tất cả những lần đó, CS không bao giờ nhận đó là tù binh mà cho đó là những chiến sĩ và thường dân VN yêu nước bị bắt (xx)

o/ Về phía MTGPMH Ngày 29/11/68 cũng ra tuyên bố trả lời bản tuyên ngôn của Hoa Kỳ ngày 26/11/68 nhấn mạnh rằng Mỹ xuyên tạc tính chất hội nghị 4 bên ở Ba Lê về VN hầu để tạo vai trò của nguy quyền Saigon, phủ nhận vai trò đại diện chính của MTDTCMH. Bản tuyên bố cho biết là MTGP chấp nhận họp hội nghị Ba Lê về VN, với tư cách là thành phần độc lập bình đẳng có đầy đủ thẩm quyền giải quyết mọi vấn đề liên quan tới Nam Việt Nam (xxx)

Phía Cộng Sản muốn cuộc hội đàm được công nhận là hội nghị tứ phương để nâng MTGP lên địa vị ngang hàng với một chính phủ có thẩm quyền giải quyết vấn đề Việt Nam.

Thần bửu Kiêm ngày 16/12/68 tuyên bố tại phi trường Bourget (Pháp) là "với tư cách một đảng độc lập bình đẳng với các đảng khác, một đảng có đủ thẩm quyền trả lời các câu hỏi liên quan đến Nam VN, chúng tôi sẵn sàng thương thuyết với các đảng tham dự khác để tìm một giải pháp chính trị công bằng cho nhân dân Nam Việt Nam."

(x) Tiền Tuyên 29/11/68

(x) Chính Luận 29/11/68

(xx) Đài III : 3/12/68

(xxx) Bản kiểm trình đài GF 29/11/68.



II GIAI ĐOẠN SONG PHƯƠNG

1. QUAN LIÊN CÁN BẢN CỦA ĐỐI BÊN ĐỐI VỚI CUỘC HỘI ĐÀM MỚI TẠI BA LÊ

Sau lời tuyên bố ngưng oanh tạc hoàn toàn lãnh thổ BV, và kêu gọi phía CS chấp nhận một cuộc hội đàm mở rộng của Tổng Thống Johnson, và sau khi phía CS ra tuyên bố đồng ý tham dự cuộc hội đàm mới mở rộng, vấn đề chính được cả hai phe liên tiếp nhấn mạnh là vấn đề hội đàm song phương hay đối phương.

a) Phía Mỹ trong một bản tuyên bố đã cho rằng Hà Nội định đem bất cứ ai vào phía bên họ việc này không làm xúc một sự thừa nhận nào cả. Mỹ đã nhắc lại nhiều lần việc không công nhận ~~ETDPCEMH~~ cũng như ~~VH23HIL~~. ~~MTDPCMN~~ chỉ là con đẻ của CSBV là công cụ xâm lăng của Hà Nội, nó không phải là một thực thể riêng biệt và càng không phải là một chính phủ. Bản tuyên bố của Hoa Kỳ còn nhấn mạnh rằng trong cuộc hội đàm cuối tại Ba Lê, VNCH sẽ giữ vai trò chính. VNCH sẽ lãnh đạo cùng phát ngôn trong tất cả những vấn đề liên hệ chính yếu tới miền Nam VN(x)

(b) Phía VNCH: Trong một cuộc họp báo, ngoại trưởng Trần Chánh Thành đã đưa ra một bản tuyên bố nhắc lại chủ trương của VNCH, là cố gắng không ngừng để tìm kiếm một nền hòa bình trong tự do, và thế trong tuần qua, VNCH đã trao đổi ý kiến với Mỹ về quan điểm cùng phương thức tổ chức một cuộc hội đàm nghiên chính và trực tiếp giữa phái đoàn VNCH và phái đoàn BV tại Ba Lê. Mục đích hội đàm là tiến tới việc chấm dứt sự xâm lăng của CS và thiết lập tại miền Nam Việt Nam một nền hòa bình công chính, vững bền và có bảo đảm. Để tổ thiện chí yêu chuộng hòa bình và để thủ thịch thiện chí của BV chính phủ VNCH quyết định tham dự cuộc hội đàm mới tại Ba Lê. (x)

Mặt khác, trước đó trong cuộc nói chuyện với đồng bào toàn quốc trên hệ thống VTTXVN ngày 29/11/68 Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu sau khi nhắc lại lập trường được ghi trong bản tuyên bố Việt Mỹ ngày 27/11/68 đã cho biết rằng Chính Phủ VNCH và Hoa Kỳ đã thỏa thuận trên căn bản chính yếu để cùng tham gia về một phía tại cuộc hội đàm mới tại Ba Lê.

---

(x) Tiền Tuyên(Phụ trang) 29/11/68. Trích đăng lại từ cuộc họp báo 27/11 của ngoại Trưởng Trần Chánh Thành.

## 2. Việc thông qua thủ tục

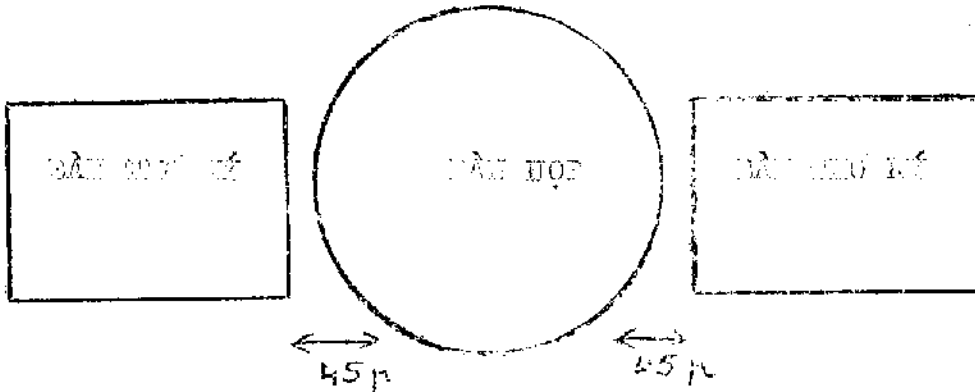
Giải đoạn khó khăn nhất đã qua, người ta tưởng là cuộc hội đàm sẽ gần thực hiện nhưng, những cuộc bàn cãi về thủ tục hình thể chiếc bàn hội nghị, về thời tự phát biểu trước sau, và nhất là việc coi MATGPMN như một thực thể ngang hàng với các phái đoàn khác cứ mãi tiếp tục hai bên cứ đổ lỗi cho nhau là cố tình làm trì hoãn hội đàm, là thiếu thiện chí... nhưng cuối cùng nhờ những dàn xếp riêng tư, hai bên trong phiên họp ngày 18/1 đã thoả thuận được những vấn đề sau xuyên qua buổi họp báo của VNCH. Trong buổi họp báo, phát ngôn viên phái đoàn VNCH cho biết trong các phiên họp tới mỗi một trong hai phe sẽ có 30 đại biểu chưa kể nhân viên thư ký đoàn Công Đoàn nhân mạnh đến khía cạnh song phương của cuộc hội đàm chứng tỏ qua phiên họp 18/1 theo đó hai bên luân phiên phát biểu ý kiến, mỗi phe đi vào phòng họp bằng một cửa khác nhau, thủ tục được hai bên chấp thuận còn qui định có khoảng 60 nhân báo và nhiếp ảnh viên được vào phòng họp trong 15 phút đầu tiên của mỗi phiên họp. Con số 60 này được chia ra : 24 cho VNCH, 24 cho Bắc Việt; MATGPMN, 32 còn lại cho các nước khác. (x).

Phiên họp bàn về thủ tục của toàn thể hai phe ngày 18/1/69 sẽ đã thực hiện được như những cuộc tiếp xúc, vận động không chính thức trước đó. Những cuộc vận động ngoài ra còn đưa tới kết quả là :

- Bàn họp là 1 bàn tròn hai bên có hai bàn hình chữ nhật đặt cách bàn tròn 45 phân tây.
- Trên bàn họp không có cờ và bảng tên
- Trong phiên họp ngày 18/1 để ấn định về thủ tục, đại diện VNCH sẽ lên tiếng đầu tiên, rồi đến Hoa Kỳ, sau cùng là phía CS. Đến phiên họp tới phía CS sẽ nói trước và hai bên sẽ luân phiên nói trước tại mỗi phiên họp (x)

- Phiên họp 16/1 của bên có ở đại diện. Phía đồng minh có ông Nguyễn Xuân Phong, Ông Vance, phía bên kia có Nguyễn Thị Bình, Hà Văn Lâu đều là Phó Trưởng Đoàn.

Sau đây là hình vẽ bàn hội nghị :



CHỮ THÍCH :

- Hoa Kỳ và VNCH ngồi liền nhau, phía CS phải đoàn BV và MECP ngồi cách nhau 4 tấc. BV ngồi phía tay trái của HK. MECP ngồi phía tay phải VNCH.
- + Phía Hoa Kỳ gọi đó là "hội đàm Ba Lô và VN". Phía CS gọi đó là "hội nghị Ba Lô và VN" Danh từ hội đàm kèm chính thức hơn hội nghị (dùng cho các nước có chủ quyền).

Chúng ta thấy sự thỏa thuận sau gần hai tháng mới kể từ ngày Hoa Kỳ ngưng toàn thể cuộc tranh kịch BV thực hiện được trước khi EE-Johnson chấm dứt nhiệm kỳ 3 ngày. Cuộc họp ngày 16/1 được tổ chức vào ngày thứ bảy là ngày thường không được chọn làm ngày họp cho thấy rõ đây là những nỗ lực về Tổng Thống Johnson.

Thỏa hiệp đạt được là kết quả của một sự dàn xếp khiến cả hai phái đoàn đều có thể cho là mình thắng lợi.

---

(x) Thông cáo của Bộ Ngoại Giao VNCH ngày 16/1/69.

- Phía Hoa Kỳ, thắng lợi về cuộc hội nghị sau cùng của chính phủ Johnson đã được khai diễn.
- Phía VNCH thắng lợi vì có hai chiếc bàn hình chữ nhật đặt hai bên bàn hội nghị đối diện nhau. Hai chiếc bàn tượng trưng cho 1 đường phân chia bàn hội nghị làm đôi.
- BV thắng lợi : Vì không có đường ranh trên mặt bàn và vì có khoảng trống 45 phân giữa bàn tròn chính và 2 bàn thờ ký.
- MTGP thắng lợi : Vì đại diện của họ có lên tiếng nhân danh chính phái đoàn họ chứ không phải nhân danh phe CS.

Dù sao việc hòa đàm được khai thông nhanh chóng cũng làm dư luận ngạc nhiên và hoan hỉ.

### 3. Các phái đoàn tham dự hòa đàm

Sau khi mở đường cho cuộc hội đàm về VN. xong, nguyên trưởng phái đoàn Hoa Kỳ, ông Averell Harriman đã trở về Mỹ, nhường cho ông Cabot Lodge nguyên đại sứ Hoa Kỳ tại VNCH. Trước khi rời Ba Lê, ông Harriman nói với các ký giả là cuộc thương thuyết tiến hành rất chậm và không khích lệ. Ông nói là chưa từng tham dự cuộc thương thuyết nào như vậy trong suốt cuộc đời ngoại giao của ông trước đây. Trong khi đó ông Cabot Lodge trưởng đoàn Hoa Kỳ khi vừa tới Ba Lê cho biết mối quan tâm của chính phủ Nixon là kết quả cuộc hội đàm Ba Lê. Trong ngày thứ ba, 24/1. Ông Lodge đã gặp trưởng phái đoàn VNCH Phạm Đăng Lâm. Trước khi trở về Mỹ hai ông đã chụp một tấm hình kỷ niệm trước chân dung TT Thiệu.

Sau đó hai ngày (23/1), Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ đã rời VN đi Ba Lê làm Cố Vấn cho phái đoàn thương nghị VNCH. Ông cho biết mục tiêu của VNCH khi đến Ba Lê là tìm cách giải quyết cuộc chiến tranh hiện nay. Phái đoàn Hoa Kỳ và BV đã đến Ba Lê từ cuộc hội đàm sơ bộ. Một phái đoàn của MTGP gồm sáu người do bà Nguyễn thị Bình hướng dẫn đến Ba Lê từ ngày 4/11/1968.

Đến ngày thứ hai 16/12/68 Trần Bửu Kiếm cùng nhiều nhân viên khác trong phái đoàn MFGP đến thủ đô Pháp. Trần Bửu Kiếm sẽ làm trưởng phái đoàn thay Nguyễn Thị Bình xuống làm phó trưởng phái đoàn. Sau đó, ngày 8/6/1969 MDTGEMU tuyên bố thành lập chính phủ Cách Mạng Lâm Thời và cử Nguyễn thị Bình, Bộ Trưởng Ngoại giao của VNCH làm trưởng phái đoàn VC tại Ba Lê thay Trần Bửu Kiếm. Phái đoàn VNCH đến Ba Lê ngày 8/12/68 thành phần chính thức gồm Đại sứ Phạm Đăng Lâm, trưởng phái đoàn, ông Nguyễn Xuân Phong, phó tá trưởng, bà Luật Sư Nguyễn thị Vui, ông Vương Văn Bắc, Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy, Luật Sư Nguyễn Phương Thiệp. Ông Nguyễn Triệu Đan là phát ngôn viên phái đoàn. Đấu sáo với bầu không khí mới, dư luận quốc tế phản ứng tỏ ra tin rằng hội đàm sẽ đạt được kết quả cụ thể trong những phiên họp tới.

#### 4. Lập trường của VNCH và Việt Cộng trước ngày khai mạc khóa họp song phương đầu tiên (25/1/1969)

##### a) Lập trường của VNCH

Lập trường này được biểu hiện qua lời tuyên bố của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu ngày 2/11/1968 trước phiên họp lưỡng viện Quốc hội, bản tuyên ngôn ngày 8/11/68 về việc tái thành công thức hòa đàm song phương do Thủ tướng, bài nói chuyện ngày 27/11/68 cùng đồng bào về việc chính phủ quyết định tham dự hòa đàm, lời tuyên bố của Tổng Thống Thiệu ngày 12/12/68 trong cuộc kính lễ vùng giới tuyến Quảng Trị, diễn văn của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu đọc trước Đại Hội Liên Minh Thế Giới Chống Cộng họp tại Saigon ngày 16/12/1968, bản tuyên ngôn của Bộ Ngoại Giao VNCH ngày 27/11/68 những lời tuyên bố của Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ ngày 6/12/1968 trong bài nói chuyện cùng đồng bào trước khi rời VN sang tham dự hòa đàm Ba Lê với tư cách cố vấn cùng các lời tuyên bố ngày 8/12/68 khi ông tới phi trường Orly. Pháp cũng như cuộc phỏng vấn của tạp chí US News And World Report ngày 16/12/1968. Lập trường đó có thể tóm lược như sau :

- Hanoi phải thành thật cam kết nối  
chuyện trực tiếp và nghiêm chỉnh  
với VNCH về mọi vấn đề liên hệ tới  
hiện tình miền Nam Việt Nam.
- VNCH không đòi hỏi phía bên kia đầu  
hàng gì, chỉ yêu cầu phía bên kia  
tôn trọng công bằng, sự thật và lẽ  
phải.
- Hội nghị Ba Lê phải là một giai đoạn  
mới theo công thức song phương VNCH  
lãnh đạo phái đoàn phía bên này  
Mỹ và có thể các đồng minh khác. Bắc  
Việt lãnh đạo phái đoàn phía bên kia  
có thể thêm MEDTGPMI. Tổ chức  
này chỉ được tham dự với tư cách một  
thành phần của phái đoàn BV.
- VNCH sẽ tự do hành động. Hội nghị Ba  
Lê được nhóm họp không vì áp lực của  
CS hay của Mỹ mà là do những người  
VN ở hai miền Nam Bắc.
- VNCH mong tới hội nghị tất cả thiện  
chí hòa bình của chánh phủ và toàn  
dân, quyết định tham dự hội nghị nhằm  
chấm dứt chiến tranh, tái lập hòa  
bình công chính và bền vững trong  
tự do, thịnh vượng.
- Nhân dân VN lựa chọn chỗ ở tự do  
dân chủ, quyết kiên thủ sự lựa chọn  
đó với bất cứ giá nào. Chúng quyết  
không chấp nhận các tổ chức CS hoạt  
động trên lãnh thổ VNCH.
- VNCH cương quyết không nhượng một  
tấc đất nào cho CS, sẵn sàng chiến  
đấu với CS khi CS còn muốn chiến  
đấu, cũng như sẵn sàng nói chuyện  
với họ khi họ muốn nói chuyện nghiêm  
chỉnh.

b.- Lập trường của M.T.D.T.G.F.M.N.V.N

Độc có thể hiểu rõ lập trường của Cộng Sản miền Nam trước khi tham dự hoà đàm, chúng ta hãy căn cứ vào bản đối chiếu lập trường 5 điểm của họ đưa ra ngày 3/11/1968 và 20/12/68. Chúng ta đã thấy lập trường đó lần lần có vẻ thực tế bớt nôm na, đáng về tuyên truyền hơn tuy cũng quanh quẩn trong cương lĩnh đưa ra ngày 1/9/67 của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam.

## SỰ CHUYỂN HƯỚNG TRONG LẬP TRƯỜNG 5 ĐIỂM CỦA MEDTGPMN.

3/11/1968

(Trích bản Tuyên bố ngày 3/11/1968 của UBTV/MEDTGPMNVN về giải pháp chính trị cho vấn đề MNVN)

1. MNVN quyết phần đầu để thực hiện quyền thiêng liêng của mình: độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập và phồn vinh tiến tới hoà bình thống nhất tổ quốc.
2. ĐQM phải chấm dứt chiến tranh xâm lược VN, rút hết quân Mỹ, quân chư hầu và các phương tiện chiến tranh của chúng ta khỏi MNVN, hủy bỏ các căn cứ quân sự của Mỹ ở MNVN
3. Công việc nội bộ của MNVN: phải do nhân dân MNVN tự giải quyết theo cương lĩnh chính trị của MEDTGPMNVN không có sự can thiệp của nước ngoài. Thành lập chính phủ Liên hiệp Dân tộc và Dân chủ rộng rãi, tổ chức tổng tuyển cử tự do ở MNVN.

20/12/1968

(Trích bản kêu gọi ngày 16/12/1968 của UBTV/MEDTGPMN nhân dịp kỷ niệm lần thứ 8 ngày thành lập Mặt Trận 20/12).

1. Chúng quyết đòi Mỹ phải vĩnh viễn chấm dứt mọi hành động xâm phạm quyền và an ninh của nước VNDCCH.
2. Hãy chấm dứt chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam.
3. Rút hết quân Mỹ và quân chư hầu và các phương tiện chiến tranh khỏi MNVN.

4. Việc thống nhất nước VN sẽ do nhân dân VN ở cả hai miền giải quyết từng bước bằng phương pháp hoà bình trên cơ sở bàn bạc và thoả thuận giữa hai miền không có sự can thiệp của nước ngoài.

5. MNVN thực hiện chính sách ngoại giao hoà bình trung lập, không liên minh quân sự với nước ngoài dưới bất cứ hình thức nào. Đặt quan hệ hữu nghị với tất cả các nước trên cơ sở 5 nguyên tắc chung sống hoà bình, thiết lập quan hệ láng giềng tốt với vương quốc Campuchia trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền trung lập và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia trong biên giới hiện tại và với Lào trên cơ sở tôn trọng hiệp định Genève năm 1962 về Lào

#### 5. Các phiên họp song phương

##### a) Phiên họp lần thứ 1 ngày 25/1/1969

Phiên họp đầu tiên của Hội Đàm Ba Lê về VN đã diễn ra tại Trung tâm hội nghị quốc tế, đường Kléber vào đúng ngày giờ như hai phía đã thoả thuận với nhau trước.

Phái đoàn VNCH tới nơi họp đầu tiên vào hồi 10 giờ 20, rồi đến phái đoàn BV và MDTGPMNV, cuối cùng là phái đoàn Hoa Kỳ.

Trước khi vào phòng hội đàm tân trưởng phái đoàn Hoa Kỳ là Đại Sứ Sabot Lodge tuyên bố với báo chí rằng ông hy vọng sẽ bàn ngay tới các vấn đề thực chất và đưa vấn đề khu phi quân sự lên hàng đầu các vấn đề can giải quyết ưu tiên.

Phiên họp bắt đầu 10 giờ 30, chấm dứt hồi 18 giờ. Thủ Bửu Kiểm lên tiếng trước, kể là Xuân Thủy về phía CS.

4. Để công việc hội bộ của MNVN do nhân dân MNVN tự giải quyết theo cương lĩnh chính trị của MDTGPMNV không có sự can thiệp của nước ngoài.

Để công việc thống nhất nước VN do nhân dân VN ở hai miền giải quyết không có sự can thiệp của nước ngoài.

Đó là lập trường nguyên tắc của chúng ta.....



Ông Cabob Lodge lên tiếng đầu tiên, kể là Đại  
đại sứ Phạm Đăng Lâm phía Đông minh, 60 đại biểu của hai  
pho ngồi quanh chiếc bàn tròn lớn, hai bên có hai bàn  
rộng lớn hơn hai chiếc bàn của phiên họp thủ tục ngày  
18/1/1969.

Khoảng 80 phóng viên Kỳ giả được vào phòng họp  
15 phút đầu để hành nghề, sau đó các phái đoàn họp kín.

Trong bài diễn văn, Truman bửu Kiểm tố cáo Hoa Kỳ  
xâm lăng và VINCH trợ lực. Kiểm đòi hỏi một giải pháp theo  
cương lĩnh của MEDGPMN gồm các điểm :

- Quân Mỹ không can thiệp vào nội bộ  
Nam Việt Nam.
- Lập chính phủ liên hiệp rộng rãi theo  
chính sách trung lập tiến tới thống  
nhất hoà bình bằng một cuộc tổng tuyển  
cử tự do ở cả hai miền Nam Bắc.

Phản BV, Xuân Thủy ngỡ lời phụ họa tán thành lập  
trường của MEDGPMN.

Trong bài diễn văn kể đó, ông Cabob Lodge kêu gọi  
OS đừng nhắc lại dĩ vãng mà nên hướng về tương lai với  
những đề nghị cụ thể. Vị tướng phái đoàn Hoa Kỳ đề nghị  
giải quyết trước tiên việc tái lập khu phi quân sự với  
việc triệt thoái tất cả các đơn vị BV và lực lượng phụ  
thuộc khỏi vùng này, triệt hạ hết các căn cứ và ngưng  
mọi hoạt động quân sự với sự kiểm soát quốc tế. Ông Lodge  
còn kêu gọi hai bên cam kết tôn trọng hiệp định Genève  
1954 về VN và 1962 về Ai Lao cùng tôn trọng biên giới và  
nền trung lập Campuchia.

Trong phần phát biểu sau đó được coi là dài nhất  
(2 giờ 32) Đại sứ Lâm tán thành đề nghị tái lập khu phi  
quân sự của đại diện Hoa Kỳ. Ông kêu gọi BV ngưng các  
cuộc xâm nhập người và vũ khí. Ngưng xâm lăng Nam Việt  
Nam, rút quân đội về Bắc, tôn trọng hiệp định Genève  
1954, chịu đặt dưới sự kiểm soát quốc tế trong việc thi  
hành các thỏa hiệp.

Trước khi tán họp, theo thủ tục hai pho thỏa  
thuận lần họp thứ nhì nhằm ngày 30/1/1969.

b) - Phiên họp lần thứ hai.

Phiên họp kéo dài 6 giờ 30 phút. Phát biểu đầu tiên, tướng phái đoàn VNCH đọc bản tuyên ngôn cho biết chính phủ VNCH trả lại chính sách xâm lăng và đòi hỏi bằng một chính sách hoà bình, ông giải thích sự hiện diện của quân đội Hoa Kỳ và đồng minh tại Việt Nam là hậu quả của cuộc xâm lăng võ trang của Hanoi dùng công cụ của họ là MTDTCGMH ông yêu cầu phía bên kia nghiên cứu kỹ lưỡng các đề nghị liên quan tới qui chế vùng phi quân sự được thiết lập theo thoả hiệp Genève năm 1954.

Trong bài diễn văn ngắn kể đó, tướng phái đoàn Hoa Kỳ, ông Cabot Lodge yêu cầu cứu xét ngay vấn đề tái lập vùng phi quân sự tiến tới việc xuống thang chiến tranh. Theo ông chìa khoá của giải pháp ấy là dàn xếp việc rút quân của tất cả các lực lượng ngoại lai khỏi Nam Việt Nam và điều này gồm có việc rút quân đội BV và các lực lượng phiến động vì phía trên vĩ tuyến 17. Lúc ấy việc rút lui các lực lượng đồng minh mới sẽ bắt đầu.

Trả lời ông Lodge, tướng phái đoàn BV Xuân Thủy cũng như trong các phiên họp trước tuyên bố bác bỏ các đề nghị liên quan đến khu phi quân sự. Ông ta nói là chỉ có thể dàn xếp các vấn đề quân sự trên một căn bản chính trị và cho rằng đưa vấn đề khu phi quân sự lên hàng đầu là nhằm chia cắt mãi mãi VN thành hai miền, Xuân Thủy nhắc lại lập trường cũ coi cuộc chiến tranh hiện nay là cuộc chiến tranh xâm lược, một bên là Hoa Kỳ, chủ hâu, tay sai, một bên là nhân dân và các lực lượng võ trang ở Nam VN, Xuân Thủy còn tố cáo những hành động quân sự của Hoa Kỳ tại BV trong những ngày gần đây.

Trần Bửu Kiếm đại diện MTCGMH nói là Mỹ chưa thành thật giải quyết vấn đề VN. Trong lần họp này chỉ có một số ít người đứng trước cửa khách sạn dùng làm nơi họp để nhìn xem. Trong phiên họp lần trước đã có xảy ra xung đột giữa Việt Kiều thân hai phe.

### 5. Những diễn biến tại VII

Cổ thể nói rằng từ phiên họp thứ hai trở đi, hội đàm Ba Lê không khiến mọi người cảm thấy là hoà bình VII đến gần. Phó Công Sản vẫn khẳng khái hô hào thành lập tại Saigon, một hội các hoà bình theo Lê Đức Thọ Cố vấn phái đoàn Bắc Việt, không cần có đại diện của MDTT GPVN. Việc thành lập hội các hoà bình cũng được nêu ra trong lời kêu gọi của MDTTGPVN ngày 16/12/68 theo đó hội các hoà bình sẽ thay thế hội các hiện tại ở Saigon để thảo luận với họ hầu chấm dứt chiến tranh. Theo MTGP, tất cả ai phản đối sự xâm lược của Hoa Kỳ và mong muốn hoà bình độc lập đều có thể tham gia hội các đó (x) Hội các đó còn có nhiệm vụ thương thuyết với MTGP để tiến tới việc thiết lập một chính phủ liên hiệp dân tộc rộng rãi thực hiện một miền Nam độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập (xx).

Trong khi đó ở Nam Việt Nam, khi đến viếng thăm trại hội thảo của Liên minh thanh niên thế giới chống Cộng họp tại Vũng Tàu ngày 21/12 Tổng Thống VŨCH Nguyễn Văn Thiệu đã lên án những người nào còn tự tưởng bực nhục, chủ bại, đang tham lên chủ trương giải pháp chính trị liên hiệp với Cộng Sản. Đồng thời ông lên án một số đàn anh con buôn chính trị đã đầu độ thanh niên làm họ có tính thần chủ bại trước chủ trương xâm lăng của Cộng Sản. Tuy nhiên, ông nói, ý chí quyết cường, và sáng suốt của tuổi trẻ sẽ giúp họ nhận định đúng đắn đường lối phải theo. Cũng trong sáng nay, Tổng Thống đã trả lời một số câu hỏi của báo chí. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cho biết nếu Cộng Quân tấn công thủ đô Saigon thì VŨCH sẽ không tham dự hội nghị Ba Lê vì nếu tấn công, là CS đã không tôn trọng lời cam kết để đổi lấy việc ngưng oanh tạc toàn diện Bắc Việt. Tổng Thống Thiệu quả quyết tin tưởng là Hoa Kỳ sẽ tôn trọng lời cam kết tại Manila không nhượng bộ Cộng Sản.

(x) Báo Tự Do ngày 21/12/68

(xx) Tin Sáng ngày 23/12/68.

Và không bất ngờ rút quân khỏi VNCH. Ông tỏ ra tin tưởng rằng dù ông Johnson hay Nixon thì VNCH và Mỹ vẫn làm việc chung để đem lại hoà bình theo một chiều hướng định sẵn.

Điều giới quan sát chú ý nhiều là việc hai bên đang thi đua chiếm đất chiếm dân tại nông thôn hơn là những lập trường phát biểu của hai phe.

Phần VNCH theo những con số mới nhất của chính phủ thì đang kiểm soát và bảo vệ an ninh cho 73,3% trong số 14 triệu dân NVN, CS kiểm soát 13,4% còn 13,3% là dân chúng vùng bãi đầu. Và kể từ ngày phát động chiến dịch bình định cấp tốc, VNCH đã kiểm soát trở lại 583 trong số 1.118 ấp do CS tạm chiếm(x).

Trong khi đó về những hoạt động của MDTGPMN, tờ Le Monde của Pháp từ số 5 đến 11/12/68 đã nói và nỗ lực của VC giành nông thôn. Ký giả Jean Claude Pomarti đề cập tới việc MEGP thiết lập điều gọi là chính quyền dân cử. Theo Pomarti thì ngay sau các cuộc pháo kích vào Saigon VC đã tổ chức bầu cử và đã tiến hành xong công tác này tại 2.000 trong số 14 ngàn ấp của NVN, đồng thời thiết lập các ủy ban giải phóng. Theo Pomarti MEGP đã tổ chức nên hành chính tại các vùng dưới quyền kiểm soát của họ. Họ thu thuế, lập sổ hộ tịch phân chia lại ruộng đất và cố bành trướng công tác trên tại các vùng sôi động... Mục đích của VC là nhằm thay thế tổ chức hành chính của VNCH và sửa soạn cho một cuộc tổng tuyển cử. Chiến thuật này có vẻ liên kết chặt chẽ với việc dàn xếp chiến cuộc.

Với những nỗ lực đó của VC, người ta thấy VC cố gắng tìm cách tổ chức một guồng máy bầu cử trước khi có tuyên bố ngưng bắn. Ngoài ra VC còn tăng thuế tại các vùng họ kiểm soát. Theo một tài liệu tịch thu được thì tại tỉnh Châu Đốc, một con vịt giá 45 đồng, thì trước đây thuế xuất tỉnh và thuế tiêu thụ là 5 đồng, nay tăng thành 15 đồng. VC còn gia tăng kiểm soát các hệ thống buôn lậu. Họ dùng súng, nhưng các người buôn lậu phải đóng thuế và làm việc cho họ.

---

(x) Tổng hợp Tiếng Vang, Tin Sáng ngày 23/12/68.

Trong một tài liệu khác, người ta thấy VC sắp sửa in giấy báo để cho lưu hành trong các vùng của họ tạm chiến.

Nếu như thế, người ta thấy rõ chủ tâm của VC là dọn đường tiến tới việc thành lập một chính phủ lâm thời. Những người được bầu gian tiếp tại địa phương hiện nay có thể sau này là đại diện địa phương của chính phủ ấy. Ngoài ra, ngày 3/12/1968 MTGPMN đã công bố bảng kê các đại diện ngoại giao của họ tại các nước tư bản. Không liên kết; và Cộng Sản. Đây cũng là một dấu hiệu cơ trước những quyết định chính trị đó là quyết định thành lập chính phủ cách mạng lâm thời Cộng Hoà Miền Nam vào ngày 16/6/1969. do Huỳnh Tấn Phát làm Thủ Tướng.

Riêng tại Miền Bắc sau khi ngưng oanh tạc, chế độ miền Bắc đã cố gắng hàn gắn những đổ vỡ vì chiến tranh. Một số nhà máy lúc trước bị phá hủy nay đã hoạt động trở lại và bắt đầu sản xuất. Đường sá cầu cống đã được sửa chữa. Tuy nhiên đời sống kinh tế nhân dân miền Bắc vẫn còn lâu lắm mới được như xưa. Sự lưu thông trên xa lộ và thiết lộ còn thấp, máy móc do Nga, Trung Cộng viện trợ còn nằm cheng chặt đóng tại hai cảng Hải phòng. Vì đàn ông phải đi bộ đội hoặc sửa đường nên mức sản xuất tại nông thôn bị sút giảm mạnh. Chính quyền BV thấy khó có thể thực hiện việc tăng gia sản lượng tại cả nông trại lẫn xí nghiệp vì việc oanh tạc đã khiến phải phân tán công nghiệp. Vì xí nghiệp bị phân tán, nên kỹ thuật không được chặt chẽ, cả tại nông thôn, đô thị. Thanh niên trẻ dai quên chặt, mãi dăm xuất hiện tại Hanoi Hải phòng. Có cả chợ đen để mua đồng hồ Nhật và hàng xa xỉ các thủy thủ các tàu ngoại quốc cập bến Hải phòng. Dân miền Bắc thích đài Tiếng Nói Tự Do hơn bất cứ đài nào khác trừ đài Hanoi. (x)

Tuy nhiên nhận đầu năm 1969, BV đưa ra những con số tuyên truyền rằng BV đã thực hiện nhiều tiến bộ trong các ngành nông, công nghiệp giao thông vận tải, y tế văn hoá giáo dục. Bộ máy tuyên truyền của Cộng Sản còn cho biết là đã diệt 63 vạn địch quân trong đó có 230.000 quân Mỹ và chỉ hầu khiến số quân Mỹ bị diệt năm 1968 gần bằng tổng số quân Mỹ bị diệt trong 7 năm. Số máy bay bị bắn rơi và phá huỷ là 6.000. (xx)

Riêng bộ mặt của hai cảng Hải Phòng sau ngày ngưng cạnh tác Bắc Việt cũng có vài thay đổi nhưng vẫn còn nhiều tre ngại cần giải quyết. Để có thể hiểu rõ hơn, chúng ta hãy trích dẫn tường thuật của phóng viên Nat Gibson đăng trên bản tin UPI ngày 30/3/1969.

Hải Phòng là thương cảng lớn nhất của Bắc Việt nằm trên bờ sông Cam. Ngòi trừ có một vài cây cầu mới được dựng xong, bộ mặt cảng Hải Phòng không thay đổi nhiều từ sau khi có lệnh ngưng cạnh tác đến nay. Các du khách trung lập từng ghé chân thăm cảng Hải Phòng đã cho biết khu bến tàu bị nghẽn tắc nặng và phần lớn các kho hàng cùng nhà cửa nay còn là những đống gạch vụn. Việc bốc dỡ hàng hoá từ các tàu xuống bến còn chậm chạp, thường chỉ được hoàn tất sau hạn định. Các kho hàng thì bừa bãi, hàng hoá xếp cả trên bờ sông, trên cầu tàu. Tình trạng tham nhũng và lãng phí xảy ra. Hàng tháng Hải Phòng đón tiếp từ 35 đến 40 chiếc tàu so với mức độ 47 chiếc hồi tháng Giêng năm 1964. Nhiều tàu đã phải chờ đến 30 ngày ở bến mới được dỡ hết hàng, trong khi đó trên thế giới trung bình chỉ mất 5 ngày là dỡ xong hàng của một chiếc tàu. Vì sự chậm trễ này nên phải trả thêm phụ khoản tính theo tấn. Chính quyền Hanoi đã giải quyết tình trạng trên đây bằng cách mở lại bến Vinh. Tuy thế vấn đề ứ nghẽn vẫn chưa hoàn toàn được giải quyết. Hệ thống thiết lộ của MB cũng ở trong tình trạng tương tự.

(x) Tổng hợp Newsweek số từ 20 tới 23/12/68

(xx) Bản kiểm thính đài Hanoi ngày 2/1/69.

Mặc dù cả hệ thống đã sửa chữa xong, số lượng hàng hoá ở chợ bằng xe lửa cũng chưa tăng được bao nhiêu. Tuy nhiên không nên nghĩ là những khuyết điểm kể trên gây trở ngại cho việc tiếp liệu vào Nam. Các nguồn tin thông thạo nói khoảng 400 xe vận tải hàng ngày chạy trên đường mòn Hồ Chí Minh. Nhiều đơn tiếp liệu khác được chuyển đến cho bộ đội BV đang hoạt động tại MN qua cảng Sihanoukville và các con đường ở miền Bắc Cam Bốt. Trong năm ngoái, số lượng hàng hoá của BV đi qua cảng Sihanoukville đã tăng gần gấp đôi. Những hàng đi qua ngã Cambốt còn được đem tiếp tế cả cho quân đội BV hoạt động trên đất Lào. Nhờ vào việc được phép sử dụng cảng Sihanoukville, BV đã có thể dùng được cảng Hải Phòng nhiều hơn vào việc đón nhận những thực phẩm nhập nội. Khoảng một nửa số 300 nghìn tấn hàng rở mỗi tháng tại cảng Hải Phòng là ngũ cốc từ Liên xô tới. Trong năm nay số lượng ngũ cốc chở đến BV có thể vượt quá 1 triệu 20 vạn tấn. Đây là số lượng nhiều hơn gấp đôi số lượng mà miền Bắc cần nhập cảng lúc bình thường. Nhưng dù có nhiều ngũ cốc nhập cảng như thế, người dân NB trung bình vẫn chỉ nhận được thực phẩm cho hai bữa cơm hàng ngày và một nửa khẩu phần gạo là thứ gạo mì Nga mà dân chúng không ưa thích. Muốn có thêm ngoài số khẩu phần được lãnh, đồng bào NB có thể tìm mua trên thị trường chợ đen, đang phát đạt. Giá một cân Anh gạo hoặc gạo mì đắt hơn một ngày công của người dân lao động NB. Vấn đề nguy cấp nhất của DB hiện nay là phải thực đẩy sức sản xuất lúa gạo. Một nguồn tin cho biết phần lớn hai vụ lúa vừa qua bị thất thu vì quản lý kém và thời tiết nghịch. Trên 100 nghìn dân ông, đàn bà làm việc chửa đường xa được chuyển về làm việc đồng áng. Trẻ con từ 12 tuổi trở lên phải tham gia công việc sửa đường hoặc làm những họ trợ ăn cá nhân. Dù thế vẫn đề thiếu nhân công tại Miền Bắc đang trở nên nguy ngập hơn. Phụ nữ được chiêu mộ đến nhiều hơn trước. Một số được động viên vào các đơn vị chiến đấu và đưa vào Nam. Cả những người công giáo được coi như không đủ tin cậy cũng bị động viên vào các đơn vị chiến đấu. Giá tiền 1 chiếc xe đạp nhập cảng từ Đông Âu trị giá 400 Mỹ kim, bằng từ 6 tháng đến ba năm lương, một công nhân công nghiệp. Đối với đồng bào miền Bắc, một chiếc bát lúa là một xa xỉ phẩm.

Đặc biệt tại Nam Việt Nam, chính phủ VNCH vẫn không ngừng cố gắng phát triển các tài nguyên và năng lực trong nước để làm hồi sinh và lấy lại cả các ngành nông và quân, xã hội, kinh tế. Việc phi-Mỹ hoá chiến tranh VN sau thời gian thảo luận đã bắt đầu được thực hiện.

Theo tạp chí US News and World report số ra ngày 27/1/69 thì dù có xảy ra việc gì tại hội đàm Ba Lô về VN, quân đội Hoa Kỳ vẫn bắt đầu rút lui vào đầu tháng 7 tới. Theo kế hoạch dự thảo thì đến cuối năm 1969 tổng số quân Mỹ sẽ giảm từ 537.500 người xuống 475.000 hay thấp hơn nữa. Đến cuối năm 1970 quân Mỹ sẽ chỉ còn 350.000 và đến cuối năm 1971 sẽ chỉ còn 200 ngàn. Chính Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu đã yêu cầu đại diện Mỹ và đại diện VNCH thảo luận về việc rút quân Mỹ.

Việc quân đội VNCH thay thế quân Mỹ có thể được giải thích như là một dấu hiệu trưởng thành của quân lực VNCH đủ mạnh để chống Cộng Sản xâm lăng cũng như để biểu dương thiện chí hoà bình của đồng minh. Các giới chức Việt-Mỹ đã công khai đề cập tới vấn đề này và không muốn nó dính dáng tới cuộc hội đàm Ba Lô.

Tiêu đề văn kiện bình định xây dựng trong năm 1969 trong bài diễn văn truyền thanh truyền hình ngày 31/1/69 Thủ Tướng Trần văn Hương (kể nhiệm Thủ Tướng Nguyễn văn Lộc) tuyên bố kế hoạch bình định xây dựng dự trữ phát triển tốt đời dân chủ ở nông thôn qua các cuộc bầu cử chính quyền xã ấp trên toàn quốc. Đồng thời đẩy mạnh tổ chức nhân dân tự vệ nâng tổng số lên đến hai triệu đoàn viên trang bị với 400 ngàn vũ khí. Kế hoạch 1969 còn nhằm ổn định đời sống của đồng bào ty nạn Cộng Sản, định cư và hồi cư cho khoảng 30 vạn người, phát triển kinh tế nông thôn bằng cách tăng gia diện tích canh tác lúa than nông, cải tiến phương pháp canh tác để đạt được sản lượng trên 6 triệu tấn lúa trong năm 1969, nhận mạnh vào vai trò then chốt của xã, đơn vị hành chính cơ bản của quốc gia. Theo lời Thủ Tướng Hương kế hoạch này nhằm đem lại an ninh cho 160,5 dân chúng.



Cùng với sự trở về của bốn ngàn cán bộ ly khai Fulro tại Cao nguyên trung quốc sách đại đản kết, người ta thấy rõ rằng chính phủ VNCH đã thấy rằng hoà đàm Ba Lê và sự phát triển quốc gia không thể tách rời được.

Nhận chung tình hình, có thể nói năm 1968 là năm mà thế chủ động quân sự đã lặn hồi về tay quân đội VNCH và đồng minh. Về quốc nội có việc thành lập nội các Trần văn Hương, sắc luật Tổng động viên, việc cải thiện hệ thống phòng thủ Saigon, việc huấn luyện và võ trang lực lượng nhân dân tự vệ việc cung cấp súng M.16 cho quân lực VNCH. Thành quả khích lệ của chương trình bình định, tất cả làm cho tương lai của VNCH thêm sáng tỏ. Các lực lượng CS bị đánh lui về các vùng xa xôi, riêng các lực lượng địa phương của VC càng ngày càng gặp khó khăn trong cuộc duy trì hệ thống tiếp vận trước các cuộc tấn công dữ dội của VNCH. Tuy cuộc tấn công Tết vào tháng 5/1968 có đem lại vào lợi địa tâm lý. Nhưng sau đó những cuộc tấn công kế tiếp vào các khu đông dân không thực hiện nổi khiến VC phải lui về một khu bồi dưỡng dù vậy phải nhận rằng, CS vẫn còn khả năng mở những trận tấn công lớn vào khu đông dân để gây ảnh hưởng vào cuộc hoà đàm chính vì thế, không ai nghĩ rằng cuộc hội đàm mới tại Ba Lê sẽ sớm mang lại hoà bình.

#### 7. Thương thuyết tại Ba Lê và các diễn tiến liên quan trong năm 1969

Cho tới phiên họp lần thứ 5 ngày 20/2/1969, một phiên ngắn nhất trong 5 phiên đầu tiên, người ta không ghi nhận một sự tiến bộ nào.

Xuân Thủy thì đọc diễn văn đặc biệt cứng rắn cho biết chiến tranh sẽ còn tiếp diễn khi nào quân Mỹ chưa rút lui hoàn toàn và vô điều kiện. Xuân Thủy nói là phe CS không bao giờ rút quân BV khỏi MNVN. Mien này, cho thấy Xuân Thủy đã gián tiếp nhận có quân BV tại NVN và quân Bắc Việt không rút lui cùng một lượt với quân đội Hoa Kỳ. Phan Đại sứ Phạm Đăng Lâm, ông yêu cầu nhà cầm quyền BV thảo luận nghiêm chỉnh về các đề nghị của phe đồng minh liên hệ đến qui chế khu phi quân sự, triệt hồi quân đội ngoại lai, thiết lập một hệ thống kiểm soát hữu hiệu. Phía Hoa Kỳ, Đại sứ Cabot Lodge có giải thích cho phía bên kia hiểu rõ về các kế hoạch của phe bên này nhằm làm cho hiệp định Genève 1954 có hiệu lực trở lại. Tuy nhiên CS đã bác bỏ ngay các đề nghị của ông Lodge.

Trong khoảng thời gian đó, ngày 25/2/1969, sau khi trở về VN tham khảo ý kiến xong và trở lại Ba Lê, lúc đến phi trường Orly, Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ đã trả lời một số câu hỏi của Báo chí. Về những cuộc tấn công pháo kích hàng loạt do CS phát động mới đây trên phần lớn lãnh thổ NVN, Phó Tổng Thống Kỳ nói rằng nếu VC còn tiếp tục, VNCH sẽ có thể mở lại các phi vụ trên miền Bắc. Ông cũng nói là VNCH không nhượng bộ gì thêm tại Ba Lê vì như vậy chỉ khiến CS tăng gia đòi hỏi. Trong khi đó, phát ngôn nhân Tòa Bạch Ốc thấp tầng Tổng Thống Nixon trong chuyến Âu du tuyên bố rằng, những loạt tấn công của VC mới đây trái với sự thông cảm để có ngưng oanh tạc miền Bắc như Tổng Thống Johnson đã phát biểu. Ông ta nói là trong khi Tổng Thống Nixon không cảm thấy bị ràng buộc phải giữ đúng những đòi hỏi do nguyên Tổng Thống Johnson đưa ra thì Hanoi cũng đã hiểu rõ trước rằng họ phải tôn trọng những thoả hiệp có trước với Hoa Kỳ. Phan MTGPMN, phát ngôn viên của phái đoàn họ tại Ba Lê tuyên bố ngày 24/2 rằng họ không để bị đe dọa bởi những tin cho biết có thể có một vài cuộc tái oanh tạc của đồng minh trên đất Bắc.

Riêng ông U Thant, Tổng Thư Ký LHQ, ngày 25/2 lại kêu gọi hai phe xuống thang chiến tranh và cho đó như là điều kiện tiên quyết tiến tới hoà bình. Sự xuống thang đó theo U Thant áp dụng cho cả những cuộc pháo kích của CS và những cuộc oanh tạc của Hoa Kỳ ở miền Nam(x).

Sự kiện khiến dư luận xôn xao lưu ý đặc biệt là những cuộc tấn công, pháo kích của CS từ 23/2/69. Khiến chỉ trong bốn ngày sau đó có ít nhất 12 7 34 thương dân trở thành nạn nhân chiến tranh. Số nhà cửa bị tàn phá trên toàn quốc trên 1.300 căn.

Các giới quân sự cho rằng, mục đích của CS là nhằm buộc đồng minh phải kéo về phòng thủ các đô thị và bỏ trống đồng quê với hoạt động của chương trình bình định. Ngoài ra CS còn hy vọng khích động được quần chúng, cho thấy họ có khả năng phá vỡ những thành quả của chương trình bình định, đồng thời chứng tỏ sức mạnh của họ tại chiến trường nhằm hỗ trợ cho cuộc thương thuyết tại Ba Lê.

Đặc biệt các cuộc tấn công phần lớn đều do CS Bắc Việt đảm nhận. Nhưng họ có làm như do CS miền Nam đảm trách. Trước những sự kiện đó, dư luận các giới quân sự Mỹ đòi hỏi có cuộc oanh tạc chọn lựa để trả đũa trên miền Bắc. Về phần chính phủ Hoa Kỳ và VNCH vẫn chưa sẵn sàng cho hoạt động của CS danh từ tấn công. Trong phiên họp thứ 6 ngày 27/2 đại sứ Lodge chỉ lưu ý mọi người đến cuộc tấn công của CS vào các trung tâm đông dân cư và đến những tổn thất nặng nề mà thương dân phải gánh chịu.

Ông nói điều đó làm rối thêm công việc thương thuyết và chứng tỏ sự thiếu thiện chí hòa bình của CS. Tuy nhiên trong cả hai bài diễn văn của ông Lodge và Đại sứ Lâm người ta không thấy có lời nào nhằm đe dọa sẽ tái oanh tạc BV. Trong diễn văn kỳ 6 này, Đại sứ Lodge đã so sánh các lời tuyên bố của hai phe trong 5 phiên họp toàn thể trước.

Sau đây là tóm lược bài diễn văn của Đại sứ Lodge(x). 1/- Các ông kêu gọi Hoa Kỳ và đồng minh phải vô điều kiện rút ngay khỏi NVN. Tôi trả lời rằng Hoa Kỳ sẵn sàng tìm kiếm hòa bình qua hành động chung được tự do thảo luận và chấp thuận. Chúng tôi đã đề nghị bắt đầu hành động chung này tại vùng phi quân sự... Chúng tôi đã kêu gọi tất cả các lực lượng bên ngoài rút khỏi NVN. Điều ấy có nghĩa là tất cả các lực lượng quân sự và gây loạn của BV phải rút về miền Bắc. Khi điều ấy xảy ra các lực lượng Hoa Kỳ và đồng minh sẽ bắt đầu rút.

2/- Các ông nói Hoa Kỳ phải thanh toán tất cả các căn cứ, Hoa Kỳ không có ý duy trì các lực lượng quân sự một cách vĩnh viễn tại NVN. Chúng tôi không tìm những căn cứ quân sự vĩnh viễn tại NVN.

3/- Các Ông nói cuộc xâm lăng của Hoa Kỳ là nguồn gốc sâu xa và nguyên nhân trực tiếp của tình hình nghiêm trọng hiện nay ở NVN. Chính sự vi phạm hiệp định Genève 1954 bởi Bắc Việt gây nên xâm lăng. Sự có mặt của Hoa Kỳ tại NVN là một đáp ứng trực tiếp cho sự kiện ấy, như thứ tự thời gian của các biến cố chứng tỏ.

Ông Lodge nói thêm rằng các đại biểu tại cuộc hội đàm phải có thể giải quyết được các khó khăn và đi đến chung cuộc mặc dù họ không giải quyết được những quan điểm dị đồng về lịch sử hoặc về tư tưởng chính trị. Ông Lodge nói: "Chúng ta ở đây để thương thuyết một cuộc dàn xếp. Một cuộc dàn xếp như thế phải được dựa trên những thảo luận về mọi vấn đề". Trong ngày 26-2, đại sứ Lodge đã nói với báo chí rằng ông tin một vài tiến bộ đã được thực hiện tại cuộc hội đàm. Hôm sau 27/2 tại phiên họp đại diện Hoa Kỳ đã nói với phía CS: "Tôi hy vọng phía các ông cũng duyệt lại những ghi chép về các cuộc họp báo của chúng ta như chúng tôi đã làm có thể các ông sẽ tìm thấy một vài điều thú vị như chúng tôi đã tìm thấy."

Đại sứ Phạm Đăng Lâm là người thứ hai phát biểu trong phiên họp. Ông đã mạnh liệt phản đối các cuộc pháo kích của CS vào các khu dân cư ở MH và lên án gắt gao các hành động khát máu, dã man của phe CS. Đại sứ Lâm đưa ra những con số thương vong, toàn là thường dân vô tội, trong các cuộc pháo kích của CS và nói thêm rằng công cuộc tìm kiếm hòa bình không tiến triển được một bước nào là chính vì phe Cộng sản.

Trần Hữu Kiêm, đại diện của MEDTGP, công kích chính phủ Nixon đã mù quáng trong con đường sa lầy của chính phủ cũ, tăng gia chiến tranh xâm lăng, theo đuổi một chính sách thuộc địa kiểu mới tại Nam VN. Kiêm còn đưa ra một lời buộc tội kỳ lạ cho rằng Hoa Kỳ dự trữ tăng quân số tại Nam VN lên tới 892 ngàn người so với 50 vạn hiện có. Về các cuộc pháo kích mới đây, phe Cộng nói rằng có pháo kích để chứng tỏ những lời phát biểu của phe đồng minh trong những phiên họp trước cho là lực lượng Cộng sản ở Nam Việt Nam đã kiệt quệ không thể tấn công đại qui mô là quá sớm. Kiêm bác bỏ đề nghị thảo luận việc áp dụng các điều khoản của hiệp định Genève 1954 và nhắc lại yêu sách đòi giải quyết chiến cuộc dựa trên chương trình năm điểm của MEDTGP. Lên tiếng cầu cùng, đại diện của Hà Nội là Xuân Thủy bác bỏ sự phản kháng của phe đồng minh về các cuộc tấn công mới đây của Cộng sản là lập lại lời phát biểu trước đây là bất cứ người VN nào cũng có quyền tranh đấu ở bất cứ nơi nào trên lãnh thổ VN. Trước đó Xuân Thủy đã tuyên bố với báo chí là BV hoàn toàn phủ nhận điều mà bộ Ngoại giao Hoa Kỳ mới công bố theo đó thì hồi tháng 10 năm ngoái BV sẽ đàm kết là họ sẽ không pháo kích vào các đô thị miền Nam để đối lấy việc ngưng oanh tạc của phe ĐM trên toàn thể lãnh thổ BV.

8.- Thương thuyết tại B. Lê cho đến  
phiên thứ 16

Cho đến phiên họp thứ 16, các cuộc bàn cãi tại bàn hội nghị vẫn chưa xoay quanh những vấn đề nêu ra từ trước, ngoài trừ hai sự kiện quan trọng được đưa luận đặc biệt chú ý :

- VNCH ngày 7-4-69 đã đưa ra lập trường 6 điểm để giải quyết hòa bình vấn đề 7E

- PEGP đưa ra chương trình 10 điểm trong phiên họp.

a) Lập trường 6 điểm của VNCH

Lập trường này được tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu đưa ra trong thông điệp trước lưỡng viện quốc hội tại hội trường Diên Hồng ngày 7-4-1969 đại ý như sau :

1) Cộng sản phải chấm dứt xâm lăng, B.V phải từ bỏ âm mưu thôn tính VNCH bằng vũ lực, ngưng vi phạm vùng phi quân sự, biên giới VNCH và chấm dứt những cuộc tấn công bừa bãi sát hại thường dân.

2) Cộng sản phải triệt thoái tất cả bộ đội và cấu bộ của B.V cũng như của lực lượng phụ thuộc của họ ra khỏi lãnh thổ VNCH lúc 40 VNCH sẽ yêu cầu các nước đồng minh triệt thoái lực lượng của họ theo tinh thần ban thông cáo chung của 7 quốc gia đồng minh tại hội nghị Pa Nê 10-1966.

3) Cộng sản B.V không được vi phạm lãnh thổ các quốc gia láng giềng của VNCH, dùng các nơi đó làm căn cứ và vùng tập trung để xâm lăng VNCH, các bộ đội, cấu bộ CSEV xâm nhập và tập kết lập phát trên lãnh thổ Bắc, G.M hết phải rút khỏi các quốc gia này đồng thời triệt hạ các cơ sở hậu cần trên đó.

4) VNCH áp dụng chính sách hòa giải quốc gia và đại đoàn kết dân tộc. Những cá nhân đang chiến đấu chống VNCH nếu từ bỏ vũ lực, tôn trọng luật pháp, chân thành chấp nhận các phương thức dân chủ sẽ được đánh nhận với tư cách là những phần tử của cộng đồng quốc gia. Có đầy đủ quyền lợi chính trị, nghĩa vụ như những công dân hợp pháp khác chiếu theo hiến pháp quốc gia.

5) Việc thống nhất hai miền Bắc sẽ được định đoạt do sự lựa chọn tự do của toàn dân VN bằng các phương thức dân chủ. Sau khi hòa bình vẫn hồi, những thủ tục trao đổi kinh tế, văn hóa giữa hai miền với nhau, và với các quốc gia khác trong vùng sẽ được thỏa mãn một cách tích cực cùng với các giải pháp lâu thời khác cho cuộc chung sống hòa bình.

6) Cần có một hệ thống kiểm soát quốc tế hữu hiệu và những bảo đảm quốc tế đáng tin cậy để chống lại việc CS tái xâm lăng.

Những cơ quan kiểm soát phải tránh bị ảnh hưởng của việc sử dụng quyền phủ quyết thường hay lạm tô liệt các hoạt động kiểm soát nữa khi sự vi phạm xảy ra, sự xâm lăng tái xuất hiện, phải có một sự đáp ứng nhanh chóng biểu hiệu từ một hệ thống bảo đảm quốc tế đáng tin cậy vì nếu không mọi thỏa hiệp hòa bình sẽ bị CS lợi dụng như là một kế hoãn binh để làm suy yếu hệ thống phòng thủ của VNCH. (x)

Trước đó trong bài diễn văn khai mạc, luật sư Nguyễn Văn Huyền, chủ tịch Thượng viện, nói rằng quốc hội không chấp nhận một chính phủ liên hiệp với CS. Ông cho rằng thiện chí hòa bình của VNCH không được đáp ứng vì CS vẫn chủ trương vừa đánh vừa đàm.

Lập trường 6 diễn đó trong khi được dự luận quốc tế phản đối hoàn toàn nghiêng MTGP lại bác bỏ. CS vẫn cố tranh thủ những đòi hỏi sau:

- đòi có sự thay đổi chính phủ tại Saigon rồi mới thảo luận một giải pháp quân sự hay chính trị.
- Có liên hiệp rộng rãi gồm nhiều thành phần trong chính quyền hiện nay.

Nhưng trên tất cả MTGP phải nắm một chức vụ then chốt như chức vụ coi về an ninh. Lúc đó CS mới sẵn sàng đi đến một thỏa hiệp về các vấn đề chính trị rộng rãi hơn; VN không gia nhập khối nào, không bị đặt dưới ảnh hưởng của Nga hay Trung Cộng nhưng duy trì liên lạc kinh tế với cả hai. Mỹ phải rút lui từng giai đoạn và không được duy trì các căn cứ quân sự tại VN. Nhưng Trung Cộng có tham

(x) Trích thông điệp của TT. tại liệu ban phòng sự đại TNH ngày 7-4-69

dự hội nghị Genève 1954, nên Trung Cộng cần có tiếng nói tại bất cứ cuộc đàm xếp nào về VN.

Phản Hoa Kỳ, với chủ trương rút quân song phương của Tổng thống Nixon, các giới quan sát cho đó là sự thay đổi lập trường so với thông cáo Manila buộc Bắc Việt phải rút quân trước. (x) Tổng thống Nixon Hoa Kỳ chỉ triệt thoái binh sĩ Mỹ nếu có tiên bộ ở một trong ba lãnh vực sau:

- quân đội VNCH đủ sức đảm nhiệm gánh nặng quân sự.
- chiến cuộc giảm bớt
- Hội đàm Ba Lê tiên bộ.

b) Lập trường 20 điểm của MTGPMN

Cho tới phiên họp thứ 16 Trần Hữu Kiêm thuộc phái đoàn CS đã đưa ra chương trình 20 điểm để giải quyết cuộc chiến tranh tại VN.

Mỗi điểm chương trình được tóm lược như sau.

1) Tôn trọng các quyền căn bản của nhân dân VN, nhất là độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ theo đúng hiệp định Genève 1954 về VN.

2) Triệt thoái về điều kiện quân đội Mỹ và đồng minh ra khỏi Nam VN.

3) Vấn đề sức lực lượng vũ trang tại Nam VN sẽ được giải quyết giữa người VN.

4) Nhân dân Nam VN phải có quyền tự giải quyết vấn đề nội bộ của mình không có sự can thiệp từ bên ngoài. Dân chúng Nam VN phải có quyền tự quyết định thể chế chánh trị bằng những cuộc tuyển cử tự do, tự quyết định về quốc hội lập hiến, một bản hiến pháp, một chánh phủ liên hiệp cho Nam VN.

5) Giữa thời gian tái lập hòa bình và tổ chức tổng tuyển cử, không bên nào được ép buộc nhân dân Nam VN chấp nhận thể chế chánh trị của mình.

6) Đường lối ngoại giao của Nam VN, dựa trên căn bản hòa bình, trung lập.

7) Việc thống nhất VN sẽ thực hiện theo từng giai đoạn bằng các phương pháp hòa bình, nhất là bằng các cuộc thảo luận và thỏa thuận của cả hai miền.

8) Hai miền Nam Bắc của kết không tham gia bất cứ một liên minh quân sự nào với nước ngoài.

9) Việc phòng thủ từ binh phải là mục tiêu thương thuyết giữa các phe liên hệ.

10) Việc triệt thoái quân đội Hoa Kỳ và đồng minh sẽ được thực hiện dưới sự kiểm soát quốc tế được các phe liên hệ thỏa thuận. (x)

Kuân Thủy phát biểu kế tiếp lên tiếng tán thành, ủng hộ hoàn toàn chương trình 10 điểm của MTGPMN.

#### c) Phản ứng của VNCH.

Phản VNCH đại sứ Phạm Đăng Lâm, sau một thời gian trở về Saigon, đã trở lại Ba Lê. Nơi đây ông tuyên bố với báo chí là VNCH sẵn sàng thảo luận với phe bên kia đề nghị 10 điểm của họ, ngược lại phe bên kia cũng phải thảo luận đề nghị 6 điểm của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu.

Tại Nam VN, trong thông cáo ngày 9-5-1969 Bộ Ngoại giao cho biết lập trường của CS vẫn không thay đổi vẫn dựa trên lập trường 4 điểm của Hà Nội, 5 điểm và cương lĩnh chánh trị của MTGPMN. Tuy nhiên, thông cáo nói là CS ít nhất cũng đã công nhận sự cần thiết phải giải quyết triệt số vấn đề cụ thể như:

- triệt thoái từ binh
- tái lập khu phi quân sự
- áp dụng hiệp định Genève 1962 về Lào.

Nói đúng ra, đề nghị 10 điểm của VC cũng có vài yếu tố mới nhằm đưa tới một cuộc dàn xếp, nhưng có nhiều điểm mập mờ như điều 3 không cho biết quân BV có rút về không.

Dù sao lập trường này tuy thật chất chỉ tóm lược cương lĩnh chánh trị của MTGP, nhưng tương đối mới mẻ hơn

lập trường 5 điểm cơ hữu của họ. Theo đề nghị mới MTGP không còn đòi rút quân Mỹ tức khác khỏi miền Nam VN nữa mà việc đó được thực thi lần lần. Đề nghị cũng không nói rõ chánh quyền VNCH sẽ có chân trong chánh phủ liên hiệp hay không, phải chăng đó là cửa ngõ dành cho những cuộc thảo luận?



Trong khi đó tại Hoa Kỳ bài diễn văn của Tổng Thống Nixon ngày 14-4-1969 tại Hoa Thịnh Đốn về kế hoạch hòa bình 8 điểm cũng đã gây được sự chú ý đặc biệt của dư luận.

9. Lập trường mới của Hoa Kỳ (x) và phản ứng của dư luận.

Lập trường đó được đưa ra trong bài diễn văn ngày 14-5-1969. Bài diễn văn nêu lên 8 điểm đề nghị để giải quyết cuộc chiến tranh tại VN nội dung chủ trương một sự triệt thoái tất cả các lực lượng không phải của Nam Việt Nam dưới sự giám sát của cơ quan quốc tế do hai bên đồng ý chấp nhận. Cơ quan quốc tế này cũng sẽ tham gia vào việc dàn xếp các vụ ngưng bắn cũng như kiểm soát các cuộc bầu cử được tổ chức sau đó. Diễn văn cũng đề nghị tiếp tục thỏa thuận của hai phe để phòng tránh mâu thuẫn từ binh cùng việc tôn trọng hiệp định Genève 1954 về Việt Nam, Cam Bốt và hiệp ước Genève 1962 về Ai Lao.

a) Phản ứng của phe Cộng sản đối với kế hoạch 8 điểm của Tổng Thống Nixon.

Ngay sau bài diễn văn, ngày 15-5-69, MEDTGHAN tại Ba Lê đã ra một thông cáo cho rằng "Tổng thống Nixon đã nêu lên những đề nghị cũ dưới hình thức được thay đổi".

Tại phiên họp thứ 17 hội đàm song phương, Trần Hữu Kiêm bác bỏ đề nghị rút quân song phương của Tổng thống Nixon. Người ra Kiêm không nói gì đến những điểm khác.

Báo Nhân dân số ngày 18-5 viết rằng Tổng Thống Nixon tránh không nói đến quyền cơ bản của dân Việt Nam vì nếu Mỹ tôn trọng những quyền đó thì dĩ nhiên Mỹ phải rút hết quân. Người bình luận báo này viết là "rút quân song phương là coi ngang hàng kẻ xâm lăng với người chống xâm lăng".

Thông tấn xã Albanio, Tass của Nga cũng nêu lập trường phụ hòa với BV và MTCF. Riêng Trung Cộng thì cũng như từ đầu cuộc hội đàm, vẫn giữ thái độ hoàn toàn im lặng.

b) Phản ứng của chính giới Hoa Kỳ và đồng minh.

Phản ứng đầu tiên của quốc hội Mỹ đối với kế hoạch hòa bình của Nixon là khen ngợi và cho rằng đó là một bước tiến theo đúng đường. Một trong những người hay chỉ trích chính sách Mỹ vì Việt Nam như là ông Fulbright chủ tịch ủy ban ngoại giao thượng viện Hoa Kỳ nói rằng kế hoạch của ông Nixon hợp lý.

Dân biểu Ford, lãnh tụ phe Cộng hòa Hạ viện cho rằng ông Nixon thật sự muốn tìm một nền hòa bình trong danh dự, Hà Nội sẽ không chiến thắng.

Hà Nội sẽ không thu hoạch thắng lợi nào bằng cách trì hoãn. Ông cho biết là đã đến lúc có một giải pháp hòa bình trong danh dự.

Trong khi đó tờ nhật báo "Daily News" xuất bản tại New York bình luận rằng ông Nixon đã đọc một diễn văn với lời lẽ lịch sự xứng đáng với tập tục Hoa Kỳ là "can đảm trong chiến tranh trung thành với bạn, khoan dung nhưng không bao giờ rút ròi đối với địch". Trái lại báo "Evening Star" tại Hoa Thịnh Đốn thì cho rằng không có gì giứt gân... ít có điều lời lẽ trong diễn văn của ông Nixon. (x)

---

(x) Tổng hợp tin VTX từ 15-5-69 đến 20-5-1969.

Ngài ra ngày 21-5-69, thông các chúng của hội nghị cấp bộ trưởng của Liên phòng Đông Nam Á (SEATO) đã tán thành những đề nghị về vấn đề VN do TT Nixon đưa ra :

- Những lực lượng không phải Nam VN cùng triệt thoái khỏi nơi này.
- Tôn trọng khu phi quân sự
- Thi hành các thỏa hiệp Genève 1954 về Lào
- Tôn trọng nền độc lập, trung lập Cam Bodge.
- Trục trừ tù binh

Bên thông các chúng lưu ý cuộc hội đàm B: Lộ đã diễn ra có một năm nay và hy vọng phe bên kia sẽ trả lời một cách xây dựng cho những đề nghị này (xx)

Bên FCA trong bài bình luận ngày 20-5-1969 nói rõ thêm rằng qua những sự cam kết Hoa Kỳ phải chấp nhận bất cứ lãnh thức chính phủ nào do kết quả của một sự lựa chọn tự do, và nếu một cuộc tuyên cử tự do đưa đến một chính phủ liên hiệp thì dĩ nhiên Hoa Kỳ cũng sẽ chấp nhận chính phủ liên hiệp này.

Phải công nhận rằng kế hoạch 6 điểm của TT Nixon còn nhiều điều chưa rõ ràng. Vì TT nói là cuộc tuyên cử sẽ được tổ chức sau khi VNCH và PSEP đã thỏa thuận nhau và một cơ quan quốc tế sẽ kiểm soát cuộc tuyên cử của kia. Nhưng ai tổ chức cuộc tuyên cử đó. Họg giới tổ chức, và liên pháp liên hành của VNCH cần phải tu chỉnh không, cho phù hợp với sự trạng mới ? về điểm tập trung quân, thì nếu việc tập kết quân lực lý trong căn cứ của họ tổ ra để đảm bảo việc tập kết các lực lượng B: Lộ sẽ đòi hy sinh nhiều vùng đất lớn thuộc lãnh thổ VNCH. Và như thế, mặc nhiên tại diễn sự chia cắt VN như tại hội nghị Genève 1954. Kết cuộc, có ý nói mơ hồ như vậy, phải chứng bài diễn văn của TT Nixon có chú ý mở ngoặc cho những giải pháp tương lai?

c. Phản ứng của VNCH về kế hoạch 6 điểm của TT Nixon

Ngày 16-5-1969, văn phòng Phủ Tổng Thống loan báo là kế hoạch của TT Nixon không trái ngược với lập trường 6 điểm của VNCH và chính phủ sẽ nghiên cứu kỹ càng với phe bên kia.

(xx) Tiền Tuyên 23-5-69. (x)

Tại quốc hội, nghị sĩ Trần Ngọc Nhuận nói là nếu thực hiện kế hoạch Nixon thì phải tu chỉnh hiến pháp. Nhưng ông tin rằng không thể có sự thay đổi vì thời gian bầu cử cũng như điều 4 hiến pháp không chấp nhận sự tuyên truyền và hoạt động của cộng sản tại VNCH. (x)

Nghị sĩ Trần Văn Đồn trong phiên họp khoáng đại ngày 15-5-69 đã so sánh kế hoạch 6 điểm của Mỹ và 6 điểm của VNCH. Ông cho rằng điểm rút quân của Nixon không đi cập tới MGGP trong khi điểm 2 trong 6 điểm của TT Thiệu đại EV phải rút quân và cắt lực lượng phụ thuộc (xx)

Nói chung dư luận VNCH tỏ ra xôn xao chính phủ VNCH tỏ ra rất lo ngại rằng Hoa Kỳ sẽ vì nhu cầu của mình chấp nhận nhượng bộ CS ép buộc nhân dân Miền Nam phải gánh chịu một giải pháp thất bại. Có lẽ vì c người như thế nên tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã có vận động các quốc gia đồng minh ủng hộ lập trường của mình qua hai chuyến công du tại Đại Hàn và Trung Hoa Quốc Gia ngày 28-5 và 30-5-69.

Tại hai nơi này, tổng thống Đại Hàn và Trung Hoa Quốc Gia đều ngổ ý tán thành quan điểm của VNCH là không chấp nhận việc thành lập một chính phủ liên hiệp với CS. Chính phủ VNCH còn vận động để có cuộc hội kiến giữa hai vị nguyên thủ quốc gia Việt - Mỹ tại Midway để đòi Hoa Kỳ sửa đổi quan hệ VNCH, ít nhất là đến khi tổ chức xong cuộc tuyển cử 1971. Thực tin AFP ngày 30-5 thì TT Thiệu tỏ ý chống một vài điểm trong chương trình 6 điểm của TT Nixon. Nhất là điểm đồng ý việc CS tham gia tuyển cử tức là Hoa Kỳ có ý định ủng hộ một chính phủ liên hiệp lâm thời cầm quyền giữa thời gian ngưng bắn và tổng tuyển cử.

Ngoài ra dư luận cũng hoang mang vì việc thực thi kế hoạch sẽ đưa tới sự tu chỉnh Hiến Pháp, nhất là tu chỉnh điều khoản nhằm cho phép CS hoạt động công khai sau khi từ bỏ vũ lực, etc.

Điều chắc chắn là khi đưa ra kế hoạch hậu tổng thống Nixon đã phải tiên liệu 2 trường hợp có thể xảy ra :

+ Nếu phe CS bác bỏ, ông Nixon sẽ có kế hoạch thứ 2 là rút quân đơn phương trao gánh nặng chiến tranh cho VNCH kế hoạch này dựa cứ trên sự tiến bộ và khả năng chiến đấu của VNCH.

+ Nếu phe CS chấp nhận, thì sẽ có thỏa hiệp đình chiến, sẽ có tổng tuyển cử với sự tham gia của PTGP để khai sinh ra một chế độ chính trị mới tại Nam VN kế hoạch này cũng dựa cứ trên khả năng thủ thắng của VNCH, đây là sự thủ thắng trong một cuộc đấu tranh chính trị với PTGP công khai hoạt động lợp pháp trên lãnh thổ của mình.

Sự tiêu liêu qé hết cuộc phải trông nhờ vào khả năng tự lực tự cường của VNCH.

#### à Hội nghị Midway

Cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Việt Mỹ, tuy ban đầu có vài trục trặc nhưng cuối cùng hai vị nguyên thủ cũng đã gặp gỡ nhau. tại Mid way ngày 9-6-1969.

Kết thúc Hội nghị, 2 vị tổng thống đã đưa ra một thông cáo chung đại ý.

+ Bác bỏ mọi mưu toan nhằm ép buộc VNCH chấp nhận một hệ thống, chương trình hay bất cứ hành thực chính phủ nào chẳng hạn như liên hiệp mà không đem xia đến nguyên vọng dân chúng Nam VN.

+ Bác bỏ mọi mưu toan của CS nhằm ấn định kết quả những cuộc tuyển cử tương lai trước khi những cuộc tuyển cử này được thực hiện.

+ Đồng ý các cuộc đấu cử tự do được bảo vệ và bác đảm.

+ Đồng ý chương trình quân lực VNCH thay thế quân đội Hoa Kỳ phải được thực hiện phù hợp với tình hình an ninh trong lúc đó.

+ Nhắc lại lập trường của đồng minh về việc triệt thoái song phương những lực lượng ngoại nhập. đồng ý rằng việc triệt thoái có thể bắt đầu cùng lúc và thực hiện mau lẹ theo một lịch trình được thỏa thuận chung.

+ Đồng ý lực lượng ngoại nhập phải triệt thoái khỏi Bi Lạc, Cam Bốt, Campuchia đưa thêm lực lượng vào các quốc gia kể trên.

Khi từ Midway trở về Tổng Thống Thiệu các tước là sẽ trình trị một thiếu số chủ trương

Chính phủ liên hiệp, với các hòa bình, chính phủ  
liên giới. Ông cũng coi chính tin tức là Hoa Kỳ sẽ  
rút quân mà chỉ có việc quân lực VNCH thay thế 25.000  
binh sĩ Mỹ vào tháng 7-1969. Có thể có nhiều đợt thay  
quân khác nhưng phải tùy thuộc 3 điều kiện sau :

- Sự tiến triển của quân lực VNCH
- Sự tiến triển của hội đàm Ba Lê
- Mức độ hoạt động quân sự của CS

Trong cuộc họp báo hội nghị Midway này, tổng thống  
còn cho biết là hội nghị Midway không bàn về vấn đề  
cấp cử tại VN vì đó là vấn đề thuộc chủ quyền chính  
phủ VN, họ sẽ được bàn với CS khi họ chấp nhận hòa đàm  
nguyên chính. TT không cho biết là VNCH có tư chính  
liên pháp ngọ hầu tổ chức bầu cử trên không. TT cho hay  
là điều đó cần phải thông thuyết và chưa ai biết  
trước kết quả. dịp này ông cũng loan các việc bắt  
đầu thi hành chương trình cấp không ruộng trust lưu  
cho dân nghèo.

Về hội nghị Midway dư luận quốc tế phần lớn  
cho quyết định rút 25.000 của Hoa Kỳ là dấu hiệu tốt / quân  
cho một giải pháp hòa bình tại VN nhưng tại Mỹ, nghị  
sĩ Mc Govern cho đó chỉ là tương trưng không thay đổi  
tính chất tham chiến của Mỹ tại VN. Nghị sĩ John Stennis  
thì tỏ ý hơi lòng, nhưng không hy vọng là CVNCH có  
thể đảm nhận trọng trách chiến đấu mau chóng và hữu  
hiệu.

Tại VNCH, nghị sĩ Trần Văn Đôn, chủ tịch ủy  
ban quốc phòng Thượng Viện tuyên bố rằng quyết định thay  
25.000 quân Mỹ, không gây trở ngại về mặt quân sự, theo  
mặt dư luận Hoa Kỳ, chúng ta được thán chủ hòa bình  
của VNCH, Hoa Kỳ đồng thời ý muốn khai thông hòa đàm  
Ba Lê. Nghị sĩ Lê Tấn Hữu Phạm Kim Sách cho đó là  
rút quân đơn phương, biểu đồ chúng tôi...

... chiến cuộc VN không thể giải quyết  
đủ thuận bằng quân sự, và điều đó có thể làm dân chúng  
hoang mang.

Biên thủ tướng Úc, một quốc gia có quân  
tham chiến tại VN, thì lưu ý dư luận rằng phải phân biệt  
việc thay thế quân Mỹ và việc triệt thoái song phương  
theo thuận với BV.

Phận phải gần 93, phát ngôn viên Trần  
Hội Nam của NĐDGP tuyên bố rằng quyết định thay  
thế 25.000 quân Mỹ chỉ là mệnh lệnh tuyên truyền  
hầu làm diu dư luận Mỹ và gạt găm dư luận thế giới  
rút 25.000 quân chỉ như ném một hạt cát xuống biển,  
không ảnh hưởng đến việc tăng cường chiến tranh của Mỹ  
tại Nam VN (x) Ngoại hội nghị Midway, dư luận còn  
đặc biệt chú ý tới việc thành lập chính phủ của VC  
ngày 10-6-1969.

1. Vấn đề NĐDGPVN thành lập chính phủ  
cách mạng lâm thời Cộng Hòa miền Nam

Sau một thời gian chuẩn bị với những cuộc bầu  
cử thành lập các tổ chức hành chính trong vùng kiểm  
soát, cũng như để thích ứng với hoàn cảnh mới cần  
đề các vai trò NĐGP tại hội đàm Bơ Lô, VC đã tuyên  
bố thành lập chính phủ cách mạng lâm thời Cộng Hòa  
miền Nam vào ngày 10-6-1969. Sau đây là thành phần  
chính phủ đó :

**THÀNH PHẦN CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI  
CỘNG HÒA MIỀN NAM VN  
(Đài GP cũng bố ngày 11-6-69)**

(Thành lập ngày 8-6-69 qua một đại hội gồm  
thành phần UBTC/NĐDGPVN và LMDĐCVN, cũng đại diện mọi  
đoàn thể nhận đân

- Quốc kỳ : cờ của NĐDGPVN
- Quốc ca : bài ca GPVN
- Tiêu ngữ: Độc lập, dân chủ, hòa bình và trung lập.

Thành phần :

Chủ tịch : Huỳnh Tấn Phát, Phó chủ tịch  
UBTC/NĐDGPVN 3 Phó chủ tịch:

- Ps Phùng Văn Cung
- Gs Nguyễn Văn Kiệt
- Cù Nguyễn Quý

Bộ trưởng Phủ Chủ tịch GP : Trần Bửu Kiếm  
Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng : Trần Nam Trung  
Bộ trưởng Bộ ngoại giao : Lê Nguyễn thị Bình  
Bộ trưởng Bộ Kế vụ : Bs Phùng Văn Cung  
Bộ trưởng Bộ Kinh Tế Tài chính  
: ks Cao Văn Bền

(x) Được Nhà Nam 11-6-69

- Bộ trưởng Bộ Công tác Văn Hóa : nhạc sĩ Lưu Hữu Phước
- Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Thanh niên : GS Nguyễn Văn Kiệt
- Bộ trưởng Bộ Y Tế Xã hội và Thương binh : nữ BS Dương Quỳnh Hoa
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp : Trương Như Tảng
- Thứ trưởng Phụ Chủ tịch GP : Ung Ngọc Kỳ
- Thứ trưởng Bộ Quốc phòng : Đặng Văn Công và Nguyễn Chánh
- Thứ trưởng Bộ Ngoại giao : Lê Quang Chánh và Hoàng Bích Sơn
- Thứ trưởng Bộ Nội Vụ : GS Nguyễn Ngọc Hương
- Thứ trưởng Bộ Kinh tế Tài chính : Nguyễn Văn Triệu.
- Thứ trưởng Bộ thông tin Văn hóa : nhạc sỹ Hoàng Trọng Cửu, bút danh Thạch Nghị và nhà văn Lữ Phương
- Thứ trưởng Bộ Giáo Dục và Thanh niên : GS Lê Văn Trí và Hồ Hữu Nhật
- Thứ trưởng Y tế Xã hội và Thương binh : BS Hồ Văn Khuê và BS GS Bùi Thị Ngọc
- Thứ trưởng Bộ Tư Pháp : GS Lê Văn Thích

HỘI ĐỒNG CỔ VẤN CHÍNH PHỦ LÂM THỜI CÁCH MẠNG  
CỘNG HÒA MIỀN NAM VN

- Chủ tịch : LS Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch HĐTU/LLDTCGVN
- Phó Chủ tịch : LS Trịnh Đình Thảo, Chủ tịch LLĐTCGVN
- 11 Ủy viên Hội đồng cổ vấn :
  - Ibiak Atec, Chủ tịch Ủy ban Phòng trào Tự trị Tây nguyên, Phó Chủ tịch HĐTU/LLDTCGVN
  - Huỳnh Cương, đại diện đồng bào dân tộc Khmer ở miền Nam VN, ủy viên Ủy ban TU/LLDTCGVN
  - Trương tạo Thích Đôn Hậu, nguyên chính đại diện Hội Phật giáo Thống nhất VN miền Vạn Hạnh, Phó chủ tịch LLDTCGVN

Chủ tịch : LLDTCGVN : Liên minh lực lượng dân tộc Dân Chủ Hòa bình VN



- Sư thích Huỳnh văn Trí, đại diện Phật giáo Hòa Hảo.
- Cụ Nguyễn văn Phương, nhà hoạt động CM lão thành miền Trung Trung bộ.
- Ks Lâm văn Tót, nhân sĩ yêu nước, Phó chủ tịch LMLL ĐEDCHBVN.
- Cụ Võ Hoan, nhân sĩ yêu nước, ủy viên Ủy ban TV/MTDTRVN.
- gs Lê văn Giáp, chủ tịch Ủy ban LM các LLĐTDCHB khu Saigon-Chợ Lớn-Gia Định.
- \* Thiếu tá Huỳnh thanh Mừng, phó ban Công cố Hòa bình chung sống Cao Đài phái Tây Ninh
- Lucien Phạm ngọc Hùng, đại diện các người Công giáo yêu nước MNVN, ủy viên UB/LM ĐTDCHB khu Saigon-Chợ Lớn-Gia Định.
- Nữ gs Nguyễn đình Chi, Phó chủ tịch UBNDQM Thừa Thiên Huế, Phó chủ tịch UB/MLLĐTDCHVN thành phố Huế.

Sau khi được thành lập, Bắc Hàn là quốc gia đầu tiên thừa nhận chính phủ VC (12/6). Sau đó là Bắc Việt, Syria, Algérie, Cuba, Ba Lan. Riêng Nga và các nước Cộng sản khác chưa vội vàng thừa nhận. Tại miền Bắc Hà Nội đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh tại các thành phố lớn để chào mừng. Riêng Trần Hữu Kiên ngày 21/6 đã rời Ba Lê trở về VN để nhận chức vụ mới. Bộ trưởng phụ chủ tịch Nguyễn Thị Bình sẽ thay Kiên trong chức vụ tương đương phái đoàn VC tại Ba Lê.

Tại khắp nơi trên thế giới, dư luận đua nhau bàn tán về biến cố này.

Chủ thích : bs : Bác sĩ, gs : Giáo sư, ks : Kỹ sư,  
lg : luật sư.

: Bản sách chính phủ VC được trích từ bản kiểm  
trình của III ngày 11-6-69

Đại BBC trong bài bình luận ngày 12-5 cho biết là căn cứ vào tên tuổi các nhân vật trong chính phủ cách mạng lâm thời thì không chắc chính phủ này sẽ tạo được hậu thuẫn ở những người trước đây vẫn giữ thái độ lưng chừng. Đại này nói không đồng ý lời khoe khoang của phát ngôn viên phái đoàn VC Trần Hoài Nam rằng đây là một chính phủ liên hiệp lâm thời rộng rãi. Đại BBC nói là những nhân vật trong chính phủ chỉ là người của MTGP và vai đại diện của LMDTĐCHB một tổ chức do MTGP thành lập hồi Tết Mậu Thân, ngoài ra không có một chính trị gia tên tuổi nào cả. Phao CS hi vọng chính phủ này sẽ khuyến khích các hành động để thành lập một chính phủ liên hiệp, nhưng điều này chỉ càng làm cho hội đũa Ba Lê khó khăn thêm.

Tờ Mưu Ước thời báo ngày 13-6-69 nói rằng MTGP chỉ là một nhoe vò trong đay loạn, luôn luôn di chuyển đầu chỏ ở thì việc thành lập chính phủ không gây ra một sự thay đổi nào.

Riêng tờ Mihaz Keizai của Nhật cho biết đây chỉ là một hành động nhằm phò trợ sự mạnh của MTGP. Tờ Los Angeles Times ở Mỹ vạch rõ thêm rằng mục đích chính của CS là tạo một chính phủ thay thế chính phủ VNCH đồng thời chia rẽ quyền về vấn đề hòa bình trước khi những người quốc gia không Cộng sản có thể tổ chức các lực lượng của họ. Cộng sản muốn tạo những diễn biến như vậy để cho phù hợp với áp lực của nước ngoài. Chính phủ Saigon phải để MTGP giữ vai trò trong đời sống chính trị tương lai ở Nam Việt Nam.

Tại Nam Việt Nam báo Đuốc nhà Nam nêu giả thuyết theo đó hội nghị Midway đã làm cho pho Cộng sản thất vọng vì thế họ phải lập lấy chính phủ.

Ngoài ra, theo báo này pho Cộng sản vẫn còn hy vọng thương thuyết nên cần thống nhất tất cả dưới một danh nghĩa chính phủ để có một tư thế ngang với chính phủ VNCH trong công cuộc đấu tranh chính trị tương lai hay trong bất cứ giải pháp nào mà cuộc thương thuyết tạo thành. Tờ Tiếng Vang thì đoán rằng số dĩ Nga Sô chưa thừa nhận chính phủ VC vì càng muốn đặt điều kiện với Bắc Việt và MTGP.

Trong khi đó tại B: Lê, đại sứ Lawrence E Walsh phó trưởng đoàn Hoa Kỳ và đại sứ Phạm Đăng Lâm lên tiếng trong phiên họp 21 vấn đề rằng đây là cuộc hội đàm song phương sự thay đổi danh hiệu của phe bên kia không ảnh hưởng gì đến cuộc thương thuyết. Lập trường của ông mình vẫn dựa trên 2 nguyên tắc sau đây là :

- Rút cuộc song phương
- Cần thực hiện về phương thức thể nào cho mọi nhóm đảng kể đều có cơ hội tham gia đối song chính trị quốc gia.

Phe ông mình cũng nhắc lại lập trường của Tổng Thống Johnson và Tổng Thống Thiệu trong ban công bố chung tại Midway.

Trong bài diễn văn Đại sứ Lâm không đá động gì đến chính phủ cách mạng lâm thời của Việt Cộng. Nhưng ông đã phân phát một tuyên cáo của chính phủ VNCH không nhận chính phủ mới này của VC.

Phe Cộng sản, Nguyễn thị Bình ra mặt lên đầu tiên với danh hiệu "trưởng phái đoàn Cộng Hòa miền Nam VN" đã đánh phá lớn bài diễn văn đó nói về ý nghĩa của sự thành lập chính phủ cách mạng. Phần sau, bà Bình bình việc chương trình 10 điểm của VC nay biến thành lập trường hòa đàm của chính phủ Cộng Hòa miền Nam VN. Bà Văn Lâu (thay Xuân Thủy) thì lên tiếng chào mừng chính phủ VC và lập lại những lời tương tự bà Bình về chương trình 10 điểm của FTGP.

Trong phiên họp báo sau đó, phát ngôn viên Nguyễn triệu Bảo của phái đoàn VNCH lên tiếng nhận xét rằng chính phủ mới lập của VC chỉ là giả tượng, lừa dối, không trụ sở hợp pháp. Ông Kaplan của Hoa Kỳ thì nói đó chỉ là một sự bình mới. Dù vậy người ta cũng ghi nhận rằng cho tới sau phiên họp 21, có những nước sau đây thừa nhận chính phủ của FTGP là : Algérie, Cuba, Liên Xô, Bắc Gia Lợi, Đông Đức, Trung Cộng, Cam Bốt, Nam Yécun ; Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Lyric, Lào Ké Ni ; Hà Lan, Đông Đức, Congo Brazzaville ; Triều Tiên, Bắc Việt, Albania

Trong số các quốc gia trên chỉ có Algeria Cuba  
Bờ Tây, Triều Tiên là thiết lập bang giao cấp đại sứ  
với chính phủ VC. Một số các quốc gia được thống  
bắc như Ấn Độ, Nam Tư, Indonesia nhưng không thừa  
nhận riêng Nam Tư có mối chính phủ cách mạng lâm  
thời Cộng Hòa Miền Nam sang tham dự hội nghị Belgrade  
6-7-69.

Nói chung việc thành lập chính phủ VC vẫn không  
tạo thêm một ưu thế nào đáng kể trên chính trường quốc  
nội, quốc tế.

Hơn nữa nạn đói, hỏa đóm Hà Nội vẫn còn bế tắc  
với những dấu hiệu cho thấy Hà Nội có đi sâu vào  
một cuộc chiến tranh lâu dài sẽ buộc các phương phải  
chấp nhận một cuộc dàn xếp theo những điều kiện của  
họ.

Những người quốc gia trước đây lạc quan nhất,  
nay cũng phải nhận nhận viên anh không sáng của  
những ngày sắp tới. Sau không khí hội nghị càng ngày  
càng tối nhạt. Phê CS luôn luôn tuyên bố là hội đóm  
không có tiến triển. Trong khi đó các phần vật Hoa  
Kỳ thành thặng lại nói là có tiến triển tại các cuộc  
thương thuyết mặt hay một vài tiến triển tại các  
phiên họp.

CS miền Nam không những từ chối lời đề nghị  
thương thuyết của TT Thiệu mà còn đòi lật đổ chính  
phủ của TT Thiệu cho đó là điều kiện tiên quyết cho  
bất cứ một cuộc thương thuyết chính trị nào. Họ cũng  
đòi lấy kế hoạch 10 điểm của NCTGP làm căn bản cho  
mọi giải pháp. Trong những lời tuyên bố với tờ  
Washington Post của cố vấn Lê Đức Thọ, ta thấy mục  
tiêu của phe Cộng là tận dụng những áp lực của tình  
trạng, bất đồng tại nước Mỹ tìm cách quốc Hoa Thịnh  
đốn bỏ với chính phủ VNCH hiện nay để ủng hộ VC.

Có thể nói, cho tới khi NCTGPVN thành lập chính  
phủ Lâm Thời, lập trường của 2 phe vẫn xoay quanh  
một số chủ điểm chính cơ bản. Những chủ điểm đó được  
đúc kết trong chương trình 6 điểm của VNCH (ngày  
7-4-1969); kế hoạch 8 điểm của Hoa Kỳ (14-5-1969)  
lập trường 4 điểm của Bắc Việt (31-3-68) và giải  
pháp 10 điểm của NCTGPVN. Để có một ý niệm rõ  
ràng hơn, chúng ta thử làm một bảng so sánh các  
lập trường 2 bên, qua hai phương diện quân sự và  
chính trị :

DẪNG SƠ SÁM

Chương trình 6 điểm của VNCH, kế hoạch 8 điểm của Học Kỳ, lập trước 4 điểm của Bắc Việt, giai pháp 10 điểm của MERRIN (sau thành 8 điểm ngày 17-9-70)

<p>VNCH 17-4-69</p>	<p>Học Kỳ 14-5-69</p>	<p>Báo Việt 31-3-58 : MERRIN 17-5-69.</p>
<p>1) Ông sau phải đưa một xã lính.</p> <p>2) Ông sau phải viết thư gửi tất cả bộ đội và căn cứ địa DV cũng như các lực lượng phụ thuộc của họ ra khỏi lãnh thổ VNCH.</p>	<p>1) Ngày sau khi mới ký kết hiệp định, lực lượng Nam VN phải khởi sự rút quân ra khỏi Nam VN.</p> <p>2) Trong thời hạn 12 tháng theo từng đợt liên tiếp và với sự thỏa thuận của các đơn vị, phân sĩ Học Kỳ, đồng minh và của lực lượng khác, ngoài VN phải rút về các vùng được chỉ định và ngừng giao tranh.</p>	<p>1) Các nhân những quân dân tộc cơ bản của nhân dân VN, học binh, đặc lập, chủ quyền, thương nhất và toàn vẹn lãnh thổ.</p> <p>2) Các ông hiệp định Gao-na-vơ chính phủ Mỹ phải rút quân đội nhân viên quân sự và các loại vũ khí Mỹ ra khỏi miền Nam VN phá những căn cứ quân sự Mỹ ở miền Nam xa bờ liên minh. Chính phủ Mỹ, phải đình chỉ chính sách can thiệp và xâm lược đối với miền Nam theo đúng hiệp định Geneva, chính phủ Mỹ.</p> <p>1) Ông trong của quân dân tộc cơ bản của nhân dân VN là đặc lập chủ quyền, thương nhất và toàn vẹn lãnh thổ đã được hiệp nghị Geneva 1954 và VN xác nhận.</p>

phần lập một  
toà án kiểm soát  
quốc tề để đối  
ben đưng công nhân  
để giám sát cuộc  
rút quân cũng như  
các mục địa khác  
quản lý bởi mọi  
ban liên hệ .  
phải đình chỉ hành động  
chiến tranh đối với M.P,  
hoàn toàn chấm dứt mọi  
hành động xâm phạm lãnh  
tho và chủ quyền của nước  
V.N.D.C.C.H.

6. Cần phải có một hệ  
thống kiểm soát quốc  
tề hữu hiệu và những  
bảo đảm quốc tề đáng tin  
cậy để chống lại việc Cộn  
Sơn tái xâm lăng.

Không

4. VNCH áp dụng  
chính sách hòa  
giải quốc gia và  
đại đoàn kết dân  
tộc.

6. Ngay khi to  
chức quốc tề này  
khởi sự hoạt động  
các cuộc tuyên cứ  
sẽ được tổ chức  
ngay theo đúng  
thủ tục mà đối ben  
chấp nhận. Các cuộc  
tuyên cứ được đặt  
dưới sự giám sát  
của to chức quốc  
tề nêu trên

không

10. Các ben sẽ thỏa thuận  
về một sự giám sát quốc tề  
đòi với việc rút quân đối  
nhân viên quân sự vũ khí  
và dụng cụ chiến tranh của  
Mỹ và các nước ngoài thuộc  
phe Mỹ ra khỏi miền Nam VN.

4. Nhân dân miền Nam VN  
tự giải quyết công việc  
nội bộ của mình không  
có sự can thiệp của nước  
ngoài Nhân dân miền Nam  
VN tự quyết định chế độ  
chính trị của MNVN bằng  
Tổng tuyên cứ tự do và  
dân chủ.

~~Chiến lược tổng hợp ở~~  
~~Việt Nam và Đông Nam Á~~

quốc giới lập kế hoạch, khai  
tổng lực lượng và thành  
lập chính phủ Liên Hiệp,  
giải phóng lực lượng của LENIN, phục  
v hồi lực lượng dân tộc và  
đánh bại tổng lực các tầng  
lớp nhân dân.

5. Trong thời gian từ khi  
học sinh được lập lại cho  
đến khi tổng tuyển cử không  
một bên nào cưỡng ép  
nhân dân miền Nam VN, phải  
nhận chế độ chính trị của  
miền. Các lực lượng chính  
trị đại diện cho các tầng  
lớp nhân dân và các thanh  
lương chính trị ở miền Nam  
VN sẽ có những người và lý  
do chính trị phải cư trú  
ở nước ngoài, sau thành lập  
chính phủ mới, trong lập kế  
hoạch như thường, nhưng do  
thành lập một chính phủ  
Liên Hiệp lập thời trước  
ngược lại là chỉ đứng dân  
chủ và tôn trọng lập pháp  
nhằm thực hiện một miền  
Nam VN học sinh, độc lập  
đầu tiên, trong lập.

3. Cộng sản BV không được vi phạm lãnh thổ các quốc gia láng giềng của VNCH cùng các nơi đó làm căn cứ và vùng tập trung để xâm lăng V'CH.

8. Mọi phe Liên hệ phải chấp nhận sự tôn trọng hiệp định Genève 1954 về VN và Cambot, cũng như hiệp định Genève 1962 về Lào.

Không

5. Việc thống nhất hai miền VN sẽ được định đoạt do sự lựa chọn tự do của toàn dân VN bằng các phương thức dân chủ.

4. Việc thực hiện hòa bình thống nhất nước Việt Nam do nhân dân VN ở hai miền tự giải quyết không có sự can thiệp của nước ngoài.

Không

6. Miền Nam VN thực hiện chính sách ngoại giao hòa bình, trung lập, thực hiện chính sách láng giềng tốt với Vương quốc Campuchia trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, trung lập và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia trong biên giới hiện tại. Thực hiện chính sách láng giềng tốt với Vương quốc Lào trên cơ sở tôn trọng hiệp định Genève năm 62 về Lào.....

7. Việc thống nhất nước VN sẽ thực hiện từng bước bằng phương pháp hòa bình trên cơ sở bàn bạc và thỏa thuận giữa hai miền không có sự can thiệp của nước ngoài. Trong khi chờ đợi thực hiện hòa bình thống nhất nước VN 2 miền lập lại quan hệ bình thường về mọi mặt trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau. ....



Sơ sánh 4 lập trường trên, ta thấy ý kiến hai phe còn quá nhiều cách biệt. Sự cách biệt đó bao hàm trong phương thức quân sự nhằm xuống thang chiến tranh, cũng như kế hoạch hậu giải quyết vấn đề trên bình diện chính trị.

Về quân sự: điểm 1, 2 của VNCH, Hoa Kỳ đề nghị rút quân BV đồng thời với việc rút quân đồng minh ra khỏi Nam VN, nhưng điểm 1, 2 của BV, MTGP hoàn toàn trái lại đòi Hoa Kỳ và đồng minh rút quân đơn phương vô điều kiện.

Điểm 6 của VNCH, điểm 4 của Hoa Kỳ chủ trương để quốc tế kiểm soát cuộc rút quân của đôi bên tương khi điểm 10 của MTGP đại kiểm soát việc rút quân đơn phương của đồng minh mà thôi.

Về chính trị: Điểm 4 của VNCH và 6 của Hoa Kỳ chấp nhận cho CS sau khi từ bỏ bạo lực được tham dự tuyển cử qua những tổ chức dân chủ. Điểm 4, 5 của MTGP lại đòi thành lập chính phủ liên hiệp thay chính phủ hợp pháp, dân cư hiện tại của VNCH.

Điểm 3 của VNCH và 8 của Hoa Kỳ đòi hỏi sự tôn trọng lãnh thổ Campuchia và Lào, cộng sản không được lợi dụng hai lãnh thổ đó làm căn cứ xâm lăng VNCH. Điểm 6 của MTGP cũng nói đến việc tôn trọng đó nhưng họ không bao giờ tôn trọng trên thực tế.

Điểm 5 của VNCH chủ trương thống nhất đất nước bằng phương thức hòa bình qua sự tự do lựa chọn của nhân dân VN. Điểm 7 của MTGP tuy cũng nói như vậy nhưng hành động của họ lại khác với những điều ghi nhận đó ta thấy những lập trường nêu ra chỉ có mục đích tuyên truyền không có tác dụng gì nó chỉ che đậy những thực tế trái ngược của đôi bên. Họ dám có đạt được tiên bộ nào không, điều đó hoàn toàn tùy thuộc những cuộc mật đàm Mỹ-BV cùng những vận động của đôi bên hay các quốc gia đệ tam sau hậu trường chính trị.

Cả hai phe đều muốn kéo dài tình trạng để chờ đợi. Cả hai bên đều có thái độ cứng rắn, chẳng bên nào chịu bỏ ra vế. Họ đổ lẫn nhau trách nhiệm cho nhau và cùng của quyết rằng lập trường của mình là đúng đắn nhất, là lập trường tối hậu không thể thay đổi gì được nữa.

Trong khi đó tại miền Nam VN cuộc kháng chiến chính trị trong việc thay đổi nội các Trần Văn Hương sau một thời gian kéo dài đã được giải quyết. Thủ tướng Hương theo thuận từ plate ngày 22-2-59 và nội các của đại tướng Trần Thiện Khiêm trình diện Tổng thống ngày 1-9-1959 với thành phần gồm một phó Thủ tướng, 4 Quốc Vụ Trưởng, 16 Tổng Trưởng, 2 Bộ trưởng 7 Đại Trưởng.

Sau đó vài ngày, Thông Tấn Xã BV loan một tin làm chấn động dư luận thế giới đó là tin Chủ tịch Bắc Việt Hồ Chí Minh đã qua đời vào hồi 9g47 (giờ Hà Nội) ngày 3-9-69 sau một cơn đau tim đột ngột và trầm trọng.

Đến ngày 23-9-69 quốc hội BV đã họp tại hội trường Ba Đình Hà Nội bầu Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch và Nguyễn Lương Bằng làm Phó chủ tịch nhà nước Bắc Việt dịp này Chủ tịch quốc hội Trường Chinh đã đọc một bài diễn văn quan trọng nhắc lại sự nghiệp của Hồ Chí Minh, nêu quyết tâm tiếp tục đường lối đại Hồ Chí Minh đã ra và nhận lãnh đến sự lãnh đạo của đảng cũng công việc cũng có tình đoàn kết. Trường Chinh cũng khẳng định rằng dù Hồ Chí Minh qua đời, miền Bắc cũng không bao giờ hoang mang chia rẽ, mãi lại toàn quân toàn dân theo một lòng tuân theo di chúc của Hồ Chí Minh để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, giúp đồng bào miền Nam chống Mỹ cứu nước.

Tại Ba Lê, dư luận tỏ ra chú ý tới đề nghị của đại sứ Lâm giải thích thêm lập trường của VNCH là tổ chức bầu cử tự do dưới sự giám sát quốc tế với sự tham dự của tất cả các lực lượng chính trị tại Nam VN kể cả tổ chức MGFPM. Chính phủ VNCH sẽ tôn trọng kết quả bầu cử đầu kết quả ra sao. Đại sứ Lâm cũng nhắc lại đề nghị ngày 25-3-59 của TT Thuần tổ chức tiếp xúc, mặt đàm không điều kiện tiên quyết, với MGFPM. Ngoài ra đại sứ Lodge còn nhắc lại thiện chí hòa bình của Hoa Kỳ nhất là việc rút 25.000 quân trước đây và quyết định rút qua đó quân lực VNCH thay thế 60.000 quân Hoa Kỳ trước cuối năm 1969.

Phía CS thì đề nghị Hoa Kỳ mật đàm với MGFPM và thành lập một chính phủ liên hiệp lâm thời để tổ chức tổng tuyển cử ở miền Nam.

Tuy nhiên không đề nghị của bên nào được bên kia chấp nhận đồng ý và cuộc hòa đàm vẫn đứng nguyên một chỗ.

Mọi sự kiện khác cũng được dư luận chú ý là lời công bố của MT Nixon ngày 16-9-1969 về đợt thay 35.000 quân lính thứ nhì và những phần tử phản chiến từ nước ngày phản chiến đưa tiễn tại Hoa Kỳ ngày 15-10-1969 cũng như ngày phản chiến lần thứ nhì ngày 15-11-1969 các cuộc biểu tình, phản chiến khác qui mô đã khiến chính giới Mỹ xúc động và chính quyền Nixon phải lưu ý đặc biệt đến những nguyện vọng của một phần đông chúng ta mong muốn Mỹ bắt đầu đàm phán chiến cuộc VN áp lực đó của dư luận đầu óc cũng khiến cho Hoa Kỳ lâu lâu đưa ra những lập trường giảm tiếp nhượng bộ CS cũng như áp lực chính phủ VNCH chấp nhận phần nào sự nhượng bộ đó. Sau cuộc thương thuyết tại B. Lê có đạt được tiến bộ nào, phải nhận rằng sự kiện đó là do sự nhượng bộ được gọi là thiện chí của phe cuộc giã.

Điều đó chứng tỏ đã thấy trong năm 1969 và sẽ thấy qua những diễn biến tại bàn hội nghị và tại Hoa Kỳ, VN trong năm 1970.

10. THƯỜNG THUYẾT TẠI BA LÊ VÀ CÁC ĐIỂN TIẾM  
LIÊN QUAN TRUNG NĂM 1970.

a) Những phiên họp bị hạ giá (48 đến 84).-

Trong phiên họp thứ 48 phiên đầu tiên trong năm 1970, Ông Philip Habib đã nêu lên toàn bộ vấn đề tù binh gồm 2 phần. Phần thứ nhất đòi phe Cộng Sản phải đối xử nhân đạo với các tù binh áp dụng những tiêu chuẩn Quốc tế trong việc đối xử với tù binh và công bố danh sách các tù binh. Phái Đoàn Hoa Kỳ đã trao danh sách của tất cả quân nhân Hoa Kỳ bị mất tích tại Đông Nam Á. Phần thứ nhì đề nghị bàn cãi tất cả những gì liên quan đến vấn đề tù binh của hai phe. Phán đại diện Việt Nam Cộng Hòa, Đại sứ Phạm Đăng Lâm nhắc đến nghị quyết số 9 của Trung Ương Cục Miền Nam để vạch rõ tính cách xâm lăng của Cộng sản cũng như vai trò công cụ của Mặt Trận Giải Phóng đối với Cộng sản Bắc Việt. Phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa vạch rõ thêm qua nghị quyết số 9, Cộng sản Bắc Việt dự định sẽ tiếp tục chiến tranh cả khi quân đội Hoa Kỳ rút khỏi Việt Nam Cộng Hòa, cho dù có một giải pháp chính trị với chính phủ liên hiệp được thiết lập. Đại sứ Lâm cũng nhắc lại ý định của Việt Nam Cộng Hòa muốn thảo luận về việc trao đổi tù binh với Hà Nội nếu họ cũng đồng ý như thế.

Phía Cộng Sản, Đinh Bá Thi đại diện Mặt Trận Giải Phóng phát biểu rằng nếu Mỹ tuyên bố rút quân hết quân Mỹ và quân các nước ngoài thuộc phe Mỹ ra khỏi Nam Việt Nam trong 6 tháng vô điều kiện thì Cộng Sản sẽ thảo luận về lịch trình cùng các biện pháp an toàn cho cuộc rút quân đó. Phán Hạ Văn Lâu văn nhắc lại lập trường 4 điểm của Bắc Việt, 10 điểm của MTGP và tuyên bố ủng hộ đề nghị mà Đinh Bá Thi vừa phát biểu.

Phiên họp này mặc dầu trước đó được vài người đặt hi vọng vẫn không mang lại điều gì mới lạ. Trái lại từ phiên họp 49 trở đi, rõ ràng cuộc hội đàm Ba Lê đã bị xuống giá do việc các Trưởng phái đoàn đều vắng mặt không đến họp.

Phía Cộng Sản kết án là Hoa Kỳ không cử trưởng phái đoàn mới thay Ông Cabot Lodge, cố tình hạ giá cuộc hòa đàm để 1 nhân vật hạng 3 đại diện. Thế nên việc để Hà Văn Lâu đại diện được mọi người coi là một phản ứng của phe CS.

Kể từ đó cuộc thương thuyết cứ kéo cù cửa không đi tới đâu, và các phiên họp chỉ là cơ hội để hai bên tu, ên truyện cho chiến thắng cho thiên chí của mình trước điều mà họ gọi là sự ngoan cố, sự hiệu chiến của phía bên kia. Riêng Hoa Kỳ thì cho biết là chương trình thay quân này bằng quân VNCH vẫn được xúc tiến bất kể kết quả hội đàm.

Trong thời gian này, biến cố được chú ý nhiều nhất là vụ phi cơ Mỹ oanh tạc trả đũa khi đội phòng không Bắc Việt tấn công phi cơ thám thính Mỹ quanh đảo Mụ Gia. Phái đoàn BV đã phản đối dữ dội tại phiên họp 52 nội đàm Ba Lê. Chánh phủ Mỹ chẳng những không phủ nhận vụ oanh tạc đó mà còn cho biết theo tinh thần sự thỏa thuận với BV trước đây khi HK chấm dứt hoàn toàn oanh tạc BV, HK có quyền cho phi cơ thám thính bay trên không phận BV. Vì thế HK cho là BV hoàn toàn chịu trách nhiệm về các cuộc tấn công vào phi cơ thám thính Mỹ. Tuy nhiên tại Hoa Thịnh Đốn, phát ngôn viên Tòa Bạch Ốc cho biết là cuộc oanh tạc vừa qua không có nghĩa là thời kỳ ngưng oanh tạc miền Bắc đã chấm dứt.

#### b) - Biến cố Cam Bốt và vấn đề giải quyết chiến cuộc Đông Dương

Trong thời gian hòa đàm Ba Lê sắp họp phiên thứ 58, một biến cố tuy xảy ra ở ngoài VN, nhưng được cả phe đồng minh lẫn CS chú tâm đặc biệt đó là việc dân chúng Cam Bốt biểu tình đập phá Tòa Đại Sứ BV và Chánh phủ Cách Mạng lâm thời Cộng Hòa miền Nam. Sau đó Chánh phủ Cam Bốt đội quân CS Bắc Việt cũng như VC triệt thoái khỏi lãnh thổ Cam Bốt trước sáng ngày 15.3.1970. Vài giờ trước khi hết hạn, viên xử lý thượng vụ Tòa Đại Sứ BV tại Cam Bốt đưa đề nghị mở cuộc hội đàm càng sớm càng tốt với Chánh phủ Cam Bốt. Đề nghị được đưa ra dưới hình thức tuyên ngôn 3 điểm cho rằng biến cố xảy ra cực kỳ quan trọng, đòi Cam Bốt bồi thường thiệt hại, trưng trị những kẻ phá hoại, đồng thời nhắc lại quan điểm duy trì lang giêng tốt đẹp với Cam Bốt.

Tại Hà Nội, Nhật báo Nhân dân ngày 15.3.70 bình luận về những biến cố đó đã thuật lại lời tuyên bố của Quốc Trưởng Cam Bốt Sihanouk đang âu du rằng đã có những cuộc tiếp xúc giữa người Mỹ và phe hữu Cam Bốt. Lập trường của Chánh phủ VC về vấn đề này cũng tương tự như BV qua bài bình luận của đại Giải phóng các ngày 13 và 15.3.1970.

Cuộc thương lượng sau đó vẫn chưa có gì dứt khoát và trong khi CS VN tổ chức trọng thể kỷ niệm lần thứ 20 ngày Toàn quốc chống Mỹ thì tại Cam bốt xảy ra cuộc đảo chánh lật đổ Quốc Trưởng Sihanouk.

BV lên tiếng tố cáo Hoa kỳ đã giúp phe cực hữu Cam-bốt lật đổ Sihanouk và khích động dân chúng Cam bốt chống lại CS VN (X) Nguồn tin tây phương cho hay BV đang chuẩn bị gửi thêm quân vào Cam Bốt, nếu các tân lãnh tụ Cam Bốt áp dụng một đường lối cứng rắn chống Hà Nội.

Tại Ba Lê, phiên họp 59 được dành hoàn toàn để tranh luận về biện có xảy ra tại Cam Bốt.

Phe CS tố cáo Hoa Kỳ can thiệp vào Ai Lao, âm mưu phá hoại nền trung lập của Cam Bốt bằng cách toan tính lôi cuốn Cam Bốt vào cuộc chiến tranh VN và Ai Lao. Phe CS với Nguyễn Đình Vũ, Nguyễn Văn Tiên còn nói rằng Hoa kỳ đã cấu kết với phe cực hữu ở Cam Bốt để khuấy động nước Cam Bốt yên tĩnh. Hành động này làm cho việc giải quyết vấn đề VN thêm xa vời và đe dọa nghiêm trọng nền Hòa bình Đông Nam Á và thế giới.

Trả lời Cộng sản, Đại sứ Lâm / ch biết  
 xuân lặng ở Cam Bốt, sử dụng lãnh thổ Cam Bốt để xâm lăng VNCH và như thế chính CS mới là kẻ phá hoại nền trung lập và độc lập của Cam Bốt. Ông nói vấn đề then chốt cho Hòa bình Đông Dương là BV triệt thoái quân đội khỏi VNCH, Ai Lao Cam Bốt, Ông Philip Habib thì lại nêu lên 1 lần nữa vấn đề tù binh và bác bỏ hoàn toàn lời tố cáo của CS. Tại Nam VN, Bộ ngoại giao ra thông cáo 3 điểm ngày 19.3.1970 đại ý nhắc lại rằng VNCH vẫn tôn trọng chủ quyền nền độc lập và sự toan vẹn lãnh thổ Cam Bốt

---

(X) Đài HN 21.3.1970.

Việt Nam Cộng Hòa muốn nối lại tình thân hữu với Cam Bốt và mong rằng Bắc Việt và tay sai rút khỏi lãnh thổ Cam Bốt dưới chế độ mới hiện nay.

Cho đến sau khi Thái Tử Sihanouk công bố quyết định giải tán chánh phủ Lon Nol Quốc nội ; Hội đồng Vương quốc Cam Bốt và thành lập một trần thống nhất Cam-Fu-Chia thì Bắc Việt ra tuyên bố ủng hộ đường lối của Sihanouk. Tuyên bố còn chỉ trích mạnh mẽ cuộc đảo chánh 18-3 do Lon-Nol Hatak lãnh đạo.

Sau đó phe Cộng sản đưa thêm quân vào Cam Bốt để yểm trợ cho Mặt Trận thống nhất Campuchia của Sihanouk. Trước sự yếu thế của quân đội eo hẹp Campuchia quân đội VNCH và Hoa Kỳ đã ồ ạt vượt biên để tiêu diệt các cơ sở hậu cần và quân đội Cộng Sản đang tiếp tục lợi dụng lãnh thổ Campuchia tiến sang đánh phá miền Nam. Điều này đã tạo dư luận chống đối mãnh liệt của chính giới cũng như tại quốc hội Mỹ.

Vì thế Tổng Thống Nixon đã phải hứa hẹn và thực hiện lời hứa đó bằng cách rút hết quân đội Hoa Kỳ khỏi đất Chùa Tháp vào đúng ngày 30-6-70. dịp này, Ông Nixon còn đưa ra lời kêu gọi các lãnh tụ Bắc Việt hãy thương thuyết nghiêm chỉnh về một nền hòa bình công bằng danh dự cho cả đôi bên. Ông nói là đánh nhau mãi chẳng có ích lợi gì, Ông mong muốn có một giải pháp giải quyết cuộc xung đột toàn coi đồng dương. Sau đó, gọi là để tỏ thiện chí muốn thực sự nói chuyện đúng đắn, TT Nixon đã cử một Trưởng phái đoàn mới cho Hoa Kỳ tại cuộc hội đàm Ba Lê về Việt-Nam. Người được đề cử là đại sứ David Bruce (X) Nhưng dù rút quân khỏi Campuchia Hoa Kỳ vẫn nỗ lực viện trợ về quân sự để tăng cường lực lượng, khả năng tác chiến của quân đội Campuchia. Trong thời gian chuyển tiếp, quân đội VNCH đảm trách việc đương đầu với quân đội Cộng sản Bắc Việt trên lãnh thổ Campuchia ; để tránh cho tận chế độ Cộng Hòa Campuchia khỏi bị sụp đổ trước sức tấn công ồ ạt của Cộng Sản.

-----  
 Đại sứ David Bruce ra đời tại Maryland ngày 12-2-1898, gia nhập ngành ngoại giao với chức phó lãnh sự năm 1926, làm việc tại Ý. Đại sứ Pháp năm 1949 (thời TT Truman) Đại Sứ Tây Đức năm 1952 (TT Eisenhower). Đại sứ Anh Quốc năm 1961 (thời TT Kennedy) cho tới 1968. Ông từng là ký giả thể thao của tờ Baltimore Sun. Hội đệ nhị thế chiến, Ông cam đầu tổ chức gián điệp của Hoa Kỳ tại Âu châu. (Tổng hợp tin Reuter AP ngày 1-7-70.

### III

Sau đó, từ 24 đến 25-4-1970, tại một địa điểm ở vùng biên giới Việt Nam, Ai Lao, Trung Quốc; theo sáng kiến của Thái Tử Sihanouk một "Hội nghị cấp cao nhân dân Đông Dương" đã được triệu tập tham dự hội nghị có:

- Thái Tử Sihanouk Trưởng phái đoàn "Mặt Trận Thống Nhất Dân tộc Campuchia".

- Hoàng thân Souphanouvang Trưởng phái đoàn "Mặt trận Lào yêu nước".

- Phạm Văn Đồng Trưởng phái đoàn Bắc Việt.

- Nguyễn Hữu Thọ, Trưởng phái đoàn Việt Cộng.

Hội nghị kết thúc bằng một thông cáo chung đại ý ủng hộ tuyên ngôn 5 điểm ngày 23-3-70 của Thái Tử Sihanouk về vấn đề Cam Bốt; bản tuyên bố 5 điểm ngày 6-3-1970 của Ủy ban Trung Ương Mặt trận Lào yêu nước; giải pháp 10 điểm của Việt Cộng. Thông cáo còn nói về bang giao giữa 3 nước nói trên, các biện quyết thực hiện 5 nguyên tắc sống chung hòa bình; tất cả vấn đề liên quan đến 3 nước đều có thể giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần hiểu biết và giúp đỡ lẫn nhau. Hội nghị đó cũng ủng hộ mọi cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình... chống Mỹ, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới.

Sau khi hội nghị kết thúc, Cộng sản Bắc Việt đưa ra bản tuyên bố xem bản tuyên bố chung của Hội nghị là cương lĩnh đấu tranh của Cộng sản và phe thân cộng ở Đông Dương. (X) Tại Liên Hiệp Quốc, Ông Tổng Thư ký U-Thant tuyên bố ngày 5-5-70 là việc triệu tập một hội nghị quốc tế mới về Đông Dương rất cần thiết vì chiến tranh đang bành trướng sang Campuchia. Đề cập tới hội nghị gần đây của Pháp về việc triệu tập một hội nghị Genève mới, Ông U-Thant nói "tất cả những ai muốn tìm hòa bình và công lý đều phải tán thành đề nghị này".

---

(X) Tổng kết kiểm thính đại HN từ 27, 29 đến 1-5-1970.

.... /



Thủ Tướng Anh Harold Wilson ngày 5-5 cũng lên tiếng ủng hộ lời kêu gọi triệu tập hội nghị quốc tế về Đông Dương của Ông U-Thant, ngoài ra Ông còn kêu gọi trung lập hóa bán đảo Đông Dương (X). Qua những diễn tiến trên, ta thấy vấn đề VN tiên khởi đã lan lan rộng rộng liên quan tới nhiều vấn đề của nhiều quốc gia khác. Có lẽ đó là một thực tế mà hai phe lan lan rồi cũng phải chấp nhận trong các cuộc thương thuyết về sau.

Tuy thế, về phía Cộng sản, trong 1 bài bình luận đại Hà Nội cho rằng U-Thant chỉ lập lại lập trường của Mỹ khi Ông đề nghị 2 bên cùng rút quân. Như vậy đại Hà Nội tiếp, Ông Thant đặt ngang hàng kẻ đi xâm lược và người bị xâm lược. Theo Hà Nội, ý kiến của Ông Thant về việc triệu tập 1 hội nghị Quốc tế mở rộng về vấn đề Đông Dương phù hợp với ý định của Mỹ dùng hội nghị Quốc tế hòng che dấu hành động xâm lược của Mỹ, hợp pháp hóa các chánh quyền Đông Dương hiện nay như là chánh phủ Lon Nol. Lập trường của MTGP về vấn đề này cũng tương tự.

Ngoài ra, Ngoại Trưởng Indonesia, Adam Malik cho biết rằng sau khi tiếp xúc với Ngoại Trưởng Nga Sô Gromyko Ông thấy Nga không tán thành việc triệu tập một hội nghị Genève mới cũng như đề nghị tái lập hoạt động của Ủy Hội Quốc Tế kiểm soát đình chiến tại Campuchia, ít ra là trong tình thế này (X) nói chung thực tế chiến trường thì đã lan rộng, nhưng những vấn đề thương thuyết chỉ mới khởi đầu.

### C. Phiên họp thứ 84 và lập trường 8 điểm của Nguyễn thị Bình

Trong phiên họp thứ 84 ngày 17-9-70 tại Ba Lê, đông đủ các Trưởng phái đoàn của 2 phe đã hiện diện từ khi đại sứ Cabot-Lodge từ chức, rời Ba Lê ngày 6-12-1969. Cũng vì sự vắng mặt của Trưởng phái đoàn Mỹ mà Xuân Thủy, Nguyễn thị Bình đã tẩy chay không tham dự các phiên nhóm, Thủy về Hà Nội; thị Bình đi tuyên truyền vận động tại các Quốc gia đệ tam.

---

(X) Tin AP 5-5 ; UPI 6-5-70  
 (X) Tin UPI 17-6 ; VTX 22-6-70

Vào ngày 26-8-1970 Xuân Thủy đã trở lại Ba Lê, và tham dự phiên họp thứ 82 ngày 3-9-70 sau khi Đại sứ David-Bruce được đề cử thay Sabot-Bodge sang Ba Lê ngày 3-8-70. Ông Bruce dự phiên họp 84, Nguyễn thị Bình mới tham dự. Trong phiên họp này Nguyễn thị Bình đột nhiên đưa ra đề nghị 8 điểm gọi là để nói rõ thêm giải pháp toàn bộ 10 điểm trước đây. Thế có một cái nhìn sắc sảo thực lập trường của Việt Cộng, chúng ta thu vào sách giải pháp 10 điểm trước kia và giải pháp 8 điểm mới xem có sự thay đổi gì không ; vì chương trình 8 điểm của Nguyễn thị Bình vẫn được duy trì cho đến những phiên họp mới nhất năm 1971.

Hỏi chiếu lập trường 10 điểm cũ và 8 điểm mới của VC tại hội đàm Ba Lê.

10 điểm gọi là "giải pháp toàn bộ" tuyên bố ngày 6-5-1969 tại phiên họp 16.

(Nguyễn Văn), 1.- Tôn trọng các quyền dân tộc, cơ bản của nhân dân VN là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ đã được hiệp-định Genève năm 1954 và VC khác nhận.

2.- Chính quyền Mỹ phải rút hết quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí và dụng cụ chiến tranh qua Ý và quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí và dụng cụ chiến tranh qua các nước ngoài thuộc phe Mỹ ra khỏi LNVN và không được đội diu kiện gì. Tuy bỏ các căn cứ quân sự Mỹ ở LNVN, từ bỏ mọi hành động xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ và an ninh của LNVN và của nước VTDCGH.

8 điểm gọi là "nói rõ thêm" về "giải pháp toàn bộ" tuyên bố ngày 17-9-1970 tại phiên họp 84.

(Nguyễn Văn)

1.- Chính phủ Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược VN, chấm dứt chính sách VN hóa chiến tranh, rút hết quân đội nhân viên quân sự, vũ khí và dụng cụ chiến tranh, nhân viên quân sự, vũ khí và dụng cụ chiến tranh của các nước ngoài thuộc phe Mỹ ra khỏi LNVN và không được đội diu kiện gì. Tuy bỏ các căn cứ quân sự Mỹ ở LNVN, trong tương hợp chính phủ Mỹ tuyên bố rút hết quân Mỹ và quân các nước ngoài thuộc phe Mỹ ra khỏi LNVN trước ngày 30-6-1971, thì các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng sẽ không đánh vào quân Mỹ và quân các nước ngoài thuộc phe Mỹ đang rút và các bên sẽ thảo luận ngay vấn đề báo đảm an toàn trong việc rút khỏi LNVN toàn bộ quân Mỹ và quân các nước ngoài thuộc phe Mỹ, vấn đề tha những quân nhân bị bắt.

3.- Quyền của nhân dân VN hiện đầu đề: bao về to quốc mình là quyền tự về thiêng liêng bất khả xâm phạm của lợi dân, tộc. Vấn đề các lực lượng vũ trang: VN ở NVN sẽ do các bên VN cùng nhau giải quyết.

4.- Nhân dân NVN tự giải quyết công việc nội bộ của mình không có sự can thiệp của nước ngoài. Nhân dân NVN tự quyết định chế độ chính trị của NVN bằng toàng tuyền cử tự do và dân chủ. Hộ đàng qua toàng tuyền cử tự do và dân chủ sẽ bầu quốc hội lập hiến, khai rông miền bắc và thành lập chính phủ liên hiệp chính thức của NVN, phân anh sự hòa hợp dân tộc và đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân.

2.- Vấn đề lực lượng vũ trang NVN NVN sẽ do các bên VN cùng nhau giải quyết.

3.- Chính quyền Toại Hộ Khiêm hiệu chiến và phát xít công cụ cho chính sách xâm lược của Mỹ đang tiến cường công lại hòa bình, ra sức kêu gọi sự chiến đổng quân sự của Mỹ ở NVN và lực lượng trên xuống máu của nhân dân, công nhân, lao tay gai cho Hộ Hộ xâm lược diệt lại đổng đổng tàn phá đất nước, công đổng mạnh mẽ chiến đổng bình định nhân đổng, bỏ kẹp kẹp nhân dân, đổng, lên một hệ thống nhà tù man rợ kiểu chương cọt ở cồn, đảo, viết lập một chế độ canh sát của Hộ tàn bạo ở NVN, công đổng riết đổng áp những người tàn thành hòa bình, đổng lập, trung lập, dân chủ, bất kẹp họ thuộc tam lớp kẻ hội hội nạn, xa huyệt cảnh trí và tôn giáo nào và đổng áp những người không ăn sách với chúng. Chúng tăng cường bắt lính, ra sức vơ vét cướp đoạt tài sản của nhân dân NVN nhằm phục vụ chính sách VN-hóa cuộc chiến tranh của Hộ. Muốn có hòa bình thực sự ở NVN phải lập ra ở Saigon một chính quyền không có nhiệm vụ chiến, tàn thành hòa bình, đổng lập, trung lập, giải thiện đời sống nhân dân, thì nanh các quyền tự do dân chủ như tự do

5.- Trong thời gian từ khi hòa bình được lập lại cho đến khi toàn tuyến ổn, không một bên nào công nhận hoặc nhận công nhận: chỗ để chính trị của mình. Các lực lượng chính trị đại diện các tầng lớp nhân dân và các khu vực nước ngoài trị ở NVN kể cả những người vì lý do chính trị phải cư trú ở nước ngoài, tán thành hòa bình, tương nhượng, sẽ cùng nhau thương lượng để thành lập một chính phủ liên hiệp lâm thời trên nguyên tắc bình đẳng dân chủ và tôn trọng các nhau, nhằm thực hiện một NVN hòa bình, độc lập, dân chủ, trung lập.

Chính phủ Liên hiệp lâm thời có nhiệm vụ :

a) thời gian các hiệp nghị được ký kết và việc rút quân sự và các nước ngoài thuộc phe này, v.v....

b) thực hiện hòa hợp dân tộc, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, các lực lượng chính trị, các dân tộc, các tôn giáo và tất cả mọi người không phân biệt phương hướng :

ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do tín ngưỡng, v.v.... trả lại tự do cho những người bị giam giữ vì lý do chính trị, giải tán các khu tập trung, để nhân dân được vào và giải quyết nạn đói. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa NVN sẵn sàng nói chuyện với tất cả chính quyền như vậy, tìm một giải pháp chính trị cho vấn đề NVN nhằm chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở VN.

4.- Nhân dân NVN tự quyết định chế độ chính trị của NVN hoặc qua tổng tuyển cử hoặc tự do dân chủ, bản ra quốc hội, quyết định biện pháp có tính chất dân tộc và dân chủ và thành lập chính phủ chính thức tiêu biểu trong nguyên vọng và ý chí hòa bình độc lập trung lập dân chủ và hòa bình dân tộc của toàn dân.

Tổng tuyển cử phải được tiến hành trước sự tự do và dân chủ, các thể thực tuyển cử phải bảo đảm tất cả nơi ở đều dân không phân biệt xứ hướng chính trị kể cả những người đang sống ở nước ngoài được tất sự tự do và bình đẳng trước qua trình vận động và tiến hành tuyển cử, không cần nào giành riêng cho mình quyền tự do cử và định ra các thể thực tổng tuyển cử.

chính trị hiện nay và quá khứ, miễn là tán thành hòa bình, độc lập và trung lập.

c) thực hiện các quyền tự do dân chủ rộng rãi, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do tín ngưỡng, tự do lập đảng phái và tổ chức chính trị, tự do biểu tình, v.v... Tra lại tự do cho những người bị bắt vì lý do chính trị; cấm chỉ mọi hành động khủng bố trả thù và phân biệt đối xử với những người đã hợp tác với bên này hoặc bên kia hiện ở trong nước này là ngoài nước, theo như hiệp nghị Genève năm 1954 và Việt Nam đã qui định :

Tổng tuyên cú do chính quyền tay sai Mỹ ở Saigon to chức đười lười lê của quân chiếm đóng Mỹ, không thể có tự do và dân chủ, phải có chính phủ liên hiệp lâm thời rộng rãi mới tổ chức được tổng tuyên cú thật sự tự do và dân chủ, đồng thời mới bảo đảm được quyền tự quyết của nhân dân ERVN trong thời gian tự khi hòa bình lập lại cao đến tổng tuyên cú.

5.- Chính phủ liên hiệp lâm thời sẽ gồm 3 thành phần :

- những người trong chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa ERVN.

- những người trong chính quyền Saigon thật sự tán thành hòa bình, đồng lập, trung lập và dân chủ.

- những người thuộc các lực lượng, gác xu hướng chính trị và tôn giáo kẻ, ca những người vì lý do chính trị phải cư trú ở nước ngoài tán thành hòa bình, độc lập, trung lập và dân chủ.

Chính phủ liên hiệp lâm thời sẽ thi hành các hiệp nghị mà các bên đã thỏa thuận. Chính phủ liên hiệp lâm thời sẽ thực hiện chính sách hòa hợp dân tộc, bảo đảm các quyền tự do dân chủ của nhân dân, chống khủng bố trả thù và trong việc đối xử với những người đã hợp tác với bên này hoặc bên kia, on định và cai thiện

d) hàn gấm những vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, khôi phục sinh hoạt bình thường của nhân dân và cải thiện đời sống của nhân dân lao động. e) tổ chức tổng tuyển cử tự do và dân chủ trên toàn miền nam để thực hiện quyền tự quyết của nhân dân NVN theo nội dung li

6. NVN thực hiện chính sách ngoại giao hòa bình, trung lập, lập quan hệ ngoại giao, kinh tế, văn hóa với tất cả các nước không phân biệt chế độ chính trị và xã hội, kể cả với Mỹ theo 5 nguyên tắc sống chung hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, chung sống hòa bình. Nhân viên trẻ kinh tế và kỹ thuật của đất cũ nước này không kèm theo điều kiện chính trị ràng buộc, thực hiện chính sách láng giềng tốt với vương quốc Kampuchea trên cơ sở tôn trọng, độc lập,

đời sống của nhân dân và tổ chức tổng tuyển cử để thành lập Chính phủ Liên hiệp chính thức.

Chính phủ liên hiệp làm thời thực hiện chính sách ngoại giao hòa bình, trung lập, thực hiện chính sách láng giềng tốt với vương quốc Lào và vương quốc Kampuchea. Tôn trọng chủ quyền độc lập trung lập và toàn vẹn lãnh thổ của hai nước đó, lập quan hệ ngoại giao với tất cả các nước không phân biệt chế độ chính trị kể cả với Mỹ theo 5 nguyên tắc chung sống hòa bình.

6. Nước VN là một, dân tộc VN là một, việc thông nhất nước VN sẽ được thực hiện từng bước bằng phương pháp hòa bình trên cơ sở bàn bạc và thỏa thuận giữa hai miền không bên nào cưỡng ép hoặc thôn tính bên nào, không có sự can thiệp của nước ngoài.

Thời gian thông nhất cũng như mọi vấn đề liên quan tới thông nhất sẽ do hai miền cùng nhau bàn bạc thỏa thuận. Trong khi chờ đợi thực hiện hòa bình thông nhất hai miền sẽ lập lại quan hệ bình thường về mọi mặt trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng chế độ chính trị, chính sách đối nội và đối ngoại của nhau.

chủ quyền, trung lập và toàn vẹn lãnh thổ của Kam pu chia trong biên giới hiện tại. Thực hiện chính sách láng giềng tốt với vương quốc Lào trên cơ sở tôn trọng hiệp định Giơ-ne-ve năm 1962 về Lào.

7. Việc thông nhất nước Vĩ sẽ thực hiện từng bước bằng phương pháp hòa bình trên cơ sở bình đẳng và thỏa thuận giữa hai miền không có sự can thiệp của nước ngoài. Trong khi chờ đợi thực hiện hòa bình thông nhất nước Vĩ, hai miền lập lại quan hệ bình thường về mọi mặt trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau.

Giới tuyến quân sự giữa hai miền ở vĩ tuyến 17 như hiệp định Giơ-ne-ve năm 1954 về vĩ qui định chỉ có tính chất tạm thời, không phải là ranh giới về chính trị hoặc về lãnh thổ, hai miền thỏa thuận về qui chế khi phi quân sự và đình ra the thê qua lại giới tuyến quân sự tạm thời.

8. Như hiệp định Giơ-ne-ve về vĩ qui định trong khi chờ đợi thực hiện hòa bình thông nhất nước Vĩ hai miền gác và tạm Vĩ cam kết không tham gia liên minh quân sự với

7. Các bên sẽ cùng nhau đình ra những biện pháp nhằm bảo đảm việc tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh các điều đã được thỏa thuận.

8. Sau khi thỏa thuận và ký kết các hiệp nghị nhằm chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Vĩ, các bên thực hiện các thể thức qui định chung về việc ngừng bắn ở NVN.



nước ngoài, không cho phép nước ngoài có căn cứ quân sự, quân đội và nhân viên quân sự trên đất mình. Không công nhận sự bảo hộ của bất cứ nước nào, liên minh hoặc khối quân sự nào.

9. Giải quyết những hậu quả của chiến tranh:

a) các bên thương lượng về việc thả những quân nhân bị bắt trong chiến tranh.

b) chính phủ Mỹ phải chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm về những sự thiệt hại và tàn phá do lý do xảy ra cho nhân dân Việt ở cả hai miền.

10. Các bên sẽ thỏa thuận về một sự giám sát quốc tế đối với việc rút quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí và cùng cụ chiến tranh của Mỹ và các nước ngoài thuộc phe Mỹ ra khỏi MERV.

Kết: tổng quát, ta thấy phe bên kia vẫn chú trọng tới 2 điểm có tính cách then chốt tiên quyết là quân Mỹ và các nước ngoài thuộc phe Mỹ phải rút hết khỏi miền Nam vô điều kiện. Thứ nhì Mỹ phải lật đổ chính quyền hiện tại của VNCH thay thế bằng một chính quyền trung lập thì họ mới thảo luận các vấn đề khác. Ngoài ra lời lẽ xử dụng kể từ lập trường 5 điểm, đến 10, đến 15 điểm đã có vẻ bớt đao to búa lớn trong căn bản vẫn không khác nhau bao nhiêu.

AA ~~1~~ Thượng thuyết tại Ba Lê trong năm 1971 từ phiên họp 98 tới phiên 113.

Từ cuối năm 1970 đến đầu năm 1971 các phiên họp thỉnh thoảng bị đình hay dời lại vì lễ phản kháng để dự tang lễ De Gaulle, hay ăn Tết Tân Hợi... Nhưng dù đình hay họp, những lời phát biểu vẫn không cần thu hút được nhiều người, số phóng viên ký giả đến Ba Lê đông đảo quá mức trong thời gian trước đây nay chỉ còn lơ thơ vài chục người. Di luận xoay qua chú ý tới những gì đang xảy ra tại Hoa Kỳ và VN để làm căn cứ từ đó suy luận tình hình.

Tại Hoa Kỳ ngày 5-1-1971 Tổng thống Nixon trong một cuộc phỏng vấn truyền hình của các ký giả Mỹ đã nói ông tin rằng quân lực VNCH sẽ có đủ khả năng phòng vệ xứ sở vào năm 1972 sau khi số quân tác chiến Mỹ rút hết khỏi VN. Ông tiết lộ thêm là cuộc tranh tạc BV ngày 21-11-1970 vừa qua là để hòa giải sự đe dọa ngầm đối với VNCH ông cũng cho biết rằng sẽ tiếp tục các phi vụ trình sát ở Bắc Việt bắn vào phi cơ Mỹ, dọc đường chiến tranh hoặc tập trung quân ở /mọi sự bất cứ điểm nào với ý định gây hiềm họa cho số quân Mỹ còn lại ở VN thì ông sẽ ra lệnh cho phi cơ tranh tạc trả đũa. Tuy nhiên ông nói rõ là không bao giờ ra lệnh tranh kích toàn bộ BV như trước năm 1968. Tuy trường hợp ông sẽ ra lệnh tranh tạc các điểm tập trung quân, các vị trí hỏa tiễn (x) Trong khi đó tại Ba Lê trong phiên họp thứ 100, với sự hiện diện của đầy đủ các trưởng phái đoàn. Tiếp lời tố cáo sự cứng rắn, ngoan

cố của phe Cộng sản, Cao đại sứ Phạm Đăng Lâm, đại sứ D. Bruce đã đặc biệt nêu lên vấn đề tù binh. Ông yêu cầu Cộng sản cho biết lý do từ chối thông báo tin tức về những người bị họ bắt giữ ở Nam Việt Nam. Ông nhấn mạnh về các điều khoản trong quy ước Genève về tù binh và yêu cầu để cho luật quan sát viên vô tư thăm viếng các trại tù binh và cầu phóng thích các tù binh của họ bị thương theo sự quy định của quy ước Genève. (3)

Về vấn đề tù binh CS Bắc Việt không bao giờ nhận có quân tham chiến ở Nam Việt Nam nên theo họ không bao giờ có tù binh. Họ coi những tù binh của VNCH là những người yêu nước bị chính phủ VNCH bắt giữ trái phép. Dù vậy họ vẫn nhận các người đó khi VNCH đưa tới cửa Tùng bằng tàu không vũ trang và cấp phương tiện cho những người đó tự lái vào bờ.

Đây là phương thức được thi hành trong lần trao trả 62 tù binh nam y tàn phế và 24 ngư phủ Bắc Việt ngày 11-7-1970. Nhưng sau đó trong lần phóng thích 40 tù binh nam y tàn phế, VNCH lại quyết định phóng thích qua ngã sông Bến Hải lấy lý do là họ không đủ sức lái thuyền qua sáu hải lý để vào bờ. Cộng sản Bắc Việt đã phản đối và pháo kích lúc cuộc pháo kích diễn ra tại bờ Nam sông Bến Hải.

Đến ngày 26-1-1971, Bộ Ngoại giao VNCH lại đề nghị phóng thích tất cả tù binh CS Bắc Việt bình hoạn, thương tích. Ai muốn về Bắc thì được trả về. Chính phủ VNCH còn kêu gọi CS đáp ứng bằng cách thả tất cả tù binh tàn tật của họ.

Ngoài ra theo ngoại trưởng Trần Văn Lâm số tù binh nam y tàn phế BV hiện bị giam giữ ở miền Nam là 813 người. Tổng số tù binh BV hiện nay lên tới 9.189 người chưa kể 28.256 tù binh VS.

(x) Tin TMTD ngày 22-1-71.

(x) Tin VTX 26-1-1971.

\* Cuộc hành quân tại Hạ Lào và phản ứng của CS.

Cuộc thương thuyết tại Ba Lô các phiên họp kế tiếp vẫn không có dấu hiệu khởi lộ nào cho đến ngày 8-2-1971. Một biến cố quan trọng đã làm rung chuyển dư luận thế giới. Đó là cuộc hành quân Lam Sơn 719 vượt biên đánh thẳng vào các căn cứ của CS Bắc Việt trên lãnh thổ Ai Lao, dọc biên giới Lào Việt thuộc quân khu I. Khởi đầu hồi 10 giờ 30 sáng ngày 8-2-71 với 16.000 quân tham dự cùng sự yểm trợ của không quân Hoa Kỳ.

Trong bài nói chuyện với đồng bào trên hệ thống phát thanh, Tổng thống VNCH cho biết mục tiêu cuộc hành quân này là chỉ để phá vỡ hệ thống tiếp liệu và xâm nhập của CSBV trên đất Lào mà chúng đã chiếm, sử dụng từ nhiều năm nay để tấn công vào VNCH. Tổng thống xác nhận là VNCH luôn luôn tôn trọng nền độc lập, trung lập, và sự vẹn toàn lãnh thổ của vương quốc Ai Lao, VNCH không có tham vọng đất đai hay xen vào nội bộ của Lào. Tổng thống xác nhận là quân đội VNCH sẽ hoàn toàn triệt thoái khỏi Ai Lao ngay khi cuộc hành quân giới hạn trên chấm dứt. Cuối cùng Tổng thống nhấn mạnh rằng đây không phải là hành động xâm lược hay bình thường chiến cuộc mà chỉ là hành động ngăn chặn CSBV bình thường, duy trì khả năng xâm lược, hầu giúp sớm chấm dứt chiến cuộc, vấn đề hòa bình cho VN. (x)

Cuộc hành quân Lam Sơn 719 là cuộc hành quân mọi người chờ đợi đầu vậy cũng gây nhiều dư luận chống đối khá mạnh. Tại phiên họp 102 ngày 11-2-71 hội đàm Ba Lô hai phe tố cáo nhau kịch liệt là đã xâm nhập lãnh thổ Ai Lao.

Nguyễn thị Bình tố cáo sự can thiệp của Hoa Kỳ, VNCH ở Cam-bu-chia, và nay là Lào. Ngoài ra Hoa Kỳ còn tập trung quân gần vĩ tuyến 17 để chuẩn bị tấn công BV. Cuối cùng bà Bình nói với tình hình nghiêm trọng ở Đông Dương như thế, hội đàm Ba Lô về VN đang bị dồn vào ngõ bí trầm trọng. Phát biểu kế tiếp, Xuân Thủy cũng nêu ý kiến tương tự.

---

(x) Tin Đài Saigon ngày 8-2-1971

Để trả lời Công sứ, Đại sứ Bruce giải thích rõ đây là cuộc hành quân nhằm giúp hiện toàn lực lượng tự vệ của Nam VN trong khi các lực lượng Mỹ tiếp tục triệt thoái. Ông đã ngỏ triệu tập một hội nghị quốc tế để tìm một giải pháp chính trị cho chiến cuộc VN. Đại sứ Lâm sau đó tiếp lời ông Bruce về các việc Công sứ BV xử dụng lãnh thổ Lào để mở rộng chiến tranh chống VNCH. Vì thế cuộc hành quân sang Xi Lào chỉ là một biện pháp tự vệ chính đáng.

Về phía chính phủ Xi Lào, ngày 8-2-1971 đã mau lẹ ra một thông cáo xác nhận việc quân đội VNCH tiến sang Xi Lào.

Thông cáo lên án CSBV suốt từ năm qua đã lợi dụng đất Lào để tiến hành chiến tranh. Thông cáo cũng qui trách nhiệm tiên khởi cho EV vì EV đã coi thường quốc tế công pháp và Hiệp định Genève 1962 mà BV có ký kết để xâm phạm nền trung lập, sự vẹn toàn lãnh thổ vương quốc Lào. Do vậy, cần thông cáo tiếp, những cảnh quân đội ngoại nhập phải tức khắc rút khỏi lãnh thổ Lào, tôn trọng Hiệp định Genève 1962. Cũng vào thời gian sau khi VNCH tiến quân vào Xi Lào, tổng thống Pháp đã tuyên bố lên án cuộc hành quân đó. Kế đó, tòa tổng lãnh sự VNCH ở Ba Lê bị một nhóm biểu tình khuyến khích đập phá. Vì thế trong một cuộc phỏng vấn dành cho phái viên AFP ngày 15-2-1971, Ngoại trưởng VNCH đã ngỏ lời mời hội đàm Ba Lê tới một thủ đô ở Châu trung lập, đồng thời lên tiếng ngỏ ý đề nghị Pháp và thời để thiên lệch nghiêng về phe Cộng sản. Dù vậy, phái đoàn Mỹ có vẻ không muốn dời cuộc hội đàm mặc dầu vấn đề thông cảm với những sự bất bình của VNCH. Các phiên họp vẫn tiếp tục. Trong khi đó ngày 17-2-1971, TT Nixon đã mở cuộc họp báo tại tòa Bạch Ốc, giải thích quan điểm của Mỹ trước những điều kiện mới của tình thế.

Trong cuộc họp báo TT Nixon khẳng định rằng Hoa Kỳ sẽ không sử dụng các loại vũ khí nguyên tử chiến thuật ở Đông Dương. Tuy nhiên ông không đặt giới hạn nào cho việc sử dụng không lực Mỹ để bảo vệ binh sĩ ở ĐĐ. Ông sẽ cho sử dụng tất cả mọi lực lượng sẵn có

Và áp dụng mọi biện pháp xét cần để bậc đảm chương trình tuân tự triệt thoái quân Mỹ ra khỏi VN. TT Nixon tuyên bố cuộc hành quân Lam Sơn 719 của VNCH tại Hà Lạc không hề có ý hàm dọa Trung Cộng 'và tin rằng' TC sẽ không coi cuộc hành quân này là mối đe dọa của TC'. Tổng thống Nixon xác nhận rằng, nếu CSBV quyết định xua quân qua vùng phi quân sự trên xuống NVN, chính phủ Hoa Kỳ sẽ không phải tự ràng buộc trong phần trách nhiệm liên quan đến thỏa thuận ngừng và việc ngưng cung cấp BV năm 1968. Ông nói tiếp 'Nếu tôi nhận thấy địch tăng gia xâm nhập đến mức nguy hại cho số quân Mỹ còn lại ở VNCH, tôi sẽ áp dụng biện pháp mạnh để đối phó với tình thế ấy'. Một lần nữa ông nhắc lại Hoa Kỳ sẽ không sử dụng bộ binh hay cơ vận Mỹ ở Ai Lạc và KPC. Ông xác nhận nếu cuộc hành quân Lam Sơn 719 thực hiện được mục tiêu cắt đứt hệ thống logistic tiếp liệu của địch ở Lạc, ông sẽ cho rút quân ra khỏi VN theo nhịp độ mau chóng hơn nữa. Tuy vậy Hoa Kỳ sẽ còn để lại ở VN một số đơn vị Hoa Kỳ cho đến khi các CSVN phòng thủ các mục tiêu của Mỹ.

Về hội đàm B. Lê, TT Nixon khẳng định rằng Hoa Kỳ cương quyết không chịu nhượng bộ thêm nữa. Hoa Kỳ đã đạt tới mức nhượng bộ tối đa hồi tháng 10-1970 khi ông đề nghị cả hai bên ngưng bắn tại chỗ và triệu tập một hội nghị Genève mở rộng để giải quyết toàn bộ vấn đề. Ông nhấn mạnh, nếu BV quả muốn thực sự thương thuyết với Hoa Kỳ, họ không cần mấy chút thời gian để thương thuyết nữa. Nếu còn quyền Hà Nội phải hiểu rõ rằng nếu bắt tay ngay vào việc thương thuyết nghiêm chính tại B. Lê thì BV sẽ phải điều chỉnh với chính phủ VNCH lúc ấy không còn chịu nhượng bộ một cách hợp tình hợp lý nữa.

Về phần Bắc Việt phản ứng của họ trước cuộc tấn công của VNCH sang Hà Lạc là tổ các dữ dội, và các trường đoàn của họ không tham dự các phiên họp từ 105, 106, 107 (x) và tẩy chay phiên họp 108. BV cũng có vẻ sẵn sàng đương đầu bằng quân sự với VNCH đồng thời phát động chiến dịch tuyên truyền kích lệ cán binh của họ. Điều này được thấy trong những bài bình luận phát thanh hay trên báo chí BV.

(xx) Tài liệu Phủ đạo ủy trung ương tỉnh bắc đơ TNCĐ trích lại. (x) Phiên 107 (18-3-71) 106 (11-3-71); 105 (4-3-71) 108 bị tẩy chay.

K. P. C. = Kieu-fu-Chia

Nhiệm dấu hiệu cho thấy CS đang nỗ lực để chứng tỏ các cuộc hành quân ở ngoài biên của VNCH không đơn lại kết quả.

\* Những phiên họp sau cùng.

Rõ ràng là trừ phi có những biến cố quan trọng tại quốc nội hay quốc tế, căn bản lập trường của hai phe vẫn không thay đổi. Điều đó ta có thể thấy trong những phiên họp sau cùng trong 3 năm hòa đàm.

Trong phiên họp thứ 113 vào ngày 13-5-1971 đúng 3 năm kể từ ngày 13-5-1968 ngày khai mạc hội đàm Mỹ-Bắc Việt ở Ba Lê, Xuân Thủy tán dương ông Harriman, trưởng phái đoàn đầu tiên của Hoa Kỳ. Xuân Thủy hứa sẽ có cuộc thương thuyết có kết quả như hồi năm 1968 về tất cả mọi vấn đề chưa được giải quyết kể cả việc phóng thích tù binh miền là Hoa Kỳ ấn định một thời hạn rõ ràng triệt thoái tất cả lực lượng Mỹ và đồng minh ra khỏi Nam VN.

Nguyễn Văn Tiến, thay thế Nguyễn Thị Bình, (đang thăm Budapest; Hung) tuyên bố là muốn khai thông hội đàm không những Hoa Kỳ phải ấn định thời hạn triệt thoái quân lực mà còn phải ngưng ủng hộ các nhà lãnh đạo VNCH hiện tại.

Đại sứ Phạm Đăng Lâm lên tiếng sau đó, đã bác bỏ các yêu sách của phe CS mà ông gọi là những yêu sách ngạo mạn, vô lý ông kêu gọi phía bên kia hãy thương thuyết không điều kiện tiên quyết. Trưởng phái đoàn Hoa Kỳ tiếp lời cho biết là Mỹ sẵn sàng chuyển chở bằng đường hàng không hay đường biển qua một nước trung lập 1.700 tù binh Bắc Việt mà chính phủ VNCH đã đề nghị phóng thích. Ông Bruce còn bác bỏ điều kiện tiên quyết của CS đòi triệt thoái trọn vẹn và vô điều kiện lực lượng Mỹ ở Nam VN. dịp này, ông David Bruce nhắc lại đề nghị của Tổng thống Nixon ngày 7-10-1970 là ngưng bắn ở khắp Đông Dương, ấn định thời khóa biểu triệt thoái song phương các lực lượng, thảo luận tức khắc vấn đề phóng thích tù binh.

Sau phiên họp cuối cùng của năm thứ 3 tại Ba Lê cũng trong ngày 13-5-1971, một sự kiện gây được phần nào phân khởi trong dư luận, đó là việc Hà Nội chính thức chấp nhận đề nghị của VNCH về vấn đề trả tự do cho 570 tù binh nam y tàu phước của BV. Hà Nội còn đưa ra các điều kiện cụ thể để họ chấp nhận các tù binh vào ngày 4-6-1971 như sau :

1- Các tù binh phải được chở trên các tàu dân sự của Nam VN kéo cờ Hồng Thập tự tới một địa điểm từ 3 đến 5 hải lý tại Tây Nam của Tùng thuộc vĩ tuyến 17 vào hồi 10 giờ 30 ngày 4-6-1971. Các tù binh BV sẽ được chuyển sang các tàu dân sự của BV kéo cờ Hồng Thập Tự.

2.- Trong một khu vực 30 hải lý, ngưng bắn sau 24 giờ để thả tù binh.

3.- Các tàu dân sự VNCH phải báo trước cho các tàu của BV để thả tù binh như giờ đã ấn định ở trên.

4.- Nếu thời tiết xấu thì việc thả và nhận tù binh sẽ được hoãn lại vào một thời gian khác và vẫn theo các thủ tục thả và tiếp nhận như đã nói trong các điều 1, 2, 3.

Hà Nội còn cho hay thêm là hai đánh phủ VNCH và Hoa Kỳ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi hậu quả nếu hành động ngược lại với các điều kiện như đã nói trên, đó là vấn đề ngưng bắn trên bộ, trên không, trên biển. (x)

Đối với Hoa Kỳ, đây là một biến cố quan trọng gây nhiều phân khởi vì nó sẽ khởi đầu cho việc Đế Việt phóng thích tù binh Hoa Kỳ... Và đây là vấn đề quan trọng hàng đầu của Mỹ trong cuộc thương thuyết tại Ba Lê. Từ trước đến nay, không bao giờ Hà Nội nhận cờ quân sự tại Nam Việt Nam. Sự thú nhận gián tiếp vừa kể có thể nói là một quan trọng, kết quả của những buổi tiếp xúc kín, nó sẽ mở đầu cho việc giải quyết những vấn đề quan yếu khác là vấn đề ngưng bắn, rút quân, trao trả tù binh tạo điều kiện hình thành một giải pháp cho chiến cuộc Việt Nam cũng như Đông Dương.

(x) Kiểm soát đài Hà Nội của P.D.U.T.U.F.B.



TỔNG KẾT

NHÂN ĐỊNH

## CHƯƠNG III

## TỔNG KẾT . NHẬN ĐỊNH .

22.177 binh sĩ Hoa Kỳ đã tử trận trong chiến cuộc Đông Dương , bằng phần nửa số tử vong 47.121 của Hoa Kỳ sau 10 năm tham chiến tại Việt Nam , 11.722 binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa , 394.649 binh sĩ thuộc phía Cộng Sản đã bỏ mình kể từ khi cuộc thương thuyết tại Ba Lê bắt đầu và kéo dài trong 3 năm . (x)

Cùng với những tang tóc , thống khổ mà nhân dân hai miền phải gánh chịu , đây là một giá khá mắc so với những thành quả khiêm nhường đạt được tại bàn hội nghị . Suốt trong 3 năm thương thuyết , căn cứ vào diễn biến thời sự cùng lập trường phát triển , tuy rằng một giải pháp chung cuộc cho cuộc chiến hãy còn xa vời , nhưng phải công nhận rằng đã có một số tiến bộ đạt được . Lập trường đối bên đã không còn quá xa vời, lý tưởng, mà càng ngày càng đi gần đến thực tế hơn , và các phe tại bàn hội nghị lần lần đã chịu chấp nhận đề cập tới những vấn đề mà trong giai đoạn đầu họ cương quyết gạt bỏ vì những điều kiện tiên quyết chưa được đối phương chấp nhận . Tuy vậy hội đàm Ba Lê cho đến phiên họp III vẫn còn bế tắc là vì phía Cộng Sản vẫn nhất định đòi cho được hai yêu sách là :

- lý phải rút quân đơn phương , nhanh chóng , vô điều kiện

- lý phải đánh đổ chính phủ VNCH hiện tại .

Hỏi chung sau 3 năm bàn cãi . vấn đề mấu chốt quan yếu nhất đối với hai phe đã được biểu lộ . Đó là vấn đề : Rút quân ngưng bắn , tử binh và chính phủ liên hiệp .

(x) Tin AP ngày 13-5-71 và Công Luận ngày 15-5-71

### I. Vấn đề rút quân, ngưng chiến.

Trước đây phe Cộng Sản không bao giờ chấp bàn về vấn đề này vì Bắc Việt cho rằng mình là kẻ bị xâm lăng, không có quân chiến đấu tại miền Nam. Lập trường của BONGPHN cũng tương tự như thế, nhưng sau này trong lập trường 8 điểm, lần đầu tiên Việt Cộng đề cập tới vấn đề này. Việt Cộng, được BV nhường cho giữ vai trò chính trong giai đoạn hòa đàm song phương, cho biết là lý chỉ cần tuyên bố thời hạn rút quân ấn định trước ngày 30-6-71 thì VC sẽ thảo luận ngay vấn đề bảo đảm an ninh cho các lực lượng Mỹ, đồng minh trong khi rút. Thời hạn 30-6-71 sau này được sửa lại là thời hạn hợp lý, coi được. Nếu Mỹ công khai tuyên bố thời hạn rút quân như thế thì VC sẽ ngưng tấn công, hay nói khác, đơn phương hưu chiến. Đây chỉ là vấn đề hưu chiến vì thật ra vấn đề ngưng chiến là vấn đề liên hệ tới nhiều vấn đề khác, chỉ xảy ra khi miền Nam có chính phủ liên hiệp lâm thời lo việc bầu cử. Căn cứ vào điểm 8 của lập trường 8 điểm thì vấn đề ngưng chiến chỉ được hai bên ký kết, thì hành khi các khoản về chính trị được giải quyết xong.

Đối với Hoa Kỳ, vấn đề ngưng chiến đã được định rõ trong lập trường 8 điểm ngày 11-5-69. Theo lý, trong thời gian 12 tháng theo các giai đoạn được đồng ý, các thành phần quan trọng của các lực lượng không phải Nam VN sẽ được triệt thoái. Vào cuối thời gian 12 tháng này các lực lượng không phải NVN còn lại sẽ di chuyển đến các vùng căn cứ được chỉ định và sẽ không tham gia vào các cuộc hành quân chiến đấu. Số lực lượng Hoa Kỳ, đồng minh còn lại này sẽ hoàn tất cuộc triệt thoái của họ trong khi các lực lượng BV còn lại được triệt thoái trở về BV. Về vấn đề ngưng bắn, VIKCH tuy không đề cập chi tiết nhưng cho biết việc ngưng bắn phải theo một công thức, và phương thức thỏa thuận trước, chứ không ngưng bắn vô điều kiện rồi thảo luận công thức sau. Ngoài ra việc ngưng bắn đó phải hữu ích giúp tiến tới việc giải quyết nhanh chóng toàn bộ chiến cuộc, phải hữu hiệu nghĩa là tạo điều kiện để thực thi những điều khoản khác

được thỏa thuận trước đó .

Với Hoa Kỳ , ngưng bắn là điều cần để bảo vệ sinh mạng binh sĩ trong khi rút quân giúp xoa dịu dư luận đồng thời còn phù hợp với chủ trương giải kết ở Á Châu và hòa giải trên thế giới mà hiện nay đang thực hiện ở Trung Đông . Tuy lập trường hai phe còn xa cách , nhưng ít ra nếu đã được đặt ra thì sẽ có cơ giải quyết .

Đối với vấn đề rút quân thì lập trường của Hoa Kỳ tại cuộc hội đàm Ba Lô càng ngày càng mềm dẻo . Thì chỗ đòi BV rút trước đến chỗ rút một lượt, rồi sau thành rút quân đơn phương . Từ con số 549.500 , con số cao nhất khi Tổng Thống Nixon lên cầm quyền , xuống còn 439.500 vào cuối năm 1969 rồi 289.500 đầu năm 1971 và sẽ còn xuống mãi . Theo một lịch trình rút quân bán chính thức thì tới cuối năm 1972 Mỹ sẽ chỉ còn độ 50.000 quân ở NVN. Tuy nhiên phe Cộng Sản vẫn cố đòi Mỹ rút nhanh , rút hết theo một lịch trình hợp lý . Đòi hỏi này khó được Hoa Kỳ công khai chấp nhận , nhưng có thể hai bên sẽ thỏa thuận ngầm với nhau và trên thực tế hai bên cứ thi hành những gì mật kết theo đó Mỹ rút quân theo thời khóa biểu thỏa thuận , VC ngưng hay giảm bớt tối đa các cuộc tấn công vào quân đội Hoa Kỳ. Nếu đạt được điều đó , phe Cộng sẽ rảnh tay hơn trong việc phá vỡ chương trình Việt hóa chiến tranh của Hoa Kỳ và VNCH , một chương trình mà Việt Cộng rất e sợ . Lý do là vì nếu Mỹ rút hết thì Việt Cộng không còn có thể xử dụng chiến bài chông kâm lãng , chống Mỹ cứu nước nữa trong việc động viên tinh thần hy sinh , nỗ lực của quân chúng. Trong trường hợp đó trước hơn 1 triệu quân VNCH càng lớn mạnh , quân đội Việt Cộng sẽ yếu dần và bắt buộc phải chấp nhận một giải pháp bất lợi hoàn toàn . Chính vì thế , dù biết rằng không đòi , Mỹ cũng rút quân , nhưng phe Cộng mong chúng tỏ rằng việc rút quân đó tiến hành theo sự đòi hỏi của họ . Có vậy họ mới tuyên truyền được rằng Mỹ bị đánh thua và phải rút chạy .

## 2. Vấn đề tù binh .

Tù binh là vấn đề gay go và sôi nổi nhất trong những ngày cuối cùng của khoảng thời gian 3 năm hội đàm tại Ba Lê. Đây là vấn đề quan trọng và gây nhiều khổ tâm nhất cho Tổng Thống Nixon trước dư luận chống đối chiến tranh mỗi ngày một lên cao. Giải quyết được vấn đề này là chiếm lại được uy tín trong nước nhất là ngày bầu cử Tổng Thống 1972 càng gần kề, vấn đề càng cấp bách đối với Tổng Thống Nixon. Bởi vậy qua các cuộc thương thuyết tại Ba Lê vấn đề tù binh thường được phe đồng minh nêu lên với phía bên kia một cách tích cực. Tính tới ngày Đại Sứ D. Bruce được cử làm trưởng phái đoàn thương thuyết Hoa Kỳ và Nguyễn Thị Bình đưa ra chương trình 8 điểm, vấn đề này đã được đưa ra trong 28 phiên họp để yêu cầu bên kia thảo luận. Song song với những đề nghị chính thức ấy, còn có những cuộc vận động ngầm hay công khai để áp lực bắt Cộng Sản phải đối xử nhân đạo và bằng lòng trao đổi hay phóng thích tù binh nhất là đối với những tù binh nạn y, tàn phế. Trong một phúc trình ngày 22-9-70 tại Thượng Viện Mỹ, Ủy Ban Vận Động Vấn Đề Tù Binh Hoa Kỳ, cho biết hiện có chừng 1500 công dân Hoa Kỳ mất tích tại Đông Dương. Tuy nhiên theo sự kiến chứng qua thư từ tù binh nhận được sau khi Hà Nội cho phép tù binh liên lạc, qua báo chí, phát thanh của Cộng Sản, phúc trình thậm vấn các hội chánh viên thì con số đích xác được biết còn sống là 457 người đến 600 người. Nhờ cuộc thương thuyết tại Ba Lê, những cuộc vận động bên lề của chánh phủ và tư nhân Hoa Kỳ mới dễ dàng thực hiện được khiến tạo được một số kết quả. Thái độ của Cộng Sản cũng thay đổi. Từ chỗ không đề cập tới vấn đề này, coi tù binh Hoa Kỳ như những phạm nhân chiến tranh phải đem ra xử tội, họ đã bỏ ý định đó và lần lần, một cách bán chánh thức họ đã công bố danh sách tù binh Mỹ, cho phép các tù binh này liên lạc với gia đình trong những dịp đặc biệt, và có một sự đối xử phải chăng hơn đối với những tù binh này.

Có điều ta phải nhận rằng , Mỹ là một quốc gia giàu sinh mạng đối với họ rất quan trọng . Trong một trận chiến , số quân trang , vũ khí đánh mất dù có to tát đến đâu cũng không quan trọng bằng số thương vong của lính Mỹ . Tuy chính quyền Nixon có nhiều cố gắng để sớm đạt thỏa hiệp về việc phóng thích tù binh , lo lắng tới vấn đề tù binh , nhưng dư luận vẫn chưa vừa lòng , nhiều nỗ lực của tư nhân , đoàn thể đã được thực hiện song song tại Ba Lê , hay tại các quốc gia khác , nhiều cuộc tiếp xúc chính thức hay không đối với các phe để dò hỏi hay can thiệp về vấn đề tù binh . Biết được sự quan trọng hàng đầu của vấn đề tù binh đối với Hoa Kỳ , thế nên trong lập trường 8 điểm , phe Cộng đã nêu vấn đề tù binh lên hàng đầu trong điểm I thay vì như trước kia trong giải pháp toàn bộ 10 điểm củ nó được đặt xuống hàng thứ 9 . Tuy VC có nêu vấn đề đó , và kêu gọi Hoa Kỳ thảo luận , nhưng lại kèm theo điều kiện là Mỹ phải tuyên bố công khai một lịch trình rút quân hợp lý .

Có một điều rất lạ , là nếu đối với Hoa Kỳ , vấn đề tù binh được coi giá quan trọng thì đối với CSVN , VNCH các quốc gia tham chiến khác , vấn đề này lại không được chú tâm mấy . Cộng Sản thì không bao giờ nhận có tù binh để tránh thủ nhận gián tiếp là đã xâm lăng Nam VN . Vì thế qua bao lần VNCH đơn phương phóng thích các tù binh về Bắc , Hà Nội giữ một thái độ không từ chối mà cũng không chấp nhận . Với Hà Nội , những người mà VNCH gọi là tù binh BV chỉ là những người Việt Nam yêu nước bị bắt giữ bất hợp pháp , họ đòi chính phủ VNCH phải phóng thích vô điều kiện những người đó . Riêng họ nếu có tiếp nhận tại miền Bắc là vì lý do nhân đạo , căn cứ trên tình đồng bào . Tuy nhiên , nhờ cuộc thương thuyết tại Ba Lê với những cuộc vận động bên lề , thái độ của CS Hà Nội đã thay đổi , Trong thời gian có phiên họp thứ II3 , Hà Nội đã chính thức lên tiếng chịu tiếp nhận 570 tù binh nan y tàn phế do VNCH phóng thích theo những điều kiện

do họ qui định . Nếu không kể những cuộc tiếp xúc ngầm ta phải công nhận đây là một tiến bộ đáng kể do cuộc thương thuyết Ba Lê mang lại , ít ra là đối với Hoa Kỳ , đồng minh the lực của Việt Nam Cộng Hòa . Tuy nhiên bằng lòng tiếp nhận chưa phải là thú nhận có quân tham chiến để cùng rút quân với Hoa Kỳ . Vấn đề này cần phải có thêm nhiều cuộc tiếp xúc , nhiều phiên họp gay go trong thời gian tới . Nhưng chắc chắn là để đạt được bất cứ thỏa hiệp nào quan trọng về tù binh với Cộng Sản , chắc chắn là Hoa Kỳ phải chấp nhận một số nhượng bộ về những phương diện khác . Sự nhượng bộ đó có thể là chính thức hay không chính thức do những thỏa hiệp ngầm có sự thỏa thuận của chính phủ VNCH hay không . Điều chúng ta nhận thấy là nếu với Hoa Kỳ vấn đề này phải giải quyết cho bằng được , thì đối với VNCH , nó không có một tầm quan trọng . . . đáng kể . VNCH

vẫn coi vấn đề tù binh hoàn toàn độc lập với những vấn đề chính trị quân sự , hoàn toàn mang tính chất nhân đạo . Trong khi đó phía Cộng Sản coi vấn đề tù binh là món hàng đắt giá để đổi chác hay bắt bí phe bên này , nhất là đối với Hoa Kỳ . Để chứng minh cho điều đó tưởng không gì rõ ràng hơn là trích lại một tài liệu bất được của Cộng Sản trong cuộc hành quân Lam Sơn 719 . Tài liệu viết : " Vấn đề tù binh đối với ĐQMỹ là vấn đề lớn , nhưng đối với ta là vấn đề phụ thuộc . Ta phải nắm vững vấn đề này để mặc cả, đưa ra những yêu sách buộc Mỹ phải rút quân và chấm dứt mọi hành động quân sự khác ... "

### 3. Vấn đề thành lập chính phủ liên hiệp .

Nếu vấn đề tù binh , ngưng chiến rút quân là mối bận tâm lớn đối với Hoa Kỳ , thì vấn đề thành lập chính phủ chuyển tiếp , chính phủ liên hiệp là vấn đề bận tâm quan trọng của VNCH và Cộng Sản VN . Quan điểm của Việt Nam Cộng Hòa về vấn đề này đã được trình bày nhiều lần qua lập trường thương thuyết mà Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu nhiều lần minh định .

Theo Tổng Thống , cũng như theo những lời phát biểu của Đại Sứ Phạm Đăng Lâm tại cuộc hội đàm Ba Lê , thì VNCH không bao giờ chấp nhận thành lập chính phủ liên hiệp với Cộng Sản , cũng không bao giờ chấp nhận thành lập một chính phủ chuyển tiếp theo như sự đòi hỏi của họ . Tuy nhiên VNCH cũng như Hoa Kỳ sẵn sàng chấp nhận bất cứ hình thức chính phủ nào do cuộc bầu cử mang lại , cuộc bầu cử mà NNDTCGPMN có quyền tham gia sau khi từ bỏ võ lực và công nhận luật pháp quốc gia .

Phía Việt Cộng , được BV tán đồng , thì Mỹ phải thành lập tại Saigon một chính phủ bao gồm những người chủ trương hòa bình độc lập , trung lập . Chính phủ đó ban đầu VC đòi có sự tham gia của họ , nhưng sau họ bỏ điều kiện này , nhưng vẫn cương quyết đòi loại bỏ 3 nhân vật " Thiệu , Kỳ , Khiêm " đương quyền . Sau đó , VC sẽ cử đại diện của chính phủ " Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam " nói chuyện với Mỹ về việc thành lập chính phủ liên hiệp lâm thời là việc tuyến cử tiến tới việc lập chính phủ chính thức tại miền Nam .

Điểm 5 của lập trường & điểm của VC còn nói rõ thêm là thành phần của chính phủ liên hiệp lâm thời này bao gồm người của chính phủ VC , của chính phủ Saigon không có THIỆU KỲ KHIÊM , của các nhóm có xu hướng chính trị , các nhóm tôn giáo khác . Ở đây ta phải nhận rằng , tuy căn bản vẫn không thay đổi , nhưng chiến thuật của Cộng Sản thay đổi , và lập trường có vẻ mềm dẻo hơn . Họ không còn đòi xóa bỏ toàn vẹn chính thể VNCH hiện nay nữa mà chỉ đòi phế bỏ Tổng Thống , Phó Tổng Thống , Thủ Tướng VNCH mà thôi . Chiến thuật của họ là cứ tạm duy trì hiến pháp hiện tại có , thể tu chính nhất là điều 4 là điều căn bản chống lại mọi hình thức Cộng Sản , dùng những cuộc bầu cử quốc hội , các cảm tình viên trong quốc hội làm bàn đạp tiến tới việc thành lập một chính phủ hòa bình trung lập theo ý họ .



Tất cả những điều nêu trên chỉ có tính cách lý thuyết dự đoán. Trên thực tế, chương trình Việt hóa chiến tranh đang được tiến hành khẩn trương, công cuộc bình định mang lại nhiều kết quả tốt đẹp. Vấn đề cấp bách, quan trọng nhất của VNCH hiện tại không phải là vấn đề quân sự, chính trị, mà là vấn đề kinh tế.

Ngân sách VNCH phần lớn trông nhờ vào ngoại viện, phần lợi tức thu hoạch do sự hiện diện của quân đội Mỹ sẽ giảm sút trầm trọng theo đà rút quân của Hoa Kỳ. Sản xuất trong nước không tăng gia, chính sách nhập cảng ở ột đồ xa xỉ đã tập cho dân chúng VN thói quen tiêu xài mới. Trong tương lai nếu Hoa Kỳ do áp lực của Quốc Hội giảm viện trợ thì đó là một nguy tai đối với chính phủ và nhân dân miền Nam. Nếu nạn lạm phát không được chế ngự, kinh tế suy sụp thì làm sao VNCH còn duy trì được lập trường của mình tại cuộc hội đàm Ba Lê. VNCH không thể nào trông chờ thiện chí ủng hộ của Hoa Kỳ được. Kể từ ngày khai diễn cuộc thương thuyết tại Ba Lê, đã bao lần vì nhu cầu nội bộ Hoa Kỳ đã công khai hay ngầm thỏa thuận nhượng bộ CS để làm cho hòa đàm tiến bộ để có dịp chứng tỏ với nhân dân Hoa Kỳ và thế giới thiện chí của mình. Hay chúng ta cũng có lý, khi tin rằng vì sự chống đối càng gia tăng tại quốc hội, vì những cuộc biểu tình phản chiến càng ngày càng lôi kéo được nhiều thành phần kể cả thành phần cựu binh sĩ từng chiến đấu tại VN, và nhất là vì nhu cầu bầu cử Tổng Thống trong năm 1972, Hoa Kỳ sẽ còn chấp nhận nhiều nhượng bộ khác nữa.

Khiến tại đa số những nhà quan sát quốc tế đều tin rằng chắc chắn sẽ có những thỏa hiệp quan trọng trong chiều hướng giải quyết cuộc chiến tranh tại VN. Hội nghị Ba Lê trước tình thế mới, khi cuộc chiến đã lan rộng ra toàn cõi Đông Dương, sẽ cũng được mở rộng thành một hội nghị quốc tế về Đông Dương có sự tham dự của các

thành phần đối kháng Việt-Miền-Lào cùng những quốc gia có thế lực và quyền lợi khác, đặc biệt là có sự hiện diện của Trung Cộng. Hội nghị sẽ đi đến giải pháp chung cuộc là trung lập hóa toàn cõi Đông Dương. Đại khối hình thức Trung lập đó như sau :

Bắc Việt vẫn giữ hình thức hiện tại, nhưng sẽ phải khẳng định công khai thêm rằng mình trung lập, sẽ mở rộng giao hảo với một số quốc gia Tây Phương có thể cả với Mỹ. Bang giao đó có thể ở trình độ thấp hay cao, nhưng chắc chắn sẽ có. Đây là điều không khó vì không lý do gì Nga Xô và sau này Trung Cộng đều lan hồi tăng cường bang giao với khối tự do, với Mỹ mà BV lại không. Chiều hướng tiến triển chung của thế giới đã khiến các quốc gia kể cả quốc gia chủ nghĩa quá khích như Trung Cộng, đều không còn câu nệ vào ý thức hệ nữa. Vấn đề đối với họ là làm sao phục vụ quyền lợi quốc gia mình,

Quân Bắc Việt sẽ rút về Bắc, dĩ nhiên không thể có phương thức hữu hiệu nào để ngăn họ để lại một số căn bộ nông cốt yểm trợ cho Việt Cộng tại miền Nam. Việt Cộng sẽ tham gia bầu cử dưới sự giám sát quốc tế. Cơ quan giám sát sẽ có sự hiện diện của vài quốc gia Cộng Sản. Quân đội của họ sẽ tổ chức thành những đơn vị biệt lập mang danh nghĩa quân đội của quốc gia miền Nam. Hiến pháp hiện tại của Việt Nam Cộng Hòa sẽ được tu chính rất nhiều. Một số căn cứ Mỹ tại Nam VII sẽ được duy trì theo nhu cầu phòng thủ lục địa Bắc Mỹ ( Điều 6 của lập trường 8 điểm của Việt Cộng đã mở ngõ cho vấn đề này ). Chính phủ miền Nam tương lai sẽ giao thiệp với cả quốc gia tự do lẫn Cộng Sản Sự trung lập đó sẽ nằm trong khối tự do, tương tự như sự trung lập của Nam Tư nằm trong khối Cộng Sản ( Ta nên để ý là Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu chỉ phản đối hình thức trung lập " theo kiểu Cộng Sản " ).

Đại diện của Việt Cộng trong chính phủ tương lai sẽ mang danh hiệu khác để tránh cho phía quốc gia ý nghĩ đây là chính phủ liên hiệp.

Đó là vấn đề căn bản có thể sẽ giải quyết sau vấn đề tù binh và ngưng bắn và trước vấn đề rút quân hoàn toàn. Trong khi đó giải pháp chính trị cho Ai Lao, Cam bu chia cũng sẽ mang hình thức tương tự, tức trung lập nhưng nghiêng về Tây phương hơn, trừ trường hợp có sự thắng lợi tuyến cử quá lớn của phe Cộng Sản.

Tóm lại, chiến cuộc Đông Dương nói chung sẽ có giải pháp. Giải pháp đó mang nhiều lợi thế cho phía quốc gia hay không điều đó hoàn toàn tùy thuộc trình độ tự lực tự cường, tùy thuộc sức mạnh chính trị của các chính phủ quốc gia hiện tại. Sức mạnh đó tùy thuộc vào sự trưởng thành kinh tế. Phải Việt hóa kinh tế, việt hóa quân sự thì mới mong việt hóa hòa bình. Không có một cuộc xung đột nào trong thời đại hiện tại có tính chất thuần túy quốc gia. Tất cả mọi cuộc tranh chấp quân sự không sớm thì muộn cũng mang màu sắc quốc tế. Khi chiều hướng bang giao của các cường quốc có liên hệ thay đổi, khi các cường quốc vì quyền lợi của quốc gia họ, vì quyền lợi phân chia trên thế giới mà đạt được sự thỏa thuận với nhau thì các nước nhỏ mà cường lại trừ trường hợp quốc gia đó được đầy đủ khả năng nội bộ của mình. Khả năng đó đủ giúp quốc gia đương cự hiệu quả mọi tấn công trên mọi bình diện của đối phương.

Trong chiều hướng suy luận đó, chắc chắn cuộc chiến VN sẽ được giải quyết và cuộc thương thuyết tại Ba Lê dù sao cũng tạo cơ hội để tránh bớt được sự bùng nổ ác liệt của chiến tranh, giúp các phe thảo luận trực tiếp với nhau, tuyên truyền cho chính nghĩa của mình, mở những cuộc tiếp xúc bên lề để đạt những thỏa hiệp tương nhượng. Chính vì lý do đó mà cho đến nay, mặc dầu tuyên bố hung hăng, không bên nào có can đảm phá bỏ hội đàm. Có điều, phải nhận rằng chính những cuộc tiếp xúc bên lề mới có tầm quan trọng quyết định cho việc vấn hồi hòa bình tại Việt Nam.

Đây là một vấn đề thời sự nên sự nghiên cứu dựa trên các tin tức, các bài tham luận, nhận định đăng rải rải trên các báo hay các tập san Việt Nam, ngoại quốc dĩ nhiên chúng tôi cũng phải đọc một số tác phẩm viết về các vấn đề liên quan tới chiến thuật chiến lược của Cộng Sản, chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ Nga Sô, Trung Cộng, đường lối lãnh đạo chiến tranh của Việt Nam Cộng Hòa, kinh nghiệm liên hiệp với Cộng Sản, cách mạng và binh động... vì đây là công việc tự nhiên của bất cứ ai lưu tâm tới thời cuộc. Tuy nhiên vì sự liên quan đó đối với đề tài rất ít nên chúng tôi không ghi rõ ra đây. Hơn nữa chúng tôi cũng không có ý định phê trương sự uyển bác ? học hỏi của mình. Chúng tôi chỉ liệt kê đại cương những tài liệu căn bản nhất:

1. TẠP CHÍ NGOẠI QUỐC :

- \* Life, Newsweek, Paris-Math, US News and World Report, Times, New York Time, Washington Post.

2. TẠP CHÍ VIỆT NAM

- \* Đời, Nghiên Cứu Hành Chánh, Cấp Tiến
- \* Tập San Quốc Phòng, Đối Diện, Hoài Đáo

3. NHẬT BÁO

- \* Tiền Tuyến, Tiến Bộ, Dân chủ Mới.
- \* Dân Tiến, Sống, Công Chúng, Tin Sớm
- \* Xây Dựng, Cảnh Luận, Công Luận, Cấp Tiến
- \* Tiên, Tin Sáng, Lập Trường, Thời Thế
- \* Tự Do, Tia Sáng, Độc Lập, Hòa Bình
- \* Tiếng Vang .... (1969-1971)

4. BẢN TIN VIỆT TÂN XX Từ 1967 đến tháng 5 - 1971

5. CÁC BẢN KIỂM THỈNH ĐẠI HẠ NỘI, BẮC KINH, MẠC TỰ KHOA, ĐẠI GIẢI PHÓNG (từ tháng 12-1968 đến tháng 5-1971)

6. BẢN DỊCH TIN TỨC CỦA ĐẠI TIẾNG NÓI TỰ DO (UPI, AP, AFP, REUTER)

7. CÁC BẢN ĐIỂM BÁO CỦA TRƯỞNG NGHỊ VIỆN

8. HIỆP ĐỊNH GENÈVE (Nguyên văn các điều khoản của hiệp định (do Bộ Ngoại Giao ấn hành) Genève